

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ XÍN MÀN

**TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ XÍN MÀN (1945 - 2015)**

Xín Màn, tháng 3 năm 2016

LỜI GIỚI THIỆU

Xín Mần là một xã biên giới nằm ở vị trí phía Bắc của huyện Xín Mần, trong thời kỳ cách mạng tháng 8/1945 xã Xín Mần là một trong những địa phương có phong trào đấu tranh cách mạng sôi nổi của huyện Xín Mần nói riêng và của tỉnh Hà Giang nói chung. Là một xã có vị trí quan trọng về chiến lược quân sự vì vậy thực dân Pháp đã cho xây những lô cốt, đồn, bốt để phòng thủ, cố thủ để chống lại lực lượng cách mạng. Nơi đây cũng là nơi bọn thổ phỉ thường xuyên qua lại hoạt động chống phá cách mạng. Đồng bào các dân tộc nơi đây trong những ngày tháng đấu tranh đã nêu cao tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường, không quản hy sinh, ra sức ủng hộ cách mạng, đánh Pháp, tiêu phỉ, bảo vệ thôn, bản, quê hương, phong trào cách mạng được lan rộng nhanh chóng góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945.

Trên cơ sở những truyền thống yêu nước vốn có của cha ông để lại, nhân dân xã Xín Mần không ngừng phát huy những truyền thống đó qua các thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống đế quốc Mỹ tuy nhiên đến giai đoạn cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc từ tháng 11/1978 đến tháng 5/1981 xã Xín Mần trở thành xã trắng không có dân (vì thời kỳ này 100% dân Xín Mần là người Hoa, Hán và đã chạy sang Trung Quốc) Sau đó Chính phủ đã sáp nhập xã Thèn Phàng vào xã Xín Mần, từ đó nhân dân xã Xín Mần không

ngừng có những đóng góp không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ huyện Xin Mần, đồng bào các dân tộc trong xã, luôn phát huy tinh thần đoàn kết sáng tạo trong lao động sản xuất, khắc phục mọi khó khăn tô đậm thêm giá trị về truyền thống lịch sử đấu tranh, lao động, sản xuất và đời sống văn hoá tinh thần của cha ông.

Được sự giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ đã tạo điều kiện cho xã tìm hiểu, sưu tầm các tư liệu, nhân chứng lịch sử, các bậc lão thành cách mạng của xã viết lại truyền thống đấu tranh - xây dựng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã. Góp phần khơi dậy lòng tự hào, củng cố niềm tin cho thế hệ hôm nay và thế hệ mai sau. Tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ cho công cuộc xây dựng cuộc sống mới ở xã Xin Mần.

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, tài liệu gặp nhiều khó khăn do tài liệu bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử phần nhiều đã qua đời, hoặc có những người còn sống nhưng sức khoẻ yếu nên không thể hồi tưởng hết các sự kiện đã diễn ra. Bởi vậy, việc biên soạn cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến thêm của các đồng chí cùng bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện trong những lần tái bản sau.

*Ban thường vụ Đảng ủy xã trân trọng giới thiệu cuốn
“Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Xín
Mần 1945-2015” với toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc
xã Xín Mần cùng bạn đọc.*

Tháng 3 năm 2016

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
BÍ THƯ**

Nguyễn Tiến Lợi

Phần một
VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN
TỰ NHIÊN - XÃ HỘI - CON NGƯỜI XÃ XÍN MÀN

Xín Màn Là xã biên giới nằm ở phía Bắc huyện Xín Màn - tỉnh Hà Giang. Tên gọi Xín Màn (Sản Màn) có nhiều cách lý giải theo ngôn ngữ của người dân địa phương là (cây to, cửa rừng)¹, cách trung tâm Huyện lỵ 28km. Phía Đông giáp xã Nàn Sìn, Bản Díu; phía Tây giáp xã Chí Cà; phía Nam giáp xã Thèn Phàng; phía Bắc giáp Trấn Chín Sang – huyện Mã Quan – tỉnh Vân Nam – Trung Quốc có đường biên giới dài 4,772km và 7 cột mốc chính từ mốc 192 đến mốc 198 và 2 mốc phụ là mốc 192/2 – 196/2. Chiều rộng của xã từ phía Đông thôn Lao Pờ giáp xã Bản Díu kéo dài đến phía Tây thôn Quán Dín Ngài giáp xã Chí Cà rộng 6 km. Chiều dài của xã từ phía Nam thôn Xín Màn đi qua các thôn Quán Dín Ngài, Hậu Cầu đến mốc 198 (cửa khẩu Xín Màn) thôn Tả Mù Cán giáp Trung Quốc là 11 km.

Tổng diện tích tự nhiên là 2.307,87ha. Trong đó diện tích đất nông nghiệp 400ha; lâm nghiệp 1.698ha; đất phi nông nghiệp 94,21ha; (đất ở 15,60ha; đất chuyên dùng 38,87ha; đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 30ha); đất chưa sử dụng 117ha.

Để kiểm soát lại sự khai thác bừa bãi không có kế hoạch trước đây, đồng thời thực hiện những chủ trương

¹ Vì trước đây để đi qua, lại theo đường cửa khẩu Xín Màn hiện nay thì người ta phải chặt nhiều cây to phá rừng để mở đường mới đi lại được.

đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát triển rừng. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong xã đã và đang tăng cường phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đẩy mạnh giao đất, giao rừng đến hộ gia đình trong hơn 20 năm qua xã đã trồng mới được hơn 400 ha rừng. Từ đó đã nâng độ che phủ của rừng năm 1985 khoảng 30% lên 47,5% năm 2013.

Địa hình xã Xín Mần được hình thành khá đa dạng, phức tạp, có độ dốc lớn, nhiều khe sâu chia cắt, có dãy núi Gia Long huyền thoại đã đi vào lịch sử, là ranh giới giữa 4 xã Xín Mần – Nàn Sìn – Bản Díu – Thèn Phàng. Có điểm cao 1.654m so với mực nước biển có ý nghĩa rất quan trọng về chiến lược quân sự trong chống giặc ngoại xâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia nên từ thế kỷ thứ 18 thực dân Pháp đã Xây dựng hệ thống đồn bốt tại đây; giờ đây Xín Mần còn có thêm cửa khẩu Quốc gia Xín Mần – Đô Long đã và đang được đầu tư xây dựng v.v..

Khí hậu của Xín Mần chia làm hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9, mưa lốc bất thường kèm theo mưa đá. Mùa rét từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, thường sảy ra rét đậm, rét hại kéo dài, sương mù dày đặc, có mưa tuyết và băng giá, lương thực chỉ sản xuất được một vụ; Sự khắc nghiệt của khí hậu đã gây nên nhiều khó khăn cho nhân dân các dân tộc trên các lĩnh vực sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa và đảm bảo Quốc phòng - An ninh...

Tất cả những điều kiện đó đã tạo ra những khó khăn không nhỏ trên con đường phát triển của xã. Điều này đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã

cần tiếp tục cố gắng và nỗ lực hơn nữa trong việc khắc phục khó khăn, đồng thời tìm ra hướng phát triển thích hợp cho mình.

Là một xã vùng cao, nằm ở phía Bắc của huyện, xã Xín Mần có nhiều tiềm năng cho việc phát triển lâm nghiệp và các cây dược liệu như Thảo quả, Tam thất, Ấu tẩu, Xuyên khung... với hơn 1.698ha đất lâm nghiệp (Trước đây, Xín Mần có rừng nguyên sinh) trên rừng có hệ động, thực vật phong phú và đa dạng về chủng loại. Thảm thực vật gồm có nhiều gỗ quý, như: ngọc am, táu, sến, lim, v.v.. Nhưng do ảnh hưởng của nhiều yếu tố như hoả hoạn, chiến tranh biên giới, tự do khai thác đến nay rừng không còn nguyên sinh nữa, chủ yếu là rừng tái sinh và rừng trồng mới.

Hệ thống đường giao thông trên địa bàn hiện nay đang được phát triển mạnh, ngoài con đường lưu thông từ Huyện đến xã đi cửa khẩu, thì hệ thống giao thông đến các thôn bản cũng đã được mở rộng cho xe ô tô đến trung tâm thôn, bản tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội của nhân dân trong xã. Bên cạnh đó là những yếu tố thuận lợi được đem lại từ sự hoàn thiện cơ bản của hệ thống hạ tầng cơ sở xã như: trụ sở, trường học, trạm y tế hai tầng; các đơn vị chủ lực, đặc thù đứng chân trên địa bàn, như Đoàn Biên phòng, Chi cục Hải quan, Trường Phổ thông dân tộc cụm xã Xín Mần... cũng đã góp phần phục vụ cho đời sống của đồng bào các dân tộc nơi đây ngày một phong phú hơn.

Xã Xín Mần có 10 dân tộc cùng sinh sống trên 5 thôn bản. Bao gồm dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Mông, Cao Lan, La Chí, Hán... Trong đó đồng bào dân tộc Nùng, Mông chiếm hơn 80% dân số trong toàn xã. Theo số liệu thống kê của

Cục Thống kê Huyện Xín Mần (năm 2015) dân số của toàn xã là 271 hộ với 1.201 khẩu.

Hiện nay Đảng bộ xã Xín Mần có 85 đảng viên sinh hoạt tại 10 chi bộ; Ban chấp hành Đảng bộ có 16 đồng chí, Ban thường vụ có 6 đồng chí.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, trong quá trình lao động và sáng tạo, chinh phục tự nhiên không mệt mỏi, con người nơi đây đã tạo dựng cho mình một thể ứng xử với tự nhiên - xã hội để tồn tại và không ngừng phát triển. Trong quá trình phát triển ấy đồng thời cũng tạo ra những nét bản sắc văn hóa của từng dân tộc thống nhất trong một cộng đồng, qua đó đã tạo ra một tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong lao động sản xuất cũng như trong quá trình đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương đất nước. Tinh thần này càng được thể hiện một cách mạnh mẽ từ khi có Đảng dẫn đường, chỉ lối.

Những năm cuối thập kỷ 30, đầu thập kỷ 40 của thế kỷ XX, khi màn đêm của chủ nghĩa thực dân phong kiến vẫn còn bao trùm dày đặc trên đất nước ta. Khi đó, vùng Xín Mần (Xín Mần thuộc huyện Hoàng Su Phì) chưa có cơ sở Đảng, lúc này mọi hoạt động của địa phương trong đấu tranh cách mạng, giành và củng cố bảo vệ chính quyền đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cán bộ Việt Minh. Đặc biệt, từ khi có chi bộ Đảng đầu tiên ở Hoàng Su Phì cũng đồng thời khi ấy ánh sáng cách mạng của Đảng đã bắt đầu nhen nhóm ở vùng Xín Mần. Từ người cách mạng đầu tiên là đồng chí Lê Minh Cầm (tức Mai Anh), đồng chí Tu, đồng chí Minh, đến với Hoàng Su Phì để vận động, giác ngộ tinh thần cách mạng của nhân dân và được bà con các dân tộc Xín Mần

đùm bọc và một lòng ủng hộ. Từ đó đã dần xây dựng được căn cứ cách mạng vững chắc, tạo ra thế bàn đạp cho việc đánh Pháp, tiêu phi và bọn thổ ty tay sai, giải phóng huyện Hoàng Su Phì, góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Trong những giai đoạn tiếp theo qua các cuộc kháng chiến chống Mỹ và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất, xây dựng quê hương, nhân dân xã Xín Mần đã không ngừng tham gia đóng góp về sức người, sức của cùng cả nước làm nên những thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã có hàng trăm người con của xã lên đường tham gia chiến đấu, trong đó có 01 người đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc và 02 người là thương bệnh binh.

Cùng với truyền thống quý báu yêu lao động và đấu tranh giành độc lập, giữ gìn sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, trong đời sống xã hội của nhân dân Xín Mần còn chứa đựng nhiều bản sắc văn hóa đa dạng và phong phú. Sau mỗi mùa vụ, vào những dịp lễ hội, tết, v.v.. đồng bào nơi đây thường tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian vui nhộn, như: lễ cúng rừng, tết tháng 2 dân tộc Nùng, Mông v.v.. Ngoài ra, còn có nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống mang tính tập thể của từng dân tộc hoặc cũng có nhiều yếu tố truyền thống đặc sắc mà đến nay vì nhiều lý do tác động đã bị mai một. Ngày nay, được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, cùng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã không ngừng được nâng lên, nhân dân trong xã đã được hưởng những phúc lợi về vật chất, tinh thần, như: điện

lưới Quốc gia; hệ thống đường giao thông, v.v.. Việc thực hiện các phong trào văn hóa, gia đình văn hóa đã được thực hiện và đạt được những kết quả tốt đẹp, nếp sống văn hóa mới mỗi ngày được xây dựng vững chắc.

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, phát huy truyền thống đấu tranh, xây dựng của địa phương, thực hiện chỉ đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ huyện Xín Mần, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã và đang cố gắng phấn đấu, nhằm xây dựng quê hương trở thành một trung tâm năng động, phát triển, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc của khu vực.

Phần hai
QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1945-2015)

I. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ XÍN MÀN
TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN
PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1945-1975)

1. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp
(1945-1954)

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 03/02/1930, đã tạo bước ngoặt mới cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam với mục tiêu là đánh đuổi đế quốc xâm lược, xóa bỏ chế độ phong kiến tay sai làm cho nước nhà độc lập, dân được tự do để xây dựng chủ nghĩa xã hội có sức mạnh tập hợp, cổ vũ mạnh mẽ các tầng lớp nhân dân như: công nhân, nông dân, các dân tộc thiểu số, đoàn kết tranh thủ các giai cấp và tầng lớp khác có tinh thần dân tộc vào mặt trận chung chống đế quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và nhanh chóng lan ra châu Âu, châu Á, châu Phi, đẩy loài người vào cuộc tàn sát mới. Ở Pháp, Chính phủ ban bố lệnh động viên sức người, sức của, kể cả ở các nước phụ thuộc và thuộc địa, phục vụ cho cuộc chiến tranh.

Ở Đông Dương, bọn phản động thuộc địa đã tăng cường khủng bố phong trào cách mạng, thẳng tay đàn áp nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương. Khắp nơi diễn

ra cảnh tàn sát, khủng bố dã man. Đứng trước tình thế đó, Đảng ta rút hẳn vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn. Tháng 11/1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu, quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc và thành lập Mặt trận phản đế Đông Dương.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp nhằm độc chiếm Đông Dương. Ngay đêm hôm đó, Trung ương Đảng ra Chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Đảng đã phân tích cuộc đảo chính đó là biểu hiện cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc của Pháp, Nhật ở Đông Dương và nêu rõ “*Sau đảo chính này phát xít Nhật sẽ là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương*”.²

Trung ương Đảng đã chỉ rõ: Phải phát động một cao trào kháng Nhật mạnh mẽ dưới nhiều hình thức, làm tiền đề cho Cuộc tổng khởi nghĩa và sẵn sàng chuyển sang hình thức Tổng khởi nghĩa giành chính quyền một khi có đủ điều kiện.

Từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5/1945, trước phong trào cách mạng của dân tộc ta với khí thế mạnh mẽ đang lan rộng, Nhật thấy khó có thể tồn tại nếu lực lượng của chúng dần mỏng khắp mọi nơi trong tỉnh. Vì vậy, chúng đã rút bỏ những vị trí nhỏ, tập trung lực lượng về những đồn bốt quan trọng thuộc các thị trấn, thị xã. Cùng lúc đó, bọn Quốc dân đảng tràn vào địa phương, ra sức vơ vét cướp bóc của cải

² Văn kiện Đảng 1930-1945, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1997, tr. 385-386.

của nhân dân vùng Xín Mần nói chung, xã Xín Mần nói riêng, khiến nhân dân trong vùng càng thêm điều đứng, khổ cực.

Tháng 3/1945, đồng chí Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo việc phát triển thêm cơ sở Việt Minh ở Hà Giang. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Lê Tâm (tức Lê Quảng Ba) và Nam Hải (tức Bé Triều) đã đến Hà Giang tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng về kháng Nhật cứu nước, gây dựng cơ sở Việt Minh, đẩy mạnh phong trào cách mạng để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 4/6/1945, Hà Giang nhập Khu giải phóng, một khu căn cứ cách mạng rộng lớn bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng lân cận thuộc tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái.

Ngày 10/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Liên Xô và Đồng Minh vô điều kiện. Năm lấy thời cơ có một không hai, ngày 12/8/1945, Ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng ra lệnh cho giải phóng quân, các lực lượng vũ trang tự vệ, chính quyền các cấp và nhân dân trong Khu đứng lên khởi nghĩa.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang) ra lời kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên làm cuộc khởi nghĩa, giành độc lập, tự do. Liên sau đó, ngày 16/8/1945, cũng tại Tân Trào đã khai mạc Quốc dân Đại hội. Trong bầu không khí khẩn trương, hào hùng Quốc dân Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh chủ trương của Trung ương Đảng về việc phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền, thông qua lệnh tổng khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa và mười chính sách của Mặt

trận Việt Minh thực hiện trong Khu giải phóng được coi là chính sách cơ bản của chính quyền cách mạng sau khi thắng lợi. Đại hội định ra quốc kỳ, quốc ca, và cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng, còn gọi là Chính phủ lâm thời, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên “Đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giành chính quyền trong phạm vi cả nước. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những sự kiện lịch sử trọng đại này đã tác động mạnh đến phong trào cách mạng của Hà Giang. Nhân dân trong tỉnh càng thêm tin tưởng và đi theo con đường cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra.

Ở miền Bắc, cuối tháng 8/1945, hai mươi vạn quân Tưởng núp dưới danh nghĩa quân đồng minh kéo vào giải giáp quân đội Nhật, âm mưu của chúng là tiêu diệt Đảng và chính quyền cách mạng mà nhân dân ta mới giành được.

Sau khi quân đội Nhật rút khỏi Hà Giang (ngày 29/8/1945), quân đội Tưởng và bọn Quốc dân Đảng đã tràn qua biên giới và có mặt nhiều nơi ở Hà Giang. Một toán quân Tưởng theo đường Thanh Thủy vào chiếm đóng thị xã Hà Giang, chúng chiếm các đồn từ biên giới đến thị xã và hãm hiếp phụ nữ, cướp bóc dã man các bản làng nơi chúng đi qua. Chúng cấu kết với bọn thổ ty phản động, che trở cho bọn Việt gian Quốc dân Đảng. Tại thị xã Hà Giang, chúng lập ra tỉnh Đảng bộ Việt Nam Quốc dân Đảng do Hoàng

Quốc Chính làm chủ nhiệm. Chúng dựng lên một chính quyền phản động do một tên tay sai Nhật làm tỉnh trưởng. Sau khi chiếm được thị xã Hà Giang, chúng tung quân đi chiếm các đồn lẻ ở dọc biên giới và dựng lên chính quyền tay sai ở các địa phương do bọn cường hào, địa chủ, thô ty nắm giữ.

Thời kỳ này, vùng Xín Mần nói chung, xã Xín Mần nói riêng cũng nằm trong vùng chiếm đóng của bọn Quốc dân Đảng do tên Tráng Sáo Khún ở Ngam Lâm - Nám Dẩn cầm đầu. Tên Cu Seo Lèng - Gì Thàng - Tả Tử Chang. Tên Lò Seo Sĩ - Tả Tử Phụ³. Bên cạnh là một lũ tay sai, chúng chia nhau quản lý các thôn, bản rất chặt chẽ nên việc xây dựng cơ sở cách mạng và tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho quần chúng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình trên, chính quyền cách mạng ở Hoàng Su Phì một mặt tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng: ra sức chống giặc ngoại xâm, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, xây dựng cơ sở cách mạng trong nhân dân. Mặt khác giúp đỡ nhân dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất, xây dựng lực lượng đấu tranh với bọn phản cách mạng tiêu diệt bọn gián điệp, chỉ điểm, đặc vụ.

Ngày 5/11/1945, huyện lỵ Bắc Quang được giải phóng; thắng lợi này đã dội đến vùng Xín Mần trong đó có nhân dân xã Xín Mần, đã tạo thêm niềm phấn khởi, với một ý chí giành độc lập, tự do; đồng thời làm cho mâu thuẫn giữa thô ty, cường hào địa phương với tàn quân Quốc dân đảng ngày càng thêm sâu sắc. Chớp được thời cơ, ta đưa 2 tiểu đội từ

³ Tả Tử Chang: nắm giữ chức vụ trung đội trưởng, Tả Tử Phụ: chức vụ phó trung đội trưởng.

Bắc Quang tiến vào giải phóng Hoàng Su Phì. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt, căng thẳng và không cân sức giữa một bên là quân ta với vũ khí thô sơ và không đầy đủ với một bên là bọn Quốc dân đảng có lực lượng đông với nhiều vũ khí lại dựa vào bọn phản động tay sai. Nhưng với lòng dũng cảm, kiên cường, quân ta đã đánh quyết liệt, đánh đến cùng, đồng thời ta vừa tiếp tục tổ chức bao vây địch, vừa động viên thuyết phục, tuyên truyền giác ngộ đồng bào theo cách mạng. Nhân dân phấn khởi ủng hộ bộ đội lương thực, thực phẩm, may cò đỏ sao vàng, v.v.. Địch bị cô lập cao độ, đêm 12/11/1945, chúng bỏ chạy sang Trung Quốc. Ngày 13/11/1945, ta làm chủ huyện lỵ Hoàng Su Phì. Ngày 15/11/1945, nhân dân Hoàng Su Phì họp mít tinh chào mừng quê hương được giải phóng. Cờ đỏ sao vàng tung bay trên bầu trời huyện Hoàng Su Phì. Nhân dân các dân tộc ở Hoàng Su Phì, trong đó có xã Xín Mần, bắt đầu làm chủ cuộc sống của mình.

Nhận rõ tình hình khó khăn, phức tạp của một huyện xa trung tâm của tỉnh, liên tục bị bọn đế quốc, bọn phản động tay sai xâm chiếm, tàn phá, chưa từng có cơ sở cách mạng, sau ngày giải phóng, Đảng bộ Hà Giang đã quan tâm đưa cán bộ, đảng viên tới cùng nhân dân các dân tộc địa phương nhanh chóng xây dựng chế độ mới. Vận dụng linh hoạt chính sách dân tộc của Đảng vào hoàn cảnh của một huyện có thổ ty lâu đời, chịu ảnh hưởng của cách mạng, ta đã xây dựng kiểu chính quyền quá độ bằng cách phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời dựa vào một số quan lại cũ có uy tín theo phương châm “qua trên nắm dưới”. Ngày 18/11/1945, ta đã thành lập xong Ủy ban hành chính huyện. Đồng chí Vương Văn Đường được giới thiệu làm

Chủ tịch Đồng chí Vương Văn Thịnh làm cố vấn. Từ đó, các cơ quan chuyên môn của chính quyền địa phương được thành lập, tổ chức Việt Minh và các đoàn thể Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. lần lượt ra đời ở các xã góp phần tăng cường sức mạnh của chính quyền dân chủ nhân dân.

Ngày 08/12/1945, thị xã Hà Giang được giải phóng, Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh Hà Giang thành lập do đồng chí Thanh Phong làm Chủ tịch. Cùng ngày, Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Đảng bộ Hà Giang. Ban chấp hành lâm thời gồm có 5 đồng chí: Hồng Quân, Thanh Phong, Huyền Quỳnh, Trần Tùng, Khải Ca, do đồng chí Hồng Quân làm Bí thư.

Ngày 6/1/1946, thi hành chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc ở Hoàng Su Phì, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Xín Mần, vui mừng phấn khởi tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với cuộc bầu cử này, nhân dân các dân tộc xã Xín Mần thực sự được hưởng quyền dân chủ, tự mình góp phần xây dựng chính quyền nhân dân.

Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền đã thuộc về nhân dân. Phấn khởi trước thắng lợi của cách mạng chưa được bao lâu cũng như đồng bào cả nước, nhân dân các dân tộc vùng Xín Mần, trong đó có xã Xín Mần lại tiếp tục đương đầu với những khó khăn, thách thức vô cùng to lớn. Đó là nạn thù trong, giặc ngoài. Ở miền Nam Việt Nam, quân đội Anh vào Sài Gòn, theo sau chúng là quân đội Viễn chinh Pháp.

Sau hiệp ước Hoa - Pháp ký kết ngày 28/2/1946, tháng 3/1946, Pháp đưa quân ra Bắc, để tranh thủ thời gian hoà hoãn xây dựng lực lượng. Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã ký hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và bản tạm ước (14/9/1946). Nhưng với bản chất phản động, hiếu chiến, thực dân pháp ngang nhiên vi phạm hiệp định và tạm ước, chúng tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược. Trước tình hình đó, Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cả nước kháng chiến. Đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Sáng 20/12/1946, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh truyền khắp cả nước: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, v.v..”. Ngày 22/12/1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị toàn dân kháng chiến.

Thực hiện Chỉ thị của Đảng, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp. Ở Hà Giang, Đảng bộ tỉnh tập trung vào kiện toàn bộ máy lãnh đạo, thành lập một số cơ quan giúp việc cho cấp ủy và chính quyền. Đảng bộ tỉnh còn tích cực xúc tiến việc thành lập các tổ chức cơ sở đảng, tăng cường cán bộ, đảng viên nòng cốt cho các huyện của tỉnh, chú trọng tới công tác xây dựng và phát triển đảng trong quần chúng, chuẩn bị lực lượng để kháng chiến lâu dài. Đặc biệt, để kịp thời lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa tiêu trừ bọn thổ phỉ đang hoạt động mạnh ở khu vực phía Tây của Tỉnh, ngày 16/5/1947, Tỉnh uỷ Hà Giang đã ra quyết định thành lập chi

bộ cơ quan huyện Hoàng Su Phì và chỉ định đồng chí Lê Minh Cầm (tức Mai Anh) làm Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng ở Hoàng Su Phì đánh dấu bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển phong trào cách mạng của huyện. Từ đây có sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ đảng, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào cách mạng cùng cả tỉnh vững bước tiến lên trước những thử thách mới.

Ngay sau khi chi bộ ra đời, trước những khó khăn, thách thức của huyện, như: nền kinh tế kiệt quệ, đại đa số dân số mù chữ, bệnh tật tràn lan, các tổ chức quần chúng ở các xã còn đang trong quá trình hình thành, thêm vào đó là nạn thổ phi hoành hành, cướp bóc khắp nơi. Để kịp thời khắc phục những khó khăn, thách thức, Chi bộ đã tiến hành kiện toàn tổ chức các Hội cứu quốc và Ban Việt Minh từ xã đến huyện, chuẩn bị thành lập chính quyền xã, huyện và dựa vào các tổ chức quần chúng động viên nhân dân trong huyện tích cực tăng gia sản xuất, tham gia kháng chiến, xây dựng cuộc sống mới. Cùng với nhiệm vụ tổ chức chính quyền mới, chi bộ thường xuyên coi trọng việc trấn áp bọn phản động quấy nhiễu biên giới. Trong tháng 7 và tháng 8/1947, ở biên giới thuộc vùng Xín Mần thường xảy ra các vụ cướp của, giết người như ở các xã Bản Máy, Xín Mần, Cốc Pài do bọn Quốc dân đảng và thổ phi gây ra. Ngày 24/9/1947, ở Lùng Chún - xã Khuôn Lùng xảy ra vụ nổi loạn “cờ trắng” do Chảo Sành Phú, người Dao cầm đầu. Phú đề ra khẩu hiệu “giết Tày lấy ruộng, giết Kinh lấy muối, giết Hán lấy bạc già” và tiến hành đốt nhà, cướp của, giết người hết sức dã man trên địa bàn rộng cả trong và ngoài huyện. Các xã Khuôn Lùng, Nà Khao, Yên Bình, Việt Vinh, Thông Nguyên, Nam Sơn, Trung Thịnh, Hồ Thầu chìm trong khói

lừa, quần quai trong cảnh đầu rơi máu chảy. “Thực chất của sự kiện này là mâu thuẫn sắc tộc bị khơi dậy. Dựa vào tình trạng dân trí còn hạn chế, các thế lực phản động đã tuyên truyền lừa bịp, xúi giục đồng bào tin, đi theo. Năm được âm mưu và thủ đoạn của địch, chúng ta không thể coi những người đi theo “cờ trắng” là kẻ thù, nên cần giải quyết sớm không để cho Pháp kịp thời lợi dụng cơ hội nhúng tay vào gây chia rẽ dân tộc”⁴. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Khu ủy: dùng lý lẽ thuyết phục là chính, không nên dùng vũ lực để giải quyết, ta đã cử cụ Nguyễn Văn Vinh (tức Đặng Tăng Dũng) là người có uy tín trong vùng, đi vào các xã Tân Lập, Thông Nguyên, Khuôn Lùng tuyên truyền, giác ngộ một số người Dao hạ cờ trắng, treo cờ đỏ sao vàng, đồng thời thực hiện chính sách cứu đói cho đồng bào trong vùng cờ trắng. “Do có chủ trương, biện pháp đúng, cán bộ, chiến sĩ được các bậc phụ lão có uy tín trong địa phương giúp đỡ thuyết phục, lại được nhân dân giác ngộ và ủng hộ, lực lượng “cờ trắng” đã bị ta ngăn chặn, nên lực lượng này đã bị tan rã”⁵. Đầu tháng 12/1947, với sự giúp đỡ của thực dân Pháp, bọn thổ phỉ lại tiếp tục quay lại chống phá vùng Xín Mần. Ngày 15/12/1947, Voòng Sán, Mũi Lao Tả được Pháp giúp sức với hỏa lực mạnh cùng với 400 quân đánh chiếm đồn Cốc Pài. Sau 36 giờ chống trả quyết liệt, do lực lượng của ta quá mỏng, cả trung đội do đồng chí Nguyễn Thơ chỉ huy đã anh dũng hy sinh, bọn phỉ chiếm lại đồn Cốc Pài, từ đó chúng đánh chiếm tiếp đồn Xín Mần, Bản Máy.

⁴. Xem *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.77.

⁵ Xem *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.77.

Lúc này, lực lượng của ta chuyển về đóng tại Bản Dú và Chiến Phố để chặn đường tiến của địch về Hoàng Su Phì. Tại đây, lợi dụng địa hình phức tạp, với tinh thần quyết tâm trong chiến đấu bằng nhiều trận đánh lớn nhỏ, quân dân vùng Xín Mần đã đoàn kết, tổ chức đánh trả nhiều trận trên đất Cốc Pài, Chế Là, Tả Nhìu, Ngán Chiên, Bản Dú, Trung Thịnh v.v. góp phần tiêu hao nhiều sinh lực địch, không cho Pháp thực hiện nhanh chóng kế hoạch “vét dầu loang” của chúng.

Đầu năm 1948, sau khi Pháp thất bại trong Chiến dịch Sông Lô, buộc chúng phải rút khỏi Tuyên Quang, Việt Trì, mặt trận chính của Liên khu 10 chuyển sang hướng Tây - Bắc gồm các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Sơn La, Mai Đà (Hòa Bình) và Tây - Nam Phú Thọ. Tỉnh Hà Giang nói chung, vùng Xín Mần nói riêng nằm trong âm mưu của Pháp bao vây, khống chế vùng biên giới. Phong trào cách mạng ở đây gặp nhiều khó khăn, phần đông cán bộ, đảng viên, du kích của ta phải bật ra vùng tự do. Đối với nhân dân ở những nơi gần đồn bốt địch, chúng cướp phá, cấm dân làm nương, ruộng nên nương, ruộng phải bỏ hoang, làm cho đời sống của nhân dân ngày càng cơ cực, túng đói.

Thực hiện kế hoạch chiếm giữ vùng biên giới, địch tăng cường các hoạt động quân sự và chính trị ở Hoàng Su Phì. Tới ngày 01/4/1948, thực dân Pháp được bọn phản động ở địa phương dẫn đường đánh chiếm toàn bộ Hoàng Su Phì, trong đó có vùng Xín Mần.

Mặc dù bộ đội và du kích tổ chức chặn đánh địch quyết liệt, song với ưu thế hơn hẳn về lực lượng, vũ khí, địch tạm

thời giành thắng lợi. Từ tháng 5 đến tháng 9/1948, bọn thổ ty lần lượt nhảy ra làm tay sai cho Pháp. Pháp lập nên bộ máy nguy quân, nguy quyền gồm các lý trưởng, phó lý, binh đầu, mù lao cũ như: Châu Đường, Vương Văn Hòa chống lại cuộc kháng chiến của ta. Âm mưu của chúng là thực hiện chính sách chia để trị. Chúng tuyên truyền cho việc thành lập “xứ Nùng tự trị”, “xứ Mèo tự trị”, đề cao thổ ty, nói xấu Việt Minh, chia rẽ, gây mất đoàn kết dân tộc. Chúng tìm cách mua chuộc đồng bào các dân tộc để tìm diệt những người có cảm tình với cách mạng, khủng bố cơ sở cách mạng của ta, làm cho đời sống hàng ngày của nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng khó khăn, túng thiếu.

Tháng 6/1948, được sự phối hợp của Trung ương và tỉnh bạn, quân và dân Hà Giang đã mở các chiến dịch đánh địch ở Lao Chải (Vị Xuyên), Yên Bình (Bắc Quang), Bản Qua (Hoàng Su Phì). Các đơn vị võ trang tuyên truyền của ta đi vào vùng tạm chiếm của địch tuyên truyền, vận động giác ngộ nhân dân dưới nhiều hình thức: nói chuyện chính sách, thắng lợi của Việt Minh, viết truyền đơn, cách chống khủng bố, chống đi phu, đi lính, không nộp thóc thuế, chùng trị những tên đầu sỏ mà dân oán ghét, v.v.. gây cơ sở kháng chiến, củng cố lực lượng du kích, động viên nhân dân tham gia đánh địch.

Tháng 11/1948, ta tiến công chiếm đồn Bản Máy, Xín Mần buộc địch phải rút chạy.

Tháng 12/1948, địch phản kích, ta tạm rút khỏi Xín Mần, Bản Máy.

Từ ngày mùng 01 đến ngày 24/01/1949, địch chiếm đóng xã Xín Mần và một số nơi khác của Hoàng Su Phì. Quân số của chúng có 654 tên do 10 tên Pháp chỉ huy, trang bị đầy đủ vũ khí.

Trong thời gian này, chiến sự diễn ra ác liệt, nhân dân các dân tộc xã Xín Mần vẫn ở lại bám đất, bám làng. Thực hiện chủ trương của Trung ương và tỉnh Hà Giang, các cán bộ, đảng viên tiếp tục được tăng cường đi sâu vào vùng địch kiểm soát, trong đó có xã Xín Mần nhằm tuyên truyền, vận động, giác ngộ nhân dân vùng tạm chiếm. Ban địch vận được thành lập từ huyện xuống xã để giúp cấp xã theo dõi, kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo phong trào vùng tạm chiếm được sâu sát hơn.

Để tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của Đảng đối với nhân dân các dân tộc vùng Xín Mần (*thời kỳ này vùng Xín Mần chưa có chi bộ Đảng*), đặc biệt là gây dựng và phát triển cơ sở cách mạng ngay trong vùng địch tạm chiếm ngày 01/01/1950, Hoàng Su Phì chia tách chi bộ cơ quan thành 3 chi bộ: Chi bộ cơ quan, Chi bộ dân quân, Chi bộ công sở. Chi bộ Hồ Thầu tách thành 2 Chi bộ: Chi bộ Hồ Thầu và Chi bộ Xín Khâu (xã Chế Là) và thành lập Chi bộ Trung Thịnh. Sự lớn mạnh của Đảng bộ đã tập trung được tất cả yếu tố tinh thần và vật chất cùng quân và dân trong huyện phối hợp chặt chẽ với Tỉnh, Khu. Trung ương tổ chức đánh những đòn quyết định bằng những chiến dịch từ tháng 6/1948 đến năm 1950. Sự thắng lợi của mỗi chiến dịch đã tạo ra áp lực quân sự để ta gây dựng thêm cơ sở cách mạng,

củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, vừa đẩy mạnh mọi mặt vừa chăm lo đến đời sống nhân dân.

Ngày 21/01/1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba do Trung ương Đảng triệu tập đã đánh giá những tiến bộ của nhân dân ta trong thời gian qua và chỉ ra nhiệm vụ trước mắt của kháng chiến là: phải nhân đà tiến bộ của bản thân ta, dựa vào sự giúp đỡ của các lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của địch trước mưu mô của đế quốc Mỹ - Anh, gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công. Hội nghị chủ trương thực hiện chế độ tổng động viên theo khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã phát động nhân dân toàn tỉnh tích cực chuẩn bị sức người, sức của tham gia tổng phản công. Tại các huyện, các xã, trong đó có nhân dân xã Xín Mần, đã tích cực chuẩn bị nhân tài, vật lực để tham gia chiến dịch phá tề vào đầu năm 1950.

Cùng thời gian này, tại Mặt trận Lê Hồng Phong ta giải phóng Phố Lu, Nghĩa Đô. Tại biên giới Việt - Trung, Quân giải phóng Trung Quốc cũng đang tiến hành tiêu phi. Trước thắng lợi của ta, Pháp tăng quân cho những đồn tiền tiêu biên giới, vùng giáp cơ sở của ta ở Hồ Thầu, tiếp viện cho 2 vị trí Xín Mần, Bản Máy 2 trung đội. Những nơi quan trọng đều do Pháp chỉ huy. Chúng tăng cường phòng thủ các khu vực biên giới, vùng tiếp giáp cơ sở của ta và trên đường chúng rút về Bắc Hà.

Ngày 10/4/1950, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ nhất được triệu tập. Đại hội khẳng định tinh thần yêu nước của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà

Giang không quản ngại hy sinh, gian khổ, hết lòng hết sức tham gia kháng chiến. Đại hội xác định vị trí, vai trò, trách nhiệm của Hà Giang là tỉnh hậu phương, góp phần bảo vệ cho căn cứ địa Việt Bắc. Được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh soi sáng, Đảng bộ Hoàng Su Phì ra sức đẩy mạnh mọi hoạt động.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở rộng Chiến dịch Biên giới, đề ra yêu cầu chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng vùng biên giới phía Bắc nước ta, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc tiến tới giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.

Ngày 25/9/1950, Pháp buộc phải rút khỏi Hoàng Su Phì, cuộc sống hoà bình của nhân dân chưa được 1 tháng (từ ngày 18 đến ngày 24/10/1950), bọn phi quân sự quay trở lại chiếm Hoàng Su Phì, do Vương Văn Đường, xếp Sinh, xếp Sần, xếp⁶ Văn cầm đầu. Bọn chúng đã gây ra nhiều tội ác với nhân dân các dân tộc huyện Hoàng Su Phì, trong đó có nhân dân xã Xín Mần.

Lúc này tình Hà Giang nhận thức công tác tiểu phi là một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt và hết sức phức tạp vì bọn phi gồm, tàn quân Pháp, thổ ty phản động và một số Quốc dân đảng Trung Quốc, hoạt động dưới sự điều khiển của đặc vụ và một số chỉ huy của Pháp để lại. Ngày 26/10/1950, Tỉnh ủy Hà Giang ra Chỉ thị số 91-CT/HG về việc phải cương quyết bằng quân sự đánh bật địch ra khỏi huyện lỵ.

⁶ Xếp: chức vụ Xã đội trưởng

Đề thực hiện Chỉ thị này, nhân dân Xín Mần đã tham gia chiến dịch tiêu phi từ ngày 04/12/1950 đến năm 1951. Toàn huyện đã bắt sống 11 tên phản động ở địa phương khét tiếng gian ác, 32 tên tàn quân Tưởng, bức hàng 10 tên, thu 1.058 khẩu súng các loại, lấy lại cho dân 14 con ngựa. Trên đà thắng lợi, quân và dân trong huyện phối hợp với Trung đoàn 30 Hà Giang và tiểu đoàn 48 Tuyên Quang, mở cuộc tấn công mạnh mẽ vào huyện lỵ, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng Huyện lỵ Hoàng Su Phì ngày 6/1/1951. Ngay sau khi tiếp quản, ta tiếp tục dùng vũ trang tuyên truyền ở nhiều xã và truy kích địch bật khỏi các cứ điểm khác, giành thắng lợi cơ bản về quân sự. Từ tháng 4 đến tháng 5/1951, ta giải phóng thêm một số địa bàn đồn địch về 3 nơi như:

1- *Hạng Sào Chúng là đầu sỏ phi từ Trung Quốc về chiếm Nhiều Sang, Đản Ván, cầm đầu 40 tên, lúc đông nhất có 100 tên, với 2 súng máy và trang bị đủ súng trường. Bọn này đi sâu nắm đồng bào Mông, Dao từ Tả Sĩ Choóng, Nậm Dịch, Cao Bò, Lao Chải.*

2. *Các tên Xếp Sần, Xếp Vần nắm ở Ma Lù Thàng, Đản Ván Thượng, Thàng Tín cầm đầu 30 tên phi trang bị đủ súng.*

3- *Tên Sần Chẩn Phù (tức Phó lý Lùng Cháng) nắm khu vực Bản Dú, Chế Là, Thèn Phàng. Nhiệm vụ của Phù là nhận Chỉ thị của Pháp để truyền đạt cho phi ở Hoàng Su Phì và giữ mối liên lạc với phi ở Mường Khương - Pha Long (Lào Cai). Lúc này, bọn phi tăng cường và thẳng tay cướp bóc tài sản của nhân dân, làm cho nhân dân trong vùng hoang mang, lo sợ, không yên tâm lao động sản xuất.*

Âm mưu gây phi của thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ lần này quy mô lớn, có sự kết nối giữa Pháp - Mỹ - Tưởng. Pháp dùng máy bay thả dù tiếp tế cho phi với khối lượng lớn vũ khí, lương thực và nhiều toán gián điệp biệt kích, đặc vụ. Ảnh hưởng của bọn đầu sỏ phi, tức bọn thổ ty trong quần chúng các dân tộc còn tương đối lớn. Chúng vẫn dựa dẫm vào các uy thế cũ để lừa gạt và cưỡng bức, lôi kéo một bộ phận quần chúng đi theo. Thủ đoạn gây phi của địch cũng thâm độc và tàn bạo hơn trước. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc như mâu thuẫn dân tộc, trình độ nhận thức và tâm lý quần chúng các dân tộc, những sai lầm khuyết điểm của cán bộ ta trong việc chấp hành các chính sách đối với vùng dân tộc v.v.. để tuyên truyền, lừa gạt, hoặc đe dọa, cưỡng bức quần chúng cầm súng làm phi.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh uỷ Hà Giang nhân dân Xín Mần tham gia kế hoạch “Đông tây tập đoàn”⁷ tiêu phi ở Hoàng Su Phì. Ta phối hợp với quân Giải Phóng nhân dân Trung Hoa, quét sạch phi, đặc vụ ở hai bên biên giới Việt - Trung.

Địa bàn tác chiến: khu tây Hoàng Su Phì, từ núi Tây Côn Lĩnh đến Bó Đuốt, Thượng Sơn (Vị Xuyên) đến Tả Sử Choóng. Khu Tây Hoàng Su Phì: gồm Cốc Pài, Thèn Phàng, Chế Là. Chiến dịch này mở màn từ ngày 12/5/1952 đến tháng 10/1952. Kết thúc chiến dịch: tiêu diệt tận sào huyệt của bọn phi, đánh tan rã phi Hạng Sào Chúng, chạy vào rừng Tây Côn Lĩnh. Bọn Sần, Vân chạy về Nặm Yên (Chế Là) và Cốc Pài vùng Xín Mần. Ta tiêu diệt tên Xín Chín Phù và

⁷ Lực lượng phi ở khu vực Đông Văn gọi là “Đông tây tập đoàn”
Lực lượng phi ở Hoàng Su Phì, Bắc Hà gọi là “Tây tây tập đoàn”

nhiều đầu sỏ khác, thu nhiều quân trang, quân dụng. Trong tháng 11 và 12/1952 ta bắt sống và tiêu diệt 86 tên phi.

Trong chiến dịch tiêu phi năm 1952, ta đã giành được thắng lợi, phá được âm mưu câu kết giữa thổ phi với đặc vụ, tàn quân Tưởng, phá được kế hoạch của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ thành lập các trung đoàn phi ở biên giới Việt - Trung. Ta đã vận động, thuyết phục quần chúng từ chỗ chịu ảnh hưởng của địch đến chỗ tin tưởng và quyết tâm đấu tranh với địch.

Ngày 28/4/1954, ta đập tan vụ nhảy dù 53 tên biệt kích do Pháp thả xuống Nàn Ma, bắt sống 36 tên, thu nhiều vũ khí và tài liệu quan trọng. Mặc dù bị thua nặng nề trên các chiến trường, nhưng cuối tháng 7/1954, Pháp tiếp tục thả dù tiếp tế đạn dược, lương thực xuống Chế Là cho bọn phi do Tráng Sáo Khún chỉ huy với 25 tên hoạt động ở Xin Mần. Được tiếp tế thêm, phi phát triển rất nhanh chóng, chỉ sau một thời gian ngắn, chúng đã hoạt động ở khắp các xã vùng Xin Mần. Lúc này, lực lượng chủ lực của tỉnh tạm thời rút ra Bắc Quang. Sau một thời gian củng cố, xây dựng lực lượng và quyết tâm đánh phi, từ ngày mùng 01 đến ngày 15/8/1954, ta đã đánh chúng ở Chu A Phùng, Ngán Chiên, tiêu diệt 15 tên. Ngày 10/10/1954, ta đánh phi ở Cùm Vải, Tỷ Phàng, Nàng Cút (Thu Tà), Đông Thang (Cốc Rế), Ngam Mao Lý, Xin Khâu, Đản Ma, Lung Pô (Chế Là) Năm Pé (Tả Nhìu) Năm Lu (Năm Dẩn), Đản Khao (Bản Ngò) tiêu diệt 3 tên, bắt sống 9 tên, thu 2 khẩu trung liên, 2 tiểu liên, 7 súng trường, giải phóng Trung Thịnh. Cũng trong dịp này, ta tiêu diệt gọn trung đội Giàng Chính Phả ở Xin Khâu (Chế Là). Tháng 11/1954, ta tiêu diệt 30 tên phi ở Cốc Pài, Năm Yên, Chế Là. Để đối phó với việc địch lặn vào trong dân để tránh

sự truy quét của ta, ta tổ chức phát động quần chúng bằng phong trào “Đoàn kết, tiểu phi, chiêu an”. Hình thức này đã phát huy tác dụng rất lớn của quần chúng, quy hàng và bắt sống được nhiều tên đầu sỏ. Qua những trận tiến công quân sự quyết liệt của quân và dân ta, bằng chính sách đoàn kết, chính sách khoan hồng, chính sách dân vận, v.v.. bọn phi ở Hoàng Su Phì trong đó có vùng Xin Mần bị thu hẹp địa bàn hoạt động. Đến tháng 12/1954, địch bị dồn hẹp vào 3 nơi là Nậm Chanh, Nậm Chè, Nậm Yên và một số xã ở phía tây.

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam được ký kết ngày 20/7/1954, cuộc kháng chiến trường kỳ đầy hy sinh gian khổ của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Cuối tháng 12/1954, bọn phi và những phần tử phản động ở Xin Mần hoang mang, tan rã do không còn chỗ dựa trực tiếp, không còn máy bay giặc Pháp lên thả dù tiếp tế hoặc bắn phá, yểm trợ, v.v.. Hàng nghìn tên phi ra hàng, nộp vũ khí cho cách mạng, trở về gia đình làm ăn.

2. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)

a. Đấu tranh chống những âm mưu phá hoại của địch, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân (1954-1957)

Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã đưa cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới: Miền Bắc tiến lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

Trong bối cảnh chung của cách mạng cả nước, Xín Mần cùng với cả Tỉnh bắt đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn mới. Lúc này nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của nhân dân Xín Mần là đấu tranh chống những âm mưu phá hoại của địch, nhất là bọn tàn quân phi do Tráng Sáo Khún, Xếp Sần vẫn còn ẩn núp trong vùng Xín Mần, đồng thời ra sức khôi phục kinh tế, mau chóng ổn định đời sống nhân dân.

Sang đầu năm 1955, bọn phi quay trở lại gây rối, chúng đã ra sức cướp bóc của cải của nhân dân, tập hợp thêm lực lượng, mở rộng phạm vi hoạt động ở Tống Quán Lìn, Tân Tiến, Thèn Phàng, v.v.. Một số phần tử lâu nay nằm im cũng ngóc đầu dậy phụ họa tuyên truyền, xuyên tạc chính sách của ta, nhằm chia rẽ đồng bào các dân tộc.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Đảng bộ, quân và dân ta đã tiến công vào vùng phi hoạt động ở Chê Là, Cốc Pài, Bản Máy, Xín Mần, Thèn Phàng, Bản Díu, Trung Thịnh, Tụ Nhân, tiêu diệt bọn đầu sỏ, tuyên truyền giác ngộ những người lầm đường quay về với nhân dân. Lúc này, lực lượng phi cơ bản đã bị tan rã. Riêng tên Tráng Sáo Khún vẫn sống lén lút trong rừng. Đến ngày 25/12/1959, ta đã tiêu diệt được tên trùm phi gian ác Tráng Sáo Khún tại Xín Mần, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị địa phương, từng bước xây dựng, củng cố dân quân du kích, tăng cường chức năng bảo vệ an ninh địa phương.

Thắng lợi của sự nghiệp cách mạng trong toàn tỉnh cùng với việc phá tan những âm mưu phá hoại, gây rối của bọn thổ phi, phản động ở Xín Mần đã cổ vũ đồng bào các dân tộc trong xã càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của

Đảng, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách đó là: Ra sức phục hồi kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, chủ yếu là khôi phục và phát triển nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực. Việc tiến hành khôi phục nền kinh tế ở Xín Mần thời gian này cũng gặp không ít khó khăn. Sau kháng chiến, nền kinh tế tuy đã được chú trọng phát triển, nhưng cơ bản đó vẫn là nền kinh tế tự cung, tự cấp, nghèo nàn và lạc hậu. Trình độ văn hóa của nhân dân thấp, có đến 98% người dân Xín Mần mù chữ. Cùng với đó là thiên tai, dịch bệnh thường xuyên đe dọa là nỗi lo lớn đối với sản xuất.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa II) ngày 18/7/1955 và Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về công tác khôi phục kinh tế. Trong công tác chỉ đạo thực hiện, Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì và xã Xín Mần đã đề ra những giải pháp thiết thực, cụ thể như vận động nhân dân thực hiện các biện pháp chống đói, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, trưng thu lương thực của phú nông, cấp một số thóc cho những gia đình đói nặng. Đặc biệt, để giải quyết nạn đói tận gốc và phục hồi nền kinh tế, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã Xín Mần đã lãnh, chỉ đạo nhân dân tập trung vào việc khai hoang, phục hóa, trồng ngô, sản cứu đói, cải tiến nông cụ, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm; chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã vận động nhân dân tu sửa nương phai dẫn nước chống hạn, trừ sâu hại lúa, ngô, làm cỏ, bón phân theo đúng quy trình kỹ thuật. Đồng thời, chú trọng lãnh đạo nhân dân kiên quyết đấu tranh với những tập quán làm ăn lạc hậu, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong thâm canh, v.v..

Có thể nói, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, khi mở cuộc vận động thành lập tổ đổi công, nhân dân rất hăng hái hưởng ứng. Đến cuối năm 1955, toàn xã đã thành lập được 3 tổ đổi công. Có tổ đổi công theo từng vụ, có tổ đổi công theo từng việc, các tổ đổi công đã phát huy cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, tình thương yêu giai cấp trong gian khổ khó khăn. Do đó, những khó khăn về nhân lực, sức kéo, nông cụ, lương ăn được mọi người chia sẻ ngọt bùi, tự giúp nhau khắc phục dần. Nhìn chung, các hộ trong tổ đổi công đều cày hết ruộng, nương trồng kịp thời vụ, thu nhập cao hơn các hộ chưa vào tổ đổi công.

Việc xây dựng tổ đổi công, mặc dù về hình thức còn đơn giản, lại chưa phát triển rộng khắp, có nhiều hạn chế, song đây cũng là một thành công không nhỏ, bước đầu đưa một số hộ nông dân quen dần với cung cách làm ăn tập thể trong tổ đổi công từng vụ. Phong trào tổ đổi công có tác dụng tích cực, góp phần thúc đẩy Xín Mần hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân sau hòa bình, tạo đà cho công tác văn hóa - xã hội phát triển.

Đến cuối năm 1957, năm cuối cùng của kế hoạch khôi phục kinh tế, xã tiếp tục duy trì tốt công tác củng cố, phát triển tổ đổi công lên hình thức cao hơn, với quy mô rộng, nhằm phát huy hơn nữa tác dụng của tổ đổi công trong sản xuất nông nghiệp. Lúc này, hầu hết nông dân đều vào tổ đổi công, toàn xã có 3 tổ đổi công, thường xuyên bình công chấm điểm. Các tổ đổi công đã thực sự giúp nhau khắc phục những khó khăn, cày hết ruộng, trồng hết diện tích nương ngô, góp phần đưa sản xuất nông nghiệp của xã phát triển thêm một bước mới, đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, nâng cao rõ rệt mức thu nhập và đời sống của

đồng bào các dân tộc. Chăn nuôi trâu, bò, dê, gà lợn cũng phát triển. Tính đến cuối năm 1957, cả xã có 457 hộ. Có 386 con trâu, bò 78 con, lợn hơn 1000 con, dê 395 con. Bên cạnh đó đã từng bước hình thành và phát triển hợp tác xã ngựa thồ; gạch ngói... Giao lưu hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trong 3 năm khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hoàng Su Phì, nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công cuộc xây dựng nền kinh tế mới sau nhiều năm bị chiến tranh tàn phá, đã góp phần ổn định, cải thiện đời sống nhân dân. Nạn đói chu kỳ trước đây căn bản được xóa bỏ, v.v.. Mặc dù với những kết quả đó chưa đáp ứng đầy đủ so với yêu cầu trong đời sống xã hội, nhưng nó đã góp phần tạo nên những điều kiện thuận lợi để Xín Mần chuyển sang một thời kỳ mới nhiều hứa hẹn tốt đẹp.

b. Thực hiện cải tạo Xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội (1958-1960)

Sau những năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân, tháng 11/1958, Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ cơ bản cho Miền Bắc là: Đẩy mạnh công cuộc xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, trọng tâm là cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông nghiệp, thợ thủ công và thành phần kinh tế tư bản tư doanh.

Đối với nông nghiệp, nông thôn, Đảng ta chủ trương thay thế các hình thức sở hữu cá thể bằng sở hữu tập thể, thực hiện từng bước từ tổ đổi công với các hình thức từ thấp lên cao (đổi công từng vụ, từng việc, đổi công thường xuyên

đến bình công chấm điểm) từ đó chuyển sang xây dựng hợp tác xã theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Trong khi đó, Xín Mần là một vùng rẻo cao, nền kinh tế chủ yếu là tự cấp, tự túc, có nhiều thành phần, trong đó kinh tế cá thể của nông dân là chính, một số ít là địa chủ, phú nông, một số là thợ thủ công cổ truyền dân tộc sống rải rác ở các thôn bản, kết hợp nghề rèn đúc hoặc nghề dệt với sản xuất nông nghiệp. Chính vì vậy mà việc tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa theo chủ trương của Trung ương là việc làm cần thiết nhưng gặp nhiều khó khăn, phức tạp.

Trên cơ sở chỉ đạo của Huyện về việc kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền, xã đã lãnh đạo nhân dân cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp. Đặc biệt, sau công cuộc phục hồi nền kinh tế thắng lợi, ở Xín Mần tuy đã có nhiều biến đổi quan trọng, nhưng nền kinh tế vẫn còn mang nặng tính tự túc, tự cấp. Nền kinh tế cá thể của nông dân chiếm phần lớn, giai cấp bóc lột cơ bản bị thủ tiêu, nhưng vẫn còn tồn tại một bộ phận với hình thức bóc lột phong kiến. Muốn sản xuất phát triển, muốn đảm bảo đời sống nông dân không ngừng được cải thiện, Đảng ta đã chỉ rõ: “Phải cải tạo và tổ chức lại nền sản xuất nông nghiệp cá thể, lạc hậu thành nền nông nghiệp tập thể và tiến hành tập thể hóa nông nghiệp là tất yếu”.

Tháng 4/1959, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 16 đã quyết định đường lối, phương châm và chính sách chung nhằm đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp là: Hợp tác hóa nông nghiệp, cải tạo nông thôn theo chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ chung của toàn

miền Bắc. Đối với miền núi: “Nhiệm vụ chung trước mắt là vận động hợp tác hóa nông nghiệp phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ - tức là trong khi củng cố và phát triển tổ đội công và hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất, phải kết hợp xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất và những hình thức bóc lột phong kiến còn sót lại”.

Trước đó, tháng 9/1958, Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về việc củng cố và phát triển phong trào xây dựng tổ đội công, quyết định chọn nơi xây dựng điểm các hình thức hợp tác xã dựa trên tình hình đặc điểm của địa phương để rút kinh nghiệm mở rộng phong trào. Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ tỉnh Hà Giang đã tổ chức học tập, nghiên cứu và đề ra chủ trương cụ thể đối với tỉnh nhà. Trước hết, tỉnh, huyện mở các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ hợp tác hóa, chính sách và phương pháp tiến hành. Phương châm kết hợp giữa hợp tác hóa nông nghiệp với hoàn thành cải cách dân chủ của tỉnh là: Nhẹ nhàng, đơn giản nhưng kiên quyết, chặt chẽ và sâu sát, tránh gây ra không khí căng thẳng không cần thiết làm cho quần chúng hoang mang và địch có thể lợi dụng.

Tại xã Xín Mần sau khi phân công cán bộ chủ chốt dự lớp tập huấn về cải tạo nông nghiệp, xã đã tổ chức quán triệt và tổ chức cho toàn thể cán bộ trong xã tiến hành học tập về đường lối cải tạo nông nghiệp. Sau thời gian học tập và liên hệ với tình hình địa phương, bước đầu cán bộ, đảng viên trong xã đã nhận rõ sự cần thiết về lợi ích của việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở đó, xã đã quyết định tiến hành cuộc vận động xây dựng hợp tác xã trong toàn xã. Ban

chấp hành nông hội đã phân công nhau đến từng thôn, bản để giải thích cho bà con nông dân hiểu rõ lợi ích của việc làm ăn tập thể trong HTX⁸ sẽ có kết quả cao hơn tổ đổi công trước đây và đó cũng là hướng tất yếu của miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội để bà con nhân dân suy nghĩ, cân nhắc, tự nguyện tham gia.

Trong thời gian đầu, cuộc vận động thành lập HTX nông nghiệp ở Xín Mần thực sự là một cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt, phức tạp trong nội bộ từng gia đình. Có nhà, chồng viết đơn xin vào HTX nhưng vợ nhất định đòi chia ruộng đất làm ăn riêng lẻ, v.v.. Tuy nhiên, qua tuyên truyền, vận động, số đông nông dân lao động bước đầu đã giác ngộ, nhận rõ lợi ích của việc làm ăn tập thể. Hơn nữa, do sự giác ngộ, gương mẫu của các gia đình cán bộ, hội viên cứu quốc nên chỉ sau một tháng, nhiều hộ nông dân đã làm đơn tự nguyện vào HTX.

Để tiếp tục có bước đi vững chắc, phù hợp với điều kiện và năng lực cán bộ, chi ủy và Ban chấp hành nông hội xã đã quyết định: Trước mắt chỉ chấp nhận những hộ nông dân đã thực sự thoả mái khi xin vào HTX. Ngày 8/10/1959, HTX cấp thấp đầu tiên của Xín Mần được thành lập là HTX Ngựa thồ; có 59 Hộ và 264 nhân khẩu tham gia. Sau khi thành lập, HTX đã tiến hành Đại hội xã viên để bầu Ban chủ nhiệm và Ban quản trị HTX. Đại hội đã thống nhất quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của xã viên đối với HTX.

Cũng trong thời gian này, thực hiện Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, huyện, xã Xín Mần đã tiến hành

⁸ HTX: hợp tác xã

cuộc vận động thành lập HTX, kết hợp với cải cách dân chủ. Chi bộ đã mở các đợt học tập, trước hết là cho cán bộ, Đảng viên, sau đó phổ biến rộng rãi đến toàn thể quần chúng nhân dân lao động, làm cho mọi người có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về giai cấp, phân rõ ranh giới giữa nông dân và địa chủ, phú nông, giữa lao động và bóc lột; phát động tư tưởng căm thù đế quốc, phong kiến và quyết tâm xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến còn sót lại.

Đợt cải cách dân chủ đã hạ bộ uy tín chính trị và kinh tế của phú nông. Các gia đình phú nông đều có thái độ nghiêm túc, đúng đắn khi tiếp thu sự phê phán của chính quyền và của quần chúng nhân dân, bản thân họ đều nói lên nguyện vọng muốn được vào HTX, đi theo con đường làm ăn tập thể. Về phía nông dân, rất phấn khởi, thêm hăng hái tăng gia sản xuất và các công tác xã hội khác.

Việc thành lập HTX Ngựa thồ đầu tiên ở thôn Xín Mần và công cuộc cải cách dân chủ ở Xín Mần là thành công như một luồng gió mới thổi bùng lên tinh thần hào hứng của nông dân trong xã theo Đảng đi lên Chủ nghĩa xã hội. Nó đã xua tan những ưu tư, đắn đo của một số bộ phận nhân dân chưa thật sự tin vào lối làm ăn tập thể, chưa tin vào cái mới, đồng thời cũng gạt bỏ sự luyến tiếc về lối làm ăn tư hữu.

Năm 1960 xã Xín Mần đã tiến hành bầu cử đại biểu HĐND, đó là một sự kiện chính trị mới, quan trọng làm tăng thêm vai trò và chức năng của chính quyền trong việc điều hành, thực hiện những nhiệm vụ cách mạng của địa phương. Đến cuối năm 1960, Xín Mần đã căn bản hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp: xây dựng được 2 HTX nông nghiệp bậc cao và 2 HTX nông nghiệp bậc thấp theo quy mô

thôn, chiếm tỷ lệ 75% số hộ nông dân trong xã, trong đó 100% số gia đình cán bộ đã vào HTX. Đó chính là thắng lợi cơ bản, to lớn của xã trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp. Thắng lợi này, có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng, nó xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Do sản xuất phát triển, thu nhập xã viên tăng, quỹ phúc lợi xã hội cũng tăng, càng có điều kiện vật chất để xây dựng củng cố y tế, văn hóa, giáo dục

Sự nghiệp văn hóa giáo dục của xã từng bước được phát triển. Bên cạnh các lớp bình dân học vụ vẫn tiếp tục phát triển, hệ thống trường phổ thông cũng được triển khai. Xã đã có trường cấp I. (có tổ chức dạy và học chữ Trung Quốc). Xã đã mở trường bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã. Phong trào bổ túc văn hóa phát triển ngày một sôi nổi.

Về hệ thống văn hóa, văn nghệ được quan tâm phát triển; nội dung hoạt động đều hướng vào phục vụ sản xuất, phục vụ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Công tác y tế đã được chú ý, xã đã tổ chức khám bệnh, phát thuốc và điều trị cho nhân dân. Thực hiện trực tiếp phát thuốc ngay tại chỗ cho dân dùng khi ốm đau. Y tế phát triển đã góp phần xóa dần các tệ nạn lạc hậu, mê tín dị đoan.

Lực lượng Công an, dân quân du kích xã thường xuyên học tập chính trị, luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu, tham gia lao động tích cực trong HTX, là lực lượng xung kích, làm đường giao thông, làm thủy lợi, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa ở địa phương.

Năm 1960, HTX mua bán của xã được thành lập với 5 xã viên, số vốn ban đầu là 2000 kg thóc và 500 Đồng. Thành lập HTX tín dụng với số vốn ban đầu là 500 đồng, HTX tín dụng bước đầu đã giúp bà con nông dân trong xã thoát nạn mua đất, không phải vay nặng lãi. Song, với tổ chức còn đơn giản, phương thức kinh doanh chưa rõ ràng nên chỉ phát huy tác dụng phục vụ một phần tiêu dùng, chưa phục vụ đắc lực cho sản xuất. Nhưng cũng từ đây, HTX sản xuất nông nghiệp, HTX tín dụng và HTX mua bán ở Xín Mần đã trở thành ba ngọn cờ đầu ở nông thôn, dẫn dắt nông dân trong xã đi lên Chủ nghĩa xã hội với tinh thần làm chủ tập thể.

Tuy nhiên, các HTX này còn ở thời kỳ đầu mới xây dựng; cán bộ còn thiếu và yếu, đang trên con đường học hỏi vươn lên do đó khó tránh khỏi những hạn chế như: chưa phát huy đầy đủ tính chất ưu việt của phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa trên mặt trận sản xuất nông nghiệp; việc tích lũy vốn và cơ sở kỹ thuật còn nghèo nàn; tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ, xã viên chưa cao.

Đến cuối năm 1960, công cuộc cải tạo nông nghiệp và thành lập các HTX sản xuất nông nghiệp, HTX mua bán, HTX tín dụng, để phát triển sản xuất, nâng dần mức sống của nhân dân trong xã, đã căn bản hoàn thành. Đó là thắng lợi to lớn, chứng minh đường lối cải tạo nông nghiệp của Đảng và Chính phủ bằng con đường hợp tác hóa nông nghiệp là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của người nông dân. Đó cũng chính là cuộc đấu tranh của người

nông dân xã Xín Mần tự cải tạo mình, theo Đảng đi lên Chủ nghĩa xã hội.

Có thể khẳng định, ba năm tiến hành cải tạo Xã hội chủ nghĩa (1958-1960), nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Thắng lợi đó càng củng cố niềm tin vững chắc của đồng bào các dân tộc vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục giành nhiều thắng lợi trong những năm tiếp theo.

c. Xã Xín Mần lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Từ ngày mùng 5 đến ngày 10/9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra đường lối cách mạng Việt Nam là: đưa Miền Bắc tiến lên Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước. Phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là nhằm mục tiêu phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc.

Tiếp theo Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng và Đại hội Đảng bộ Khu tự trị Việt Bắc, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ III đã họp từ ngày 17 đến ngày 25/3/1961 và ra Nghị quyết chỉ rõ: Đoàn kết nhân dân các dân tộc Hà Giang tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội, tạo mọi điều kiện đưa vùng cao tiến kịp vùng thấp, vùng biên giới tiến dần lên kịp vùng nội địa, vùng hẻo lánh tiến dần lên kịp vùng tập trung, toàn tỉnh tiến

kip vùng xuôi; thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, góp phần xây dựng Khu tự trị Việt Bắc giàu mạnh, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, trước mắt nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa vẫn là trọng tâm, đồng thời đẩy mạnh sản xuất phát triển. Tập trung mọi cố gắng để phát triển nông nghiệp toàn diện, lấy việc phát triển lương thực làm trọng tâm.

Năm 1960, Đại Hội Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ I được tổ chức. Đại Hội đã đánh giá những thành quả đạt được trong thời gian qua. Căn bản hoàn thành cuộc vận động hợp tác hoá, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ và cải tạo các thành phần kinh tế khác. Công tác văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, công tác Quốc phòng - An ninh được đảm bảo. Đại Hội cũng chỉ ra những yếu kém: Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, năng xuất thấp; trình độ quản lý HTX còn yếu, cơ sở vật chất còn nghèo nàn; trình độ cán bộ còn yếu kém cả về văn hoá, lý luận nghiệp vụ, v.v..

Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể của Tỉnh đề ra, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của huyện lần thứ nhất, kết hợp với đặc điểm cụ thể của địa phương, trong năm 1961, xã Xín Mần tiến hành thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965.

Xã lãnh đạo nhân dân trong xã ra sức phát triển nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, lấy phát triển nông nghiệp toàn diện làm trọng tâm, đặc biệt chú trọng trồng lúa, coi trọng hoa màu, chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp. Tiếp tục củng cố phát triển phong trào hợp tác hóa, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Chủ nghĩa

xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Trong nông nghiệp, thực hiện phương châm phát triển nông nghiệp vững chắc toàn diện, là cơ sở cho công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Chính quyền đã triển khai cho nhân dân xã đưa tiến bộ kỹ thuật vào cấy lúa, trồng ngô. Nhờ có sự quan tâm sát sao của các ban, ngành, cấp trên nên việc gieo trồng (đặc biệt là trồng cây dược liệu tam thất) có nhiều tiến bộ: nông cụ cải tiến được đưa vào phục vụ sản xuất, phân bón, thủy lợi được chú trọng. Phong trào cải tiến nông cụ thực sự đã làm giảm nhẹ sức lao động cho người nông dân và làm tăng năng suất lao động. Ngoài việc sản xuất lương thực, các hợp tác xã và các hộ xã viên còn chú trọng việc chăn nuôi gia súc, như là trâu, bò, ngựa, để tăng sức kéo trong việc vận chuyển hàng hóa, đồng thời phát triển chăn nuôi gia cầm, phục vụ nhu cầu địa phương, cải thiện đời sống. Tuy vậy, trong điều kiện kỹ thuật còn hạn chế, tập quán chăn nuôi của đồng bào còn lạc hậu do đó, chăn nuôi chưa có quy mô lớn. Bên cạnh đó cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp theo chủ trương của huyện đã được xã thực hiện, tuy còn gặp rất nhiều khó khăn, là công việc hoàn toàn mới mẻ và lại được thực hiện ở một xã miền núi biên giới với cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội còn rất thấp; trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật của xã viên còn yếu; trình độ quản lý của cán bộ còn kém cỏi. Tất cả những vấn đề đó khiến cho phong trào phát triển chưa toàn diện, rộng khắp. Dù gặp khó khăn như vậy nhưng xã vẫn chủ trương xây dựng, củng cố hợp tác xã. Từ năm 1961 đến năm 1963 toàn xã đã xây dựng được 2 hợp tác xã dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, thu hút 215 hộ nông dân vào hợp tác xã, chiếm 60% hộ nông dân toàn xã.

Ngoài việc phát triển nông nghiệp, xã còn chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp. Những người lao động thủ công, buôn bán nhỏ, v.v.. được giác ngộ về chủ trương cải tạo, tự nguyện xin gia nhập hợp tác xã sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở kinh doanh phục vụ sản xuất và thương nghiệp có tổ chức để cùng toàn dân xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Hoạt động thương nghiệp và buôn bán trở nên nhộn nhịp hơn. Việc giao lưu, trao đổi buôn bán giữa xã với các khu vực khác được mở rộng.

Có thể nói trong Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của xã, sản xuất nông nghiệp đã phát triển. Người nông dân tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Một số ngành tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp đang hình thành và ngày càng được củng cố theo hướng xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập và khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế của xã, trong giai đoạn này phát triển hơn hẳn so với thời kỳ chiến tranh. Đó là một thành tích to lớn mà nhân dân đã đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Cùng với việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, xã đã triển khai các hợp tác xã nông nghiệp, các tổ chức đoàn thể quần chúng tham gia phong trào trồng cây gây rừng. Đến năm 1963, toàn xã phát triển phong trào trồng cây (cây công nghiệp và cây ăn quả) toàn xã trồng được 12ha với hơn 1 vạn cây.

Bên cạnh việc trồng cây gây rừng, xã có kế hoạch bảo vệ rừng, chống việc phá rừng bừa bãi.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, công tác hợp tác hóa phải đi đôi với thủy lợi hóa, nhằm mục đích khắc phục

được điều kiện canh tác tự nhiên vốn rất khó khăn của một xã miền núi. Khi làm tốt công tác thủy lợi, đồng bào mới chủ động gieo trồng, mở rộng diện tích canh tác, khắc phục từng bước tình trạng du canh, du cư và phát triển lúa nước.

Hưởng ứng cuộc phát động làm đường trong những năm 1961-1965 của huyện. Cán bộ và nhân dân xã Xín Mần tham gia hưởng ứng các đợt làm đường giao thông với các khẩu hiệu “Vì Miền Nam ruột thịt”, “Vì Lâm Đồng thân yêu”. Gái, trai, thanh, thiếu niên, các cụ phụ lão ngày đêm bám các sườn núi để mở đường. Sau 4 năm, nhân dân các dân tộc trong xã đóng góp 67 lượt người đào 143m³ đá, tham gia cùng với tỉnh, huyện, hoàn thành con đường liên huyện Bắc Quang - Hoàng Su Phì dài 61km mang tên tỉnh Lâm Đồng kết nghĩa.

Cùng với việc phát triển về kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội trong những năm 1961-1965 cũng đạt được một số thành tựu đáng phấn khởi. Như công tác xóa mù chữ trong nhân dân các dân tộc và nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ được quan tâm thường xuyên, đạt thành tích trong công tác bình dân học vụ. Công tác bổ túc văn hóa thời kỳ này phát triển khá sâu rộng trong nhân dân. Cán bộ các cơ quan và xã viên tích cực tham gia học bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ. Sự nghiệp giáo dục của xã có bước tiến bộ đáng kể.

Công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được các cấp chính quyền xã chú trọng hơn. Cán bộ y tế xã tuyên truyền trong nhân dân ý thức phòng chống bệnh, giữ gìn vệ sinh. Việc dời chuồng gia súc ra xa nơi ở, làm hố xí hợp vệ sinh, thực hiện ăn chín,

uống sôi, dùng thuốc phòng bệnh trở thành phong trào trong xã. Xã đã xây dựng trạm xá là nơi khám, chữa bệnh và phát thuốc cho nhân dân. Trạm xá hoạt động tương đối đều đặn và thực hiện những ca sinh đẻ khó ngày một phổ biến, giúp đồng bào tin tưởng vào khoa học hiện đại. Qua đó, nạn mê tín dị đoan giảm dần. Xã tổ chức lớp học “Bài trừ mê tín” cho các thầy cúng trong xã, tất cả đều nhất trí ghi tên bỏ nghề. Một số bệnh hiểm nghèo (sốt rét, tả, đậu mùa, v.v..) căn bản bị đẩy lùi.

Năm 1964 Thực hiện chủ trương của huyện, xã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã, thu được kết quả tốt. Công tác mặt trận tiếp tục được đẩy mạnh. Nhiệm vụ của Mặt trận là tiếp tục vận động, giáo dục các tầng lớp nhân dân các dân tộc thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ như: Xây dựng hợp tác xã, phát triển sản xuất, văn hóa, v.v.. Công tác thanh niên được quan tâm thường xuyên. Thanh niên “3 sẵn sàng” tham gia trong mọi hoạt động như sản xuất, chăn nuôi, làm phân xanh, thủy lợi, làm đường, học bổ túc văn hóa. Hội phụ nữ “3 đảm đang” tích cực tham gia sản xuất, học bổ túc văn hóa, vận động con em tòng quân phục vụ chiến dịch và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Các cụ phụ lão đi đầu trong việc động viên con cháu nhập ngũ và trồng cây tu bổ rừng, v.v..

Cùng với việc củng cố và xây dựng sự nhất trí về chính trị trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong huyện, Chính quyền xã đã quán triệt sâu sắc công tác quân sự địa phương. Với đặc điểm của một xã miền núi biên giới, địa hình hiểm trở, phức tạp, một số thôn hẻo lánh, bọn

thô phỉ, đặc vụ phản động có những hành động tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ ta, khủng bố tinh thần, đe dọa tính mạng, cướp bóc của cải của đồng bào, phá hoại cơ sở Đảng, chính quyền và tổ chức quần chúng của ta, xã quán triệt chủ trương vừa tăng cường phát triển sản xuất, đồng thời chăm lo củng cố quốc phòng, duy trì trật tự trị an, chủ động tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phá hoại của bọn phỉ và phản động. Trong những năm 1961-1962, xã đã có kế hoạch chi đạo phối hợp giữa các ngành Công an, Quân đội và các cấp chính quyền cùng tham gia chiến dịch tiêu phỉ, bảo vệ địa bàn. Dựa trên tinh thần đó đã đóng góp vào thắng lợi chung trong chiến dịch tiêu phỉ, chấn áp phản động. Cuối năm 1961 đầu năm 1962 là một sự kiện có ý nghĩa kết thúc về cơ bản sự tồn tại hoạt động của tàn quân phỉ và công tác tiêu phỉ ở Hoàng Su Phì nói chung, vùng Xín Mần trong đó có xã Xín Mần nói riêng. Sau khi kết thúc chiến dịch tiêu phỉ, xã triển khai cho nhân dân giải quyết tiếp những nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở địa phương và từng bước đưa đồng bào các dân tộc đi lên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Năm 1963 xã Xín Mần chưa có chi bộ, đảng viên đầu tiên là đồng chí Hồ Thìn Châu được kết nạp đảng ngày 9/5/1963 tại Chi bộ xã Thèn Phàng (lúc này chi bộ Thèn Phàng, có cả đảng viên ở xã Chí Cà cùng tham gia sinh hoạt chung).

d. Chi bộ và nhân dân các dân tộc Xín Mần vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng cả nước đánh Mỹ, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Năm 1965, trước yêu cầu cấp thiết nhằm tạo điều kiện cho việc lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương, ngày 1/4/1965, Chính phủ ra Quyết định số 49 - CP về việc chia tách huyện Hoàng Su Phì thành 2 huyện mới lấy tên là Hoàng Su Phì và Xín Mần. Đặt trung tâm Huyện lỵ Xín Mần tại thôn Xín Mần, xã Xín Mần đến cuối năm 1967 do nhiều yếu tố về địa lý, khí hậu khắc nghiệt nên huyện lỵ được chuyển về Cốc Pài;

Ngày 27/12/1965, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12 (Khoá III) đã họp và ra Nghị quyết: “Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Bắc chí Nam”. Hội nghị khẳng định quyết tâm của Trung ương là: “Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ Miền Bắc giải phóng hoàn toàn Miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà”. Đối với Miền Bắc Trung ương chỉ rõ: “Phải chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường về lực lượng quốc phòng, an ninh nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ Miền Bắc, chi viện cho Miền Nam và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc”.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ XII của Trung ương, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hà Giang đã chuyển hướng nhiệm vụ chiến lược, đặt mọi hoạt động của toàn tỉnh vào hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, và đề ra nhiệm vụ phù hợp với tình hình mới: vừa đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở địa phương, vừa tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh đuổi giặc Mỹ xâm lược.

Ngày 8/2/1966 chi bộ xã Xín Mần được thành lập Đại hội chi bộ lần I có 04 đảng viên. Đồng chí Trần Văn Tăng cán bộ tăng cường được bầu làm Bí thư Chi bộ, đến cuối tháng 12/1966, do yêu cầu nhiệm vụ. Đồng chí Hồ Thìn Châu được chỉ định giữ chức vụ Bí thư chi bộ, lúc này Chi bộ có 5 đảng viên.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, thực hiện nhiệm vụ cấp bách của Huyện ủy Xín Mần đã đề ra cho nhân dân trong huyện, và xã Xín Mần là:

1) Tích cực vận động nhân dân tham gia sản xuất, vận động sơ tán để phòng tránh máy bay địch bắn phá, phân tán kho lương thực về Thèn Phàng, Bản Díu, Xín Mần và cửa hàng thương nghiệp phân tán những mặt hàng chủ yếu: Như vải, dầu, muối, v.v.. về 6 hợp tác xã mua bán, di chuyển chợ xuống rừng thông và cho họp chợ đến 9 giờ sáng, v.v.. để phòng tránh thiệt hại về người và của khi chiến sự xảy ra.

2) Làm tốt chính sách hậu phương quân đội, vận động thanh niên lên đường giết giặc, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng dân quân du kích vững mạnh để bảo vệ địa phương.

3) Phát động phong trào thi đua yêu nước, giết giặc lập công sâu rộng trong nhân dân.

4) Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng.

5) Tăng cường củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng vững mạnh.

6) Mọi hoạt động của Đảng bộ và nhân dân huyện Xín Mần trước hết là tập trung vào phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chi viện cho Miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đại hội sản xuất đồng - xuân, nhằm đánh giá các mặt của công tác sản xuất nông nghiệp giai đoạn này do thời tiết không thuận lợi (khí hậu thất thường, v.v..) nên nông nghiệp ở xã Xín Mần mới chỉ đạt và vượt năng suất ở một số loại như: Lúa mùa, lúa nương, tam giác mạch đạt 87%, đất nước đang có chiến tranh, thiên tai bất thường, trình độ canh tác còn lạc hậu, việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, cho nên tổng sản lượng còn chưa đạt kế hoạch.

Phong trào hợp tác xã vẫn được duy trì và phát triển toàn xã có 07 hợp tác xã; trong đó có 04 HTX nông nghiệp là HTX Hậu Cầu; HTX Phảo Thái (Quán Dín Ngài hiện nay); HTX Ngài Trồ (giáp Nàn Sín hiện nay không còn); thôn Xín Mần. Có 03 HTX dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp là HTX Cái Thầu; Cái Sín; Cái Vui thuộc thôn Xín Mần chuyên sản xuất gạch ngói, rèn đúc lưỡi cày, dao, búa và dịch vụ Ngựa thồ. Số hộ nông dân vào hợp tác xã chiếm 96%. Số hợp tác xã đạt loại khá có 3 hợp tác xã, loại trung bình có 04 hợp tác xã. Cuối năm 1966 xã đã căn bản hoàn thành hợp tác xã bậc thấp, có hơn 70% số hộ nông dân lao động vào làm ăn tập thể. Năm 1967, nhiệm vụ trọng tâm của xã là xây dựng hợp tác xã bậc cao và củng cố hợp tác xã, đưa 33% hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, đưa ba quản, ba khoán vào hợp tác xã.

Xã Xín Mần là một xã vùng cao, biên giới có tiềm năng trồng cây dược liệu. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện về khoanh vùng chuyên trồng một số cây dược liệu. xã Xín Mần được khoán trồng cây tam thất. Năm 1966, xã trồng được 5ha tam thất.

Trước tình hình đế quốc Mỹ tiếp tục tăng cường máy bay bắn phá miền Bắc, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Quân khu Việt Bắc, Tỉnh ủy, Huyện ủy đã ra Nghị quyết số 49 - NQ/HU ngày 5/5/1968, đề ra nhiệm vụ quân sự của huyện lúc này là:

1) Quyết tâm xây dựng huyện nhà trở thành hậu phương lớn của tiền tuyến lớn.

2) Giàu có về kinh tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng.

3) Trước mắt tập trung thực hiện nhiệm vụ cấp bách là chống máy bay địch, tuyển quân, xây dựng lực lượng, củng cố và tăng cường công tác quản lý biên giới, quản lý chặt chẽ công tác hộ khẩu.

4) Công tác tổ chức, giáo dục tư tưởng và rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật được Đảng bộ và chính quyền thường xuyên quan tâm.

Đến cuối năm 1968, lực lượng dân quân tự vệ trong xã có 37 người (6 nữ, 4 đảng viên, 17 đoàn viên, 11 quần chúng nhân dân). Hưởng ứng lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ của Chủ tịch Hồ Chí Minh “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Chi bộ và nhân dân xã Xín Mần đã động viên con em lên đường đánh Mỹ. Năm 1968, xã vận động số lượng thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự được 8 người. Mỗi đợt tuyển quân thật sự đã trở thành một ngày hội lớn của xã, xã tổ chức tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ một cách trang trọng.

Chi bộ xã Xín Mần sau hai năm thực hiện công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác phát triển Đảng. Chỉ tính

trong 2 năm 1967-1968, toàn xã đã chọn, bồi dưỡng và kết nạp được 2 đảng viên mới, đạt 50% kế hoạch đề ra. Đảng viên chiếm tỷ lệ 0,1% số dân. Để nâng cao hơn nữa chất lượng đảng viên, từ năm 1965 đến năm 1968, xã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, giáo dục đảng viên trong toàn Chi bộ như thông qua Đại hội sản xuất đông - xuân, quán triệt lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17/7/1966, Hội nghị học tập chính trị đầu xuân 1968. Chi bộ còn tổ chức quán triệt Nghị quyết về xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt, v.v.. và được các đảng viên tích cực thực hiện. Cuối năm 1968, xã có 1 chi bộ và 6 đ/c đảng viên trong đó đảng viên đạt loại khá có 3 đồng chí, trung bình có 3 đồng chí.

Trong những năm 1965 - 1968, phong trào thanh niên hoạt động tương đối mạnh, nhất là nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào làm thủy lợi, trồng cây gây rừng, làm đường giao thông, làm phân bón, nhập ngũ, củng cố hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, v.v.. Phong trào nhận làm việc khó của thanh niên đã lan rộng trong xã. Phong trào “3 sẵn sàng” trong thanh niên phát triển mạnh. Qua các phong trào ấy, có nhiều thanh niên tốt được kết nạp vào Đoàn thanh niên và những thanh niên ưu tú được giới thiệu kết nạp Đảng.

Cùng với phong trào “3 sẵn sàng” của thanh niên, phong trào “3 đảm đang” của phụ nữ đã có những bước phát triển mới, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Chị em luôn luôn đi đầu trong việc trồng, cấy, làm giao thông, thủy lợi, tham gia quản lý hợp tác xã được quần chúng tín nhiệm.

Năm 1965 - 1968, chi hội phụ nữ phát động phong trào “3 đảm đang” với 54 chị em tham gia. Phụ nữ của xã đã vận động nhân dân lập “hũ gạo” chống Mỹ, cứu nước. Phụ nữ của xã luôn giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, vận động chồng con đi bộ đội. Mặt trận Tổ quốc xã hoạt động tích cực. Đến cuối năm 1968, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, bài trừ mê tín dị đoan. Các cụ phụ lão tích cực tham gia trồng cây gây rừng, làm giao thông, vận động con em lên đường nhập ngũ. Nhân dân các dân tộc xã Xin Mần tin tưởng vào Đảng, đoàn kết, phấn khởi thực hiện mọi nhiệm vụ được giao.

Năm 1969 Thắng lợi của quân và dân hai miền Nam, Bắc buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang, ngừng ném bom bắn phá Miền Bắc bằng không quân và hải quân. Miền Bắc tạm thời được hòa bình, có điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chi viện cho Miền Nam ruột thịt. Năm lấy thời cơ thuận lợi, Miền Bắc nói chung, Hà Giang nói riêng, đã dốc toàn tâm, toàn lực xây dựng Miền Bắc thành hậu phương vững chắc của tiền tuyến lớn Miền Nam.

Ngày 8/4/1970 Chi bộ xã Xin Mần Đại hội lần thứ II tới dự Đại hội có 6 đảng viên, Đồng chí Vàng Phủ Sáng được bầu làm Bí thư chi bộ. Giai đoạn này Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã, tiếp tục tập trung xây dựng kinh tế xã vững mạnh, bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác; lấy trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp làm ngành chính của địa phương. Tích cực phát triển nghề thủ công để phục vụ cho nông nghiệp, giao thông vận tải và nhu cầu sinh hoạt

của nhân dân. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, và quan hệ biên giới tốt. Phấn đấu trở thành xã biên giới xung yếu vững mạnh về mọi mặt, v.v..

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của xã tiếp tục được củng cố và phát triển. Công tác vận động đưa Điều lệ hợp tác xã vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp như: “Nâng cao chất lượng đảng viên”, “công tác định canh, định cư ở vùng cao”, v.v.. Công tác quản lý hợp tác xã của cán bộ, đảng viên có nhiều tiến bộ. Một số hợp tác xã đã thực hiện tốt 4 yêu cầu theo Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy, xây dựng được kế hoạch phát triển kinh tế của từng hợp tác xã, xây dựng được kế hoạch vụ, năm, kế hoạch định mức lao động và khoán, quản lý tốt lao động, đề ra một số chỉ tiêu và biện pháp kỹ thuật, công tác thu hoạch và phân phối sản phẩm nhiều tiến bộ, ổn định nghĩa vụ lương thực, cán bộ hợp tác xã và xã viên đoàn kết nhất trí, v.v.. Tuy vậy, năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế của cán bộ lãnh đạo hợp tác xã chưa cao, nhiều người không biết chữ nên chưa có kinh nghiệm trong sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật.

Cuối năm 1971, xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch nông nghiệp có nhiều chuyển biến về diện tích so với kế hoạch: lúa mùa tăng 2,6%, lúa nương tăng 12,1%, ngô cả năm tăng 8,4%. Dong giềng tăng 13,3%, tam giác mạch tăng 2%. Tổng sản lượng lương thực vượt mức huyện giao là 20 tấn, chưa kể hoa màu quy ra thóc (về hoa màu đều đạt được chỉ tiêu kể cả diện tích và sản lượng). Năm 1971, xã đã xác định được phương hướng sản xuất cây trồng là: cây lúa, cây ngô, cây Dong giềng v.v.. Diện tích lúa mùa thực hiện 54ha so

với kế hoạch đạt 94%. Năng suất lúa tăng lên từ 80kg lên 92kg/1kg giống, lúa nương tăng từ 50kg lên 64kg/1kg giống. Ngô thực hiện được 130ha so với kế hoạch đặt ra đạt 98%. Bên cạnh việc thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, xã còn chú trọng công tác định canh, định cư trên địa bàn, giúp người dân ổn định cuộc sống, yên tâm sản xuất, giữ đất, chống phá rừng, làm nương bừa bãi, cuộc vận động này, đồng bào đã khai phá ruộng bậc thang 9,4ha, nương bậc thang 15ha một cách có quy hoạch. Bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, một số hợp tác xã của xã còn có những mặt yếu kém, nên nạn đói còn xảy ra ở một số nơi vùng cao đồng bào dân tộc sinh sống, thực hiện khoán sai, phân phối sản phẩm chưa đúng quy định đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Xã chỉ coi trọng quản lý cây lúa, cây màu nhưng chưa chú trọng đến cây công nghiệp, chăn nuôi. Xã Xín mần là xã miền núi, nhưng chưa phát huy được thế mạnh là nghề rừng và chăn nuôi, rừng bị tàn phá nhiều, chăn nuôi phát triển quá chậm. Xã chưa đi sâu vào chuyên môn hóa ngành nghề, cây, con, v.v.. cơ sở vật chất kỹ thuật của các hợp tác xã quá thô sơ, nghèo nàn, không được bảo vệ, lao động thủ công là chủ yếu, quản lý lao động lỏng lẻo bình quân ngày công lao động trong toàn xã còn thấp, đội ngũ cán bộ hợp tác xã còn yếu, trình độ tổ chức, quản lý còn quá thấp. Đây là những hạn chế của các hợp tác xã nông nghiệp trong những năm 1969-1972.

Lĩnh vực chăn nuôi của xã cũng được khôi phục và phát triển nhưng ở mức độ chậm. Thực hiện Nghị quyết 19 và Nghị quyết 21 của Đảng về việc phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi trở thành ngành chính, năm 1969 - 1972, huyện

Xín Mần nói chung và xã Xín Mần nói riêng coi chăn nuôi là một ngành trọng tâm, đã thành lập hợp tác xã chăn nuôi lợn và gia súc. Các hợp tác xã đã tiến hành xây dựng chuồng trại nuôi lợn nái, lợn thịt và phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa. Ngoài việc đầu tư giống, vốn, kỹ thuật, hợp tác xã chăn nuôi còn tăng cường đào tạo cán bộ kỹ thuật. Các hộ gia đình cũng tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chăn nuôi đã góp phần bảo đảm sức kéo, nguồn thực phẩm và phân bón cho xã. Song năm 1971, đàn gia súc, gia cầm của xã giảm sút do bị chết rét vì chưa có biện pháp phòng ngừa, do sử dụng quá lãng phí trong ma chay, cưới xin; mặt khác, các cấp ủy, chính quyền, ban quản trị các hợp tác xã chưa nhận thức được đầy đủ điều kiện, thế mạnh của địa phương về công tác chăn nuôi, nên chưa có kế hoạch chặt chẽ, cụ thể để thực hiện Nghị quyết của Chi bộ xã.

Ngành tiểu thủ công nghiệp, trong những năm 1970 - 1972, cũng đã có bước phát triển. Nhiều mặt hàng sản xuất tại địa phương như: dao, cuốc, lưỡi cày, búa, móng ngựa, kiềng, đồ bằng gỗ đã phục vụ cho đời sống và sinh hoạt, nhu cầu sản xuất của nhân dân trong xã, giải quyết được công ăn việc làm cho một số lao động. Tuy vậy công tác quản lý lao động và tổ chức sản xuất rất khó khăn, phức tạp. Nguyên vật liệu bị thiếu thốn, sản xuất giảm sút, có thời gian xã viên không đủ việc làm.

Về lâm nghiệp, Chi bộ chỉ đạo việc trồng cây, khoanh nuôi tu bổ, cải tạo, bảo vệ rừng, đồng thời chú trọng đến việc khai thác có kế hoạch để góp phần phục vụ yêu cầu sản xuất, chiến đấu và xây dựng. Về công tác bảo vệ rừng, khoanh nuôi, tu bổ rừng có nhiều chuyển biến tốt, nhất là công tác trồng rừng, bảo vệ rừng đã trở thành phong trào của

quần chúng, giai đoạn này xã chưa có quy hoạch vùng cụ thể nên một số hợp tác xã và đồng bào du canh, du cư vẫn tiếp tục phá rừng, làm nương. Trên địa bàn xã còn nhiều đất trống, đồi núi trọc chưa được sử dụng.

Tháng 4/1972, nhân dân các dân tộc hai huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần phấn khởi làm lễ khai thông con đường ô tô Hoàng Su Phì đến đầu cầu Cốc Pài. Để làm con đường này, cán bộ, công nhân, dân công của hai huyện đã bỏ ra 884.000 ngày công, đào đắp 336.000m³ đất, 27.000m³ đá; xây 401 cống ngầm, xếp 11.000m³ đá làm kè và làm 1 cái cầu dài 16m. Riêng vách đá km 30+500 khởi công ngày 23/10/1970 và hoàn thành ngày 19/5/1971 do công nhân Xín Mần thi công phá 14.730m³ đá. Trong đó nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã đóng góp 450 ngày công để làm con đường ô tô Hoàng Su Phì đến đầu cầu Cốc Pài.

Công tác xây dựng đảng đã được Chi bộ xã chú trọng, xác định rõ vai trò quan trọng của Chi bộ Đảng ở cơ sở. Do vậy vấn đề nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố tổ chức cơ sở Đảng được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, luôn gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Năm 1969, toàn Chi bộ có 6 đảng viên sinh hoạt ở 1 cơ sở đảng. Một số đồng chí cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã được cử đi học văn hóa dài hạn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ về cơ bản là tốt, rất nhiệt tình cách mạng, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần biến đau thương thành hành động cách mạng, Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ đã phát động đợt sinh hoạt chính trị trong toàn thể cán bộ, đảng

viên và nhân dân trong xã. Nội dung là học tập và làm theo Di Chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên; tổ chức tốt việc đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp; tạo khí thế mới phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1969. Qua đợt sinh hoạt đã động viên tư tưởng, ý chí quyết tâm vượt mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ huyện và Chi bộ xã đã đề ra.

Tại Đại hội Đảng bộ lần thứ III của huyện. Đã triển khai một số công tác kiểm điểm nổi bật ưu, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên trong nhiệm kỳ vừa qua, chấn chỉnh, củng cố lại các tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời thông qua phê bình, tự phê bình và sự góp ý xây dựng Đảng của quần chúng, nhiều tổ chức cơ sở Đảng đã phát huy được tính tích cực, khắc phục những nhược điểm, thiếu sót, tạo được lòng tin trong nhân dân, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ được nâng cao. Từ năm 1970 - 1973 đã phát triển được 2 đảng viên mới. Toàn xã lúc này có 8 đảng viên thì có 3 đồng chí xếp loại phấn đấu xuất sắc, 3 đồng chí xếp loại phấn đấu tốt, 2 đồng chí xếp loại chưa tốt. Chi bộ kiên quyết xử lý kỷ luật những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cuộc vận động này được gắn chặt với công tác sản xuất và chi viện cho chiến trường Miền Nam. Vì vậy đã góp phần vào việc thúc đẩy đảng viên rèn luyện tư tưởng, chính trị và năng lực công tác, gắn bó với quần chúng và cùng quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong giai đoạn 1969-1972.

Trong khi Miền Bắc tạm thời hòa bình, các cấp ủy đảng và chính quyền từ xã đến thôn luôn quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Thường xuyên giáo dục, tổ

chức học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến phía nam. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xín Mần lần thứ II về bảo vệ trị an và biên giới, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 1/3/1969 về công tác quân sự năm 1969-1970, năm 1969, xã đã huy động, vận động đảng viên, đoàn viên trong xã tham gia vào các lực lượng vũ trang của xã và của huyện. Xã đã phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự huyện tổ chức huấn luyện quân sự và chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ, huấn luyện về tính năng của các loại vũ khí, cách sử dụng các vũ khí và chiến thuật chiến đấu, xây dựng các phương án tác chiến, các kế hoạch phòng thủ địa phương. Các cơ sở của xã thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu của các cán bộ, chiến sĩ, chỉ đạo sát sao việc bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã, đề phòng biệt kích nhảy dù xuống địa bàn, gián điệp, biệt kích thâm nhập từ bên ngoài vào. Quản lý chặt chẽ các đối tượng, không để chúng có các hành động đi lại có điều kiện bắt mồi hoặc có những hành vi đe dọa chống đối, kiểm tra chặt chẽ những kẻ lạ mặt. Quản lý theo dõi các đối tượng chính trị, giáo dục xử lý những vụ vi phạm trị an xã hội, phát giác đề phòng các trường hợp tham ô của tập thể, vi phạm đường lối, chính sách. Xây dựng mạng lưới trinh sát, Công an thật nhạy bén đều khắp các cơ sở và các trung đội cơ động. Động viên và tổ chức thực hiện tốt nhất yêu cầu chi viện tiền tuyến, góp

phần lớn nhất của xã cả về sức người, sức của trong bất kỳ tình huống nào. Xây dựng đội dự bị sẵn sàng lên đường nhập ngũ. Chấp hành tốt chính sách hậu phương của Đảng và Chính phủ. Công tác thi đua và sản xuất: lực lượng vũ trang và bán vũ trang luôn đi đầu, xung kích trong sản xuất, vì gồm những người lao động chính trong HTX và trụ cột của gia đình. Ban quản trị HTX nông nghiệp và đơn vị dân quân phải phối hợp tổ chức, bố trí lực lượng vào sản xuất và chiến đấu tốt.

Trong những năm 1969 -1972, các ngành và nhân dân các dân tộc trong xã đã làm tốt công tác tuyên quân, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ và đi chiến đấu giải phóng Miền Nam. Đặc biệt đã làm tốt công tác tư tưởng cho thanh niên. Các thương binh, gia đình liệt sĩ được giải quyết các chính sách về vật chất và tinh thần chu đáo. Các gia đình bộ đội đều được cấp phát lương thực, chiếu cố công ăn việc làm. Các ban ngành đoàn thể xã được điều xuống quan tâm, giúp đỡ các gia đình chính sách để họ có cuộc sống ổn định, phong trào tăng quân thật sự sâu rộng và rầm rộ; Nhân dân xã Xín Mần đã tiễn con em mình lên đường đánh Mỹ, góp phần bảo vệ Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tăng cường chi viện cho Miền Nam.

Công tác văn hóa, thông tin đã có những bước phát triển mới. Năm học 1972, công tác giáo dục đã có nhiều tiến bộ, số giáo viên tăng nhanh, học sinh đến trường đông hơn. Song, cũng còn tồn tại những khuyết điểm, nhược điểm như: trường, lớp sơ sài, trống trải, dột nát, hư hỏng. Chất lượng giảng dạy của giáo viên còn non yếu, không đạt yêu cầu của chương trình. Trước tình hình đó Chi bộ xã ra quyết định về

“công tác giáo dục”, đề ra một số biện pháp cấp bách như: Tổ chức sinh hoạt chính trị trong nhân dân, trong ngành giáo dục, động viên tinh thần cách mạng của nhân dân, cán bộ trong và ngoài ngành giáo dục tham gia xây dựng phong trào giáo dục một cách chủ động, tích cực, sáng tạo. Nghiêm túc kiểm điểm nguyên nhân phong trào lên, xuống, phân tích rõ những thuận lợi, khó khăn khách quan, chủ quan, để tìm ra biện pháp khắc phục, đề ra được những việc làm cụ thể trước mắt, đưa phong trào tiến lên. củng cố ban giáo dục xã, xây dựng cho đội ngũ giáo viên dân lập ở xã và phối hợp với Ban nông lâm huyện quy định chế độ đãi ngộ cho giáo viên. Xét cấp học bổng cho những học sinh nghèo và ở xa trường học (có tổ chức dạy tiếng và chữ Trung Quốc). Về công tác thông tin văn hóa, văn nghệ, đã tuyên truyền các thông tin trong nước, thế giới đến đồng bào các dân tộc. Đội chiếu bóng của huyện thường xuyên đến xã phục vụ cho nhân dân các dân tộc trong xã, phong trào văn hóa, văn nghệ đã góp phần động viên cán bộ và nhân dân trong xã hăng hái lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu, v.v... góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh xóa bỏ hủ tục, mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Phong trào vệ sinh phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân được quan tâm hơn. Mạng lưới y tế của xã thường xuyên được củng cố. Trạm xá hoạt động đều đặn, cơ sở vật chất, dụng cụ y tế được trang bị cho thầy thuốc phục vụ cho nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Công tác phòng bệnh được duy trì hàng năm. Phong trào ăn chín, uống sôi, vệ sinh môi trường, được nhân dân tích cực tham gia. Tệ nạn mê tín, dị đoan từng bước được giảm dần. Nhận thức của nhân dân các dân tộc trong xã được nâng cao, ngày càng tin tưởng vào khoa học, kỹ thuật. Phong trào thanh

niên “3 sẵn sàng”, tiếp tục phát triển rộng khắp trong toàn xã. Trong những năm 1969 - 1972, đoàn thanh niên tham gia phong trào sẵn sàng “sống chiến đấu, lao động, học tập và làm theo Bác Hồ vĩ đại” tổ chức phong trào cách mạng như: áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm giao thông, thủy lợi, thành lập đội thanh niên xung phong. Nâng cao năng lực lãnh chỉ đạo, xây dựng đoàn thể cơ sở vững mạnh luôn được Chi bộ chú trọng, bầu cử Hội đồng nhân dân xã đã được tiến hành. Kết quả bầu cử diễn ra nhanh gọn và đạt yêu cầu. Hội đồng nhân dân xã đã được kiện toàn và củng cố, đảm đương vai trò thực hiện các chức năng giám sát kinh tế, xã hội ở địa phương.

Hội phụ nữ tiếp tục phát động phong trào phụ nữ “3 đảm đang”. Xã xác định phụ nữ là đội quân chủ lực tham gia sản xuất và chiến đấu tại chỗ. Nhiều chị em tham gia vào các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, quản lý hợp tác xã và các công tác xã hội khác, tham gia vào lực lượng dân quân du kích, tự vệ địa phương. Ngoài ra, Hội Phụ nữ của xã tham gia mở hội thi cấy giỏi, gặt nhanh, gương mẫu trong việc hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên chồng, con lên đường giết giặc, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình quân nhân vượt qua khó khăn. Hội Phụ nữ liên tục mở các lớp học tập và nêu gương phấn đấu tốt trong lao động sản xuất, trong công tác ở những cơ quan, xí nghiệp, nông lâm trường, v.v... và học tập các gương dũng cảm của phụ nữ Miền Nam như Lê Thị Hồng Gấm, v.v...

Công tác Mặt trận tổ quốc xã luôn vận động hiệu quả. Thông qua các thành viên của mình, Mặt trận đã tuyên

truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, đoàn kết các dân tộc, thi đua lao động sản xuất giữ vững bản làng, vận động con, em hăng hái lên đường làm nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Bị thua ở Miền Nam, ngày 30/3/1972, đế quốc Mỹ quay trở lại bắn phá ác liệt ở Miền Bắc, nhằm nhanh chóng hủy diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng Miền Bắc nước ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến. Đặc biệt là 12 ngày đêm Mỹ ném bom B52 xuống Thủ đô Hà Nội và các thành phố, khu vực đông dân khác của nước ta. Quân và dân miền Bắc với tinh thần cảnh giác cao, chiến đấu kiên cường, đập tan trận tập kích chiến lược lớn nhất của Mỹ, làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Miền Bắc trở lại không khí hòa bình. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Xín Mần nói chung và Chi bộ, nhân dân xã Xín Mần nói riêng phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất, tích cực chi viện cho Miền Nam, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” giành thắng lợi hoàn toàn cho Tổ quốc. Thắng lợi của Hiệp định Pari đã tạo ra bước ngoặt lớn cho cách mạng Việt Nam. Ngày 29/3/1973, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ về nước. Tuy vậy, đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu chia cắt đất nước ta, vẫn tiếp tục viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn về kinh tế và vũ khí chiến tranh. Cuộc chiến đấu của quân và dân ta chưa kết thúc. Để tăng cường sức người, sức của cho tiền tuyến lớn Miền Nam, đập tan chế độ ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn,

giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, đầu năm 1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân Miền Bắc hãy đem hết sức mình ra lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, củng cố hậu phương vững chắc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, Đảng bộ và nhân dân huyện Xín Mần nói chung và xã Xín Mần nói riêng tích cực, năng động và hăng hái trong phong trào sản xuất, phát triển kinh tế ở địa phương, dồn hết sức người, sức của chi viện cho Miền Nam thân yêu.

Ngày 29/8/1973, Đại hội Chi bộ xã Xín Mần lần thứ III được tổ chức, tới dự đại hội có 8 đảng viên trong toàn xã. Đại hội bầu đồng chí Vàng Phủ Sáng tiếp tục làm bí thư chi bộ. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Chi bộ. Đại hội nhiệt liệt biểu dương tinh thần lao động và chiến đấu quên mình của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và bàn phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, nhất là nhiệm vụ năm 1974. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ xã, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân xã Xín Mần xác định, cần phát huy những thành tích đã đạt được trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy lợi, giao thông vận tải, thương nghiệp, ngân hàng, văn hoá giáo dục, quốc phòng, an ninh. Nâng cao trình độ quản lý của cán bộ, xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng, tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp và chăn nuôi của xã. Tiếp tục củng cố hợp tác xã: Cải tiến quản lý kinh tế, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phấn đấu làm tốt công tác an ninh quốc phòng và làm tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Phát triển nông, lâm nghiệp, từng bước đưa nền kinh tế nông - lâm nghiệp của xã tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh. Lấy việc phát triển nghề rừng, chăn nuôi, cây công nghiệp là chính, đồng thời coi trọng việc phát triển lương thực và thực phẩm. Tạo điều kiện để tăng nhanh sản phẩm hàng hóa, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội, tăng tích lũy ngày càng nhiều cho hợp tác xã và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân; tiếp tục củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh cơ sở vật chất kỹ thuật, v.v..

Về sản xuất lương thực, thực phẩm: tổng diện tích đất trồng cây lương thực có 80ha, trong riêng trồng được 25ha, với phương châm tích cực cải tạo đất bạc màu, tăng năng suất trên diện tích. Mặt khác tiếp tục xác định phương hướng, cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, kinh nghiệm, tập quán của từng vùng tạo ra cơ sở lâu dài về sau. Phần đầu đưa năng suất cây trồng bình quân chung toàn xã năm 1974 lúa đạt 20 tạ/ha, ngô đạt 25 tạ/ha.

Về chăn nuôi, phần đầu mỗi hộ có từ 1 đến 3 con trâu hoặc bò, 1 ngựa thồ, 4 con lợn, 2 con dê, 20-30 con gia cầm 1 tổ ong lấy mật.

Tích cực xây dựng và củng cố Đảng, thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần, Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và chỉ thị 192 của ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ngành lâm nghiệp trong năm (1973-1975) đã có nhiều cố gắng trong việc bảo vệ rừng, trồng rừng, khoanh rừng, tu bổ rừng, đồng thời khai thác hợp lý theo kế hoạch. Phong

trào trồng rừng diễn ra sôi nổi, diện tích trồng rừng hàng năm đều tăng.

Về tiêu thụ công nghiệp, trong 3 năm (1973-1975) đã có nhiều chuyển biến mới. Xã đẩy mạnh các lò rèn đúc dao, lưỡi cày, và sửa chữa nông cụ cho nông nghiệp. Phong trào hợp tác xã hóa, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp đạt kết quả tốt. Thời kỳ này đa số nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Phân bón, thuốc trừ sâu đã được sử dụng rộng rãi trong sản xuất. Công tác thủy lợi được tăng cường, phong trào thâm canh tăng năng suất có tiến bộ trên các mặt: làm đất, làm cỏ, bón phân, cấy kịp thời vụ, chủ động đắp bờ giữ nước, năm 1974, diện tích gieo trồng của xã đạt 130ha. Sản lượng thu được cả lúa, ngô đạt 110 tấn. Bình quân lương thực toàn xã là 250kg/người/năm. Đến năm 1975, sản lượng lương thực cả năm tăng lên 175 tấn.

Về chăn nuôi, ở xã Xín Mần đã có nhiều cố gắng trong việc phát triển chăn nuôi đại gia súc và nuôi lợn, dê, cải tạo tập quán lạc hậu. Tính đến năm 1974, đàn gia súc tăng so với năm 1973; trâu tăng 23 con, bò tăng 7 con, ngựa tăng 30 con, lợn tăng 120 con, dê tăng 156 con, đàn gia cầm của xã phát triển ổn định, sức cày kéo được đảm bảo, nhân dân đã tích cực đóng góp thực phẩm cho nhà nước. Tuy vậy từ năm 1973-1975 xã Xín Mần chưa có biện pháp cụ thể, chưa quan tâm đến vấn đề giống, nên sự tăng trưởng chưa mạnh.

Về văn hóa - xã hội, mặc dù xã còn gặp nhiều khó khăn, nhưng sự nghiệp giáo dục được duy trì, phát triển, tại xã đã có lớp vỡ lòng và trường phổ thông cấp I thu hút con

em đến trường. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên nhân dân đã nhiệt tình ủng hộ, đóng góp ngày công và vật liệu làm lớp học.

Công tác y tế, đã có nhiều cố gắng trong việc phòng ngừa và chữa bệnh cho nhân dân. Trong 3 năm (1973 - 1975), toàn xã không xảy ra bệnh dịch lớn, trạm xá đã khắc phục khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, thuốc men, phương tiện làm việc và đã chữa được một số ca bệnh hiểm nghèo, đáp ứng được một bước về công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các hoạt động về văn hóa, văn nghệ được duy trì và phát triển đều đặn.

Trong 3 năm (1973-1975), sản xuất nông nghiệp của xã từng bước ổn định và phát triển, đời sống của nhân dân dần được cải thiện. Các chính sách xã hội, đặc biệt là chính sách hậu phương quân đội được chính quyền xã quan tâm, coi trọng, hết lòng giúp đỡ, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội để có cuộc sống ổn định hơn. Chi bộ, chính quyền xã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm với Nhà nước, ra sức động viên con em lên đường nhập ngũ giải phóng Miền Nam, làm tròn trách nhiệm và nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên tiếp tục phát động và triển khai phong trào “3 đảm đang”, “3 sẵn sàng”. Trong 3 năm (1973-1975), thanh niên của xã đã đóng góp nhiều công sức vào việc xây dựng và hoàn thành con đường Hoàng Su Phi - Cốc Pài cùng nhiều con đường liên xã, liên thôn trong và ngoài huyện.

Ngày 20/9/1975, Đại hội Chi bộ xã Xín Mần lần thứ IV được tổ chức, tới dự đại hội có 8 đảng viên trong toàn xã,

Đồng chí Hoàng Sứ Hồ được bầu làm Bí thư chi bộ, Đại hội đã thông qua báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ lần thứ III và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho Đại hội khóa IV, Chi bộ và nhân dân xã Xín Mần đã tập trung lãnh, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố tổ chức cơ sở đảng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ người địa phương.

Năm 1974 quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều thắng lợi trên khắp các chiến trường. Bọn ngụy quân, ngụy quyền hoang mang, chống cự yếu ớt trước sức tấn công quyết liệt của quân và dân ta. Đầu năm 1975 Hội nghị Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công đánh bại hoàn toàn chế độ ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng Miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30/4/1975 quân và dân ta đã giải phóng Sài Gòn, chế độ ngụy quân, ngụy quyền hoàn toàn sụp đổ. Với thắng lợi đó, Miền Nam toàn thắng, nước nhà thống nhất, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới. Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần cùng cả nước, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Giang, trực tiếp là Huyện ủy Xín Mần tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

II. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN XÃ XÍN MẦN TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

1. Giai đoạn có nhiều biến động về kinh tế, chính trị, dân cư và địa giới của xã (1976-1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất Đất nước, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống Mỹ cứu nước, tạo nên mốc son vĩ đại trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam, Bắc - Nam thống nhất, sum họp một nhà, nhân dân được sống trong hòa bình, tự do, hạnh phúc. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Xín Mần nói chung và Chi bộ, nhân dân xã Xín Mần nói riêng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới xây dựng xã hội chủ nghĩa với nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen.

Sau hơn 20 năm tiến hành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, Chi bộ và nhân dân xã Xín Mần thực hiện nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã đạt được nhiều thành tựu lớn lao, nhưng do điều kiện của xã còn nhiều khó khăn, sự lãnh, chỉ đạo của Chi bộ còn hạn chế, nên chưa đưa được địa phương thoát khỏi nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tự cung tự cấp, độc canh. Đây là một thời kỳ mà nền nông nghiệp của xã phát triển trong sự tác động trực tiếp của mô hình tổ chức sản xuất hợp tác xã bậc thấp, ruộng đất và các tư liệu sản xuất được tập thể hóa một cách nhanh chóng và tương đối triệt để.

Về phát triển kinh tế: Sau một thời gian thực hiện quan hệ sản xuất tập thể đã phát huy tác dụng trên một số mặt (thủy lợi, cải tạo ruộng nương, đưa giống mới vào cơ cấu cây trồng, v.v...) đã có dấu hiệu bước vào giai đoạn sản xuất giảm sút. Thu nhập của xã viên thấp kém, sản lượng lương thực quy thóc cùng năng suất lúa, cây ngắn ngày đều giảm. Hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã không cao. Những xu hướng không lành mạnh của kinh tế tập thể xuất hiện sau khi hoàn thành hợp tác xã nông nghiệp. Niềm tin của xã viên vào hợp tác xã bị phai nhạt. Sự gắn bó với kinh

tế tập thể cũng phai nhạt theo. Bên cạnh đó phong trào hợp tác xã diễn ra quá nhanh, chưa tạo được các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của các tổ chức kinh tế tập thể mới hình thành. Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã còn yếu, còn thiếu, trình độ năng lực chuyên môn hạn chế, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu và quá tách biệt với kỹ thuật canh tác hiện tại. Điều này diễn ra mâu thuẫn giữa yêu cầu giải phóng sức sản xuất và sự hạn chế của quan hệ sản xuất tập thể hóa. Do sự thiếu sót chưa nghiên cứu kỹ tình hình sản xuất của địa phương, còn chạy theo phong trào, nên Chi bộ đã vi phạm một số nguyên tắc tự nguyện và quản lý dân chủ khi tổ chức hợp tác xã.

Trong giai đoạn năm 1976 - 1978, toàn xã đã có 4 hợp tác xã nông nghiệp với 6 đội sản xuất, thu hút 237 hộ với 1.654 nhân khẩu, trong đó có tất cả 536 lao động chính và 88 lao động phụ. Sau khi phân loại chỉ có 1 hợp tác xã được xếp vào loại khá (33,3%), 3 hợp tác xã thuộc loại trung bình (66,6%). Do tình hình diễn biến kể trên, nhận được sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Chi bộ xã thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nhằm chuyển toàn bộ hợp tác xã quy mô thôn, bản lên quy mô toàn xã để đội sản xuất mở rộng lên quy mô thôn, ở Xín Mần vẫn đang được tiến hành nhằm tập thể hóa ruộng đất, trâu bò, nông cụ. Lao động được tổ chức theo hướng các đội chuyên áp dụng hình thức khoán việc và nhận công điểm theo kết quả đó.

Chi bộ xã cũng đã nhận thấy một số công việc còn tồn tại và hạn chế như: Số lượng hợp tác xã tuy có ổn định nhưng phong trào tập thể hóa sản xuất nông nghiệp đã nảy sinh nhiều vấn đề. Khâu tổ chức lại sản xuất, sắp xếp, bố trí lao động còn nhiều tồn tại. Việc phân công lao động theo

ngành nghề để sản xuất đi vào quy mô làm ra sản phẩm hàng hóa không trở thành hiện thực, không vượt qua tình trạng sản xuất tự cấp, tự túc. Chủ trương đào rộng bậc thang mới dừng lại ở biện pháp và việc hô hào chung chung; nơi nào thực hiện thì làm không đúng kỹ thuật, nên chi phí bỏ ra lớn mà hiệu quả kinh tế hầu như chưa có. Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã quá yếu kém nhưng việc đào tạo, bồi dưỡng họ còn chấp vá, chưa có phương án và kế hoạch đào tạo số cán bộ kế cận để thay thế những người già và mù chữ. Việc lên phương án ăn chia thường tiến hành chậm. Một số hợp tác xã vùng cao còn ăn chia theo đội. Đảng bộ huyện đã tiếp tục tiến hành và kiên quyết củng cố các hợp tác xã, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp để nâng năng suất cây trồng, mạnh dạn sử dụng các giống lúa mới cho năng suất cao, đẩy mạnh thâm canh để thực hiện cho bằng được mục tiêu bảo đảm cho xã viên đủ ăn, đời sống ngày một nâng cao và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về lương thực đối với Nhà nước. Đưa ra mục tiêu phấn đấu cụ thể cho các hợp tác xã trong địa bàn xã. Thực hiện sự chỉ đạo và các mục tiêu phấn đấu của Huyện ủy, Chi bộ xã Xín Mần đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt công tác trên và đã thu được một số kết quả tốt.

Trong giai đoạn từ năm 1976 - 1978, tổng sản lượng lương thực của toàn xã Xín Mần đạt được trung bình là 175 tấn/năm. Xã đã từng bước tự túc được lương thực. Tuy nhiên ta thấy nền kinh tế chủ đạo của xã là sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh, phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên. Cung cách làm ăn tập thể phát triển còn theo phong trào, tuy có phát triển nhanh nhưng không bền vững. Sự giản đơn, nóng vội, chạy theo phong trào và thành tích chủ nghĩa đã hạn chế

sự phát triển của hoạt động kinh tế và các hoạt động văn hóa xã hội. Phân phối trong các hợp tác xã mang nặng tính bình quân, bao cấp và không có tác dụng kích thích sản xuất với nguyên tắc ưu tiên cho nộp thuế, bán nghĩa vụ, bán khuyến khích, để giống và giành cho chăn nuôi cùng các quỹ khác. Số còn lại mới chia cho xã viên theo phương thức “tối thiểu 13 tối đa 18” nhằm chia đều cái nghèo cho mọi gia đình, ngang bằng cống hiến và hưởng thụ của người lao động. Chính những việc làm trên đây đã dẫn đến tình trạng giảm sút năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi.

Sự nghiệp giáo dục của xã không mấy khả quan. Thực hiện chủ trương của huyện, xã mở chiến dịch ánh sáng văn hóa, phong trào xóa mù chữ phát triển ở các hợp tác xã với 3 lớp và 63 học viên.

Công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, đảm bảo đưa đường lối của Đảng và chủ trương của Nhà nước đến được với mọi tầng lớp nhân dân trong xã theo trình độ phù hợp nhất, góp phần nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa mới. Trong các lĩnh vực cưới xin, ma chay vẫn còn nhiều tồn tại như nạn tảo hôn, sinh con thứ ba trở lên, trong đó có cả cán bộ và nhân dân.

Trạm y tế tăng cường công tác khám, chữa bệnh cho cán bộ, nhân dân và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, làm các công trình vệ sinh. Riêng công tác tiêm phòng đạt khá.

Công tác tài chính, thương nghiệp đảm bảo cân đối thu chi, vận chuyển hàng hóa phục vụ nhân dân. Tuy nhiên,

trong mùa mưa lũ vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu dầu, thiếu muối.

Về công tác xây dựng Đảng: nhằm củng cố và tăng cường sức chiến đấu của các ban ngành, tổ chức, đoàn thể của xã. Chi bộ đã tiến hành tổng kết vận động nâng cao chất lượng đảng viên, đã triển khai nhiều Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương Đảng (Nghị quyết 195, Chỉ thị 192, Nghị quyết 23, .v.v..), mở được 1 lớp cho 5 đảng viên theo học chương trình sơ cấp lý luận, cử nhiều cán bộ và đảng viên đi học các trường đảng và học bổ túc văn hóa nâng cao trình độ. Thực hiện các cuộc vận động được tiến hành từ năm 1971, đã góp phần làm cho Chi bộ thêm trong sạch về chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật được nâng cao, tính giai cấp của Đảng được củng cố, tinh thần trách nhiệm của đảng viên được tăng cường. Song vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề như việc đào tạo và bồi dưỡng chưa được tốt, còn chấp vá, vẫn còn đảng viên chưa được học qua 14 bài lớp sơ cấp lý luận chính trị, công tác phát triển Đảng còn chậm (chỉ kết nạp được 2 đảng viên). Đạo đức của Đảng viên nhìn chung chưa được nâng cao ngang tầm với yêu cầu của nhiệm vụ. Năng lực của đa số Đảng viên còn quá thấp (chỉ biết lo mà chưa có cách giải quyết, biết biện pháp mà không có chủ trương kế hoạch chi đạo, thấy hiện tượng mà không thấy nguyên nhân).

Ngày 29/1/1977 Chi bộ xã Xín Mần Đại hội lần thứ V tới dự Đại hội có 10 đảng viên. Đại hội đã thông qua báo cáo của Chi bộ nhiệm kỳ trước, đồng thời đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu mới; Đại Hội đã bầu Đ/c Vàng Phủ Sáng giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Pờ Sáng Dần - được bầu làm phó Bí thư Chi bộ. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ V. Chi bộ và nhân dân xã Xín Mần tích cực triển

khai công tác giáo dục lý luận chính trị, nâng cao trình độ và ý thức tổ chức kỷ luật cho đảng viên. Đã triển khai Chỉ thị 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đến các cơ sở đảng. Công tác phân loại, trong tổng số 10 đảng viên tham gia phân loại có 08 đảng viên đủ tư cách, 02 đảng viên không đủ tư cách. Công tác phát triển Đảng nhìn chung là chậm và trì trệ. Cơ quan chính quyền của xã hoạt động yếu, chưa làm đúng chức năng quản lý nhà nước. Cán bộ phụ trách xã thiếu quá nhiều.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc có nhiều tiến bộ. Đã củng cố được tổ chức Mặt trận xã gồm 4 tổ phụ lão, ban Mặt trận xã hoạt động tốt. Các cụ đã tham gia vận động phong trào toàn dân đoàn kết.

Công tác hoạt động đoàn có nhiều tiến bộ. Năm 1977, Đoàn thanh niên xã có 37 đoàn viên. Giới thiệu 2 đoàn viên ưu tú theo học lớp đối tượng Đảng

Phụ nữ có nhiều hình thức vận động chị em tham gia sản xuất, lập tổ cứu thương. Trong quá trình hoạt động rất hiệu quả, phát huy được sức mạnh của chi hội.

Tình hình nước ta trong thời điểm này rất căng thẳng và mất ổn định. Phía Tây - Nam tập đoàn Pôn Pốt – Iêng xê Ry đang diệt chủng nhân dân Cam Pu Chia và âm mưu gây ra chiến tranh với Việt Nam. Tuyến biên giới phía Bắc (biên giới Việt – Trung) tình hình đang trở nên rất nghiêm trọng, có thể xảy ra chiến tranh bất cứ lúc nào.

Vào mùa xuân 1978, vấn đề người Hoa trở thành vấn đề nóng của cả huyện, tình hình người Hoa di chuyển qua lại giữa hai bên biên giới đã gây mất ổn định an ninh, trật tự của huyện gây lộn xộn trong việc ổn định đời sống. Mặc dù ta đã

kiên trì vận động họ ổn định tại địa bàn huyện nhưng không đạt được kết quả. Tình hình càng trở nên nghiêm trọng hơn khi Huyện ra quyết định giải tán Chi bộ Xín Mần. Nhận thấy rõ âm mưu của kẻ thù, Huyện đã chỉ đạo các xã cùng thành lập các Ban chỉ huy quân sự do đồng chí Bí thư Huyện ủy và Chi bộ xã trực tiếp làm chính trị viên. Các đơn vị tự vệ và lực lượng vũ trang đã khẩn trương huấn luyện, nâng cao kỹ thuật, trang bị vũ khí, đóng chốt những nơi theo kế hoạch đã định, sẵn sàng chiến đấu. Tháng 8/1978 tại địa bàn huyện đã thành lập tiểu đoàn 7 chủ lực gồm 4 đại đội, trong đó có 1 đại đội hỏa lực, 2 trung đội thông tin, 1 tiểu đội trinh sát.

Đến ngày 22 tháng 11 năm 1978 toàn huyện Xín Mần có 413 hộ = 2.165 khẩu đã sang Trung Quốc ở hẳn, trong đó xã Xín Mần có gần 400 hộ, gần 2000 khẩu chạy sang Trung Quốc, có 02 hộ sơ tán vào nội địa lúc này xã Xín Mần là xã trắng không có dân (vì xã Xín Mần khi đó 100% người dân là dân tộc Hoa, Hán).

2. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Xín Mần vừa tích cực đẩy mạnh sản xuất vừa trực tiếp sẵn sàng chiến đấu bảo vệ lãnh thổ, biên giới Quốc gia (1981-1985)

Bước sang đầu năm 1979 đến tháng 5/1981 tình hình biên giới rất căng thẳng, địa bàn xã Xín Mần hiện là địa bàn trắng không có dân. Đứng trước yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ sự toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, biên giới Quốc gia thì phải có dân, có chính quyền, chính vì vậy ngày 14/5/1981 Hội đồng Bộ trưởng đã có Quyết định số: 185 – CP về việc điều chỉnh các xã biên giới sáp nhập xã Thèn Phàng và xã Xín Mần thành xã Xín Mần.

Từ năm 1978 đến 1980 đồng chí Mai Thon cán bộ Trung ương tăng cường làm Bí thư chi bộ xã Xín Mần.

Cuối năm 1980 đồng chí Trần Văn Mục quê ở tỉnh Vĩnh phúc là cán bộ Trung ương tăng cường đang phụ trách công tác sẵn sàng chiến đấu tại khu vực xã Xín Mần, được rút về làm Bí thư chi bộ xã Xín Mần thay đồng chí Mai Thon (*xã Thèn Phàng hiện nay được gọi là xã Xín Mần*) .

Ngày 16/4/1982 Chi bộ xã Xín Mần Đại hội lần thứ VI tới dự Đại hội có 27 đảng viên, đồng chí Hoàng Cao Khải là Bí thư chi bộ, đ/c Thành Sín Sải là Phó bí thư kiêm chủ tịch UBND xã. Đại hội đánh giá lại chặng đường vừa chiến đấu vừa sản xuất trong 3 năm (1979 - 1981), đề ra phương hướng cho những năm tiếp theo (1982 - 1985), nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đánh thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của kẻ địch và ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhằm từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân các dân tộc, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Tại Đại hội đã nhất trí đưa ra các chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong giai đoạn (1982 - 1985).

Trên cơ sở hoạch định lại địa giới và các đơn vị hành chính, tháng 1/1984 địa giới xã Xín Mần được phân định nằm trong tuyến 1 gồm 4 xã biên giới có nhiệm vụ trực tiếp tham gia, phối hợp với các lực lượng chiến đấu bảo vệ đường biên, mốc giới, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ an ninh biên giới Quốc gia đồng thời tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế - văn hóa xã hội...

Tháng 2/1985, nhận được chỉ thị của Đảng bộ huyện, Chi bộ xã Xín Mần đã chỉ đạo nhân dân trên địa bàn xã cần

“nâng cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng địch trong mọi tình huống” nhắc nhở các ngành, các cấp và lực lượng vũ trang khẩn trương kiểm tra cơ sở, nắm chắc tình hình địch để sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng; chống lại tư tưởng chủ quan, ngại khó, hoang mang dao động; Quyết tâm đánh địch và thắng địch trong mọi tình huống.

Trong giai đoạn 1982-1985, tình hình sản xuất, phát triển kinh tế, giao lưu mua bán, trao đổi hàng hóa, trên tất cả các lĩnh vực gặp rất nhiều khó khăn vì đất nước đang có chiến tranh là xã biên giới nên phải chịu nhiều tác động trực tiếp. Tuy nhiên nhân dân vẫn chủ động, tích cực gieo trồng các loại cây lương thực, rau màu cơ bản đã tự túc được lương thực.

Ngành tài chính, thực hiện tốt công tác quản lý tiền, cân đối hóa ngân sách để phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu, công tác thu đổi tiền.

Giao thông thường xuyên duy trì và sửa chữa các con đường trọng điểm của xã.

Công tác giáo dục tuy có phần giảm sút, nguyên nhân chủ yếu là do chiến tranh, các em học sinh theo gia đình đi sơ tán, tuy vậy số lượng các em học sinh đi học vẫn được đảm bảo và duy trì tốt.

Công tác y tế đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, đáp ứng được yêu cầu đề ra, thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng trừ dịch bệnh, thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Ngành thủ công nghiệp đảm bảo sản xuất, cung cấp lưỡi cày, cuốc, phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân.

Ngày 12/5/1985 Chi bộ tiến hành Đại hội VII, tới dự Đại hội có 25 đảng viên; Đồng chí Trần Trọng Phương được bầu giữ chức Bí thư chi bộ, Đồng chí Thảo Kháy Min được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã. Trong tháng 9/1985, tiến hành cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 33 của Trung ương Đảng “về công tác bảo vệ Đảng gắn với bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 8 “về giá, lương, tiền”.

Các đoàn thể quần chúng, Mặt trận đã hoạt động có nề nếp. Đoàn Thanh niên của xã đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoạt động văn hóa và thể thao, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Hội Phụ nữ hoạt động với khẩu hiệu “người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đã vận động chị em ủng hộ bộ đội thịt lợn, rượu, thịt gà, bánh chưng, xây dựng được nhiều vườn rau điểm tựa nuôi quân. Hội đã xây dựng được chương trình bà mẹ chiến sĩ và vận động được chị em tham gia phong trào sinh đẻ có kế hoạch.

Chương trình khoán tổ ra được ưu thế của mình. Nó đã bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng ruộng đất vào lao động của hộ xã viên, gắn lao động với đất đai, làm cho người lao động quan tâm hơn đến kết quả cuối cùng. Nó tuy là giải pháp tình thế nhưng là sự đột phá đầu tiên vào cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, là “chìa khóa vàng” để mở ra một thời kỳ mới của sản xuất nông, lâm nghiệp ở địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực, xã còn chú trọng công tác làm đường giao thông đến các

thôn bản (làm mới hoặc sửa chữa đường giao thông, xây dựng cầu, cống). Các công trình thủy lợi, công trình quốc phòng, đã được nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng tham gia. Đảm bảo công tác lưu thông, phân phối và cung ứng hàng hóa được ổn định.

Xã Xín Mần có hai dân tộc, phong tục tập quán khác nhau, kẻ địch thường tăng cường chống phá, xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà Nước, nhưng công tác văn hóa, xã hội vẫn được xã giữ vững, ổn định.

Công tác Quốc phòng trong 3 năm (1983-1985) Quân và dân xã Xín Mần chiến đấu dũng cảm, liên tục giáng trả địch những đòn đích đáng, hiệu suất chiến đấu cao. Với trách nhiệm bảo vệ Đảng, chính quyền và tài sản của nhân dân, địa phương đã từng bước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Hằng năm đã huy động một số lượng nhân lực khá lớn phục vụ cho chiến đấu, vận chuyển và xây dựng các công trình quốc phòng theo nhiệm vụ chiến đấu. Chi bộ đã tập trung chỉ đạo với nhiều biện pháp để củng cố lực lượng vũ trang cả về số lượng và chất lượng. Chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt mức trên giao. Các lực lượng vũ trang tổ chức huấn luyện theo định kỳ đạt kết quả tốt, luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu và đối phó với mọi tình huống khác nhau.

Cuối năm 1985 thông qua việc thực hiện Chỉ thị 33 về công tác bảo vệ Đảng gắn với bảo vệ an ninh Tổ quốc và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, lấy nhiệm vụ chính trị làm thước đo về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã nhận thức sâu sắc vai trò của chi ủy và sự gương mẫu của đảng viên có

tính quyết định đến mọi thắng lợi trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược trên địa bàn xã. Chi bộ đã có một số kinh nghiệm nhất định trong việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong điều kiện cụ thể của xã nên đã tạo được lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Chi bộ rất coi trọng việc củng cố chính quyền, đã phân công những đảng viên có phẩm chất, năng lực, am hiểu tình hình địa phương giữ các chức danh chủ chốt của xã; mạnh dạn thay thế những đồng chí không đảm đương được công việc và giải quyết chế độ cho các đồng chí đến tuổi về hưu. Sự lãnh đạo chùng chéo, vi phạm vào chức năng của chính quyền được dần dần khắc phục. Nhờ đó vai trò của các cơ quan nhà nước ngày một nâng cao.

Chi bộ xã Xín Mần đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội để giành thắng lợi to lớn trong chiến đấu và sản xuất. Đã cùng với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Xín Mần viết nên những trang sử hết sức hào hùng, hết sức vẻ vang được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì và Huân chương Chiến công hạng Nhất.

III. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ XÍN MẦN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2015)

1. Nhân dân các dân tộc xã Xín Mần trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996)

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được một số

thành tựu. Tuy nhiên do cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, việc thực hiện chính sách giá - lương - tiền (10/1985) cùng nhiều nguyên nhân khác đã đưa nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Lạm phát tăng vọt, sản xuất không đủ tiêu dùng, đời sống nhân dân mỗi ngày một giảm sút v.v.. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lại phải thường xuyên đương đầu với các cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Trong khi đó, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp Liên Xô và chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu đang khủng hoảng trầm trọng.

Bước vào năm 1986, trong bối cảnh chung của đất nước, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần cũng như toàn Huyện Xín Mần đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Xuất phát điểm của kinh tế địa phương thấp, còn mang tính tự cung, tự cấp. Năng suất cây trồng, vật nuôi cũng như sử dụng đất đai và lao động để nâng cao hiệu quả kinh tế còn rất thấp. Công nghệ sản xuất lạc hậu, kết cấu hạ tầng yếu kém. Nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu cải thiện đời sống nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp và hàng hóa cho xuất khẩu. Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chưa thoát khỏi độc canh và thuần nông. Chăn nuôi phát triển không mạnh. Lâm nghiệp nặng về khai thác, để lại hậu quả nặng nề cho hệ sinh thái, làm cạn kiệt tài nguyên.

Kinh tế hợp tác xã chưa có biện pháp tích cực để đổi mới tổ chức, phương hướng hoạt động và cơ chế quản lý. Kinh tế cá thể tư nhân chưa được khuyến khích phát triển. Chính sách ruộng đất chưa phù hợp, chưa giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai. Đời sống của nông dân, nhất là của đồng bào các dân tộc còn gặp quá nhiều khó khăn,

mức sống vật chất, văn hóa còn thấp, v.v.. Những nguyên nhân làm cho nền kinh tế của cả Huyện chậm phát triển đã được Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ X họp từ ngày 15/9 đến ngày 17/9/1986 chỉ rõ: Cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp có nhiều khiếm khuyết; bộ máy quản lý kinh tế còn bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả thấp; trong chỉ đạo quản lý kinh tế - xã hội từ Huyện đến xã còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ.

Trên cơ sở nhận định, phân tích, nắm bắt một cách đầy đủ những khó khăn và đặc thù của huyện, Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ X đã tập trung thảo luận, phân tích để tìm ra quyết sách cho phương hướng 3 năm (1986-1988) phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhằm giải quyết được vấn đề lương thực, thực phẩm, củng cố quan hệ sản xuất, tạo ra nhiều nguồn hàng xuất khẩu, xây dựng một số cơ sở khoa học kỹ thuật vật chất thiết yếu trực tiếp đáp ứng và phục vụ cho sản xuất và đời sống, phát triển văn hóa, xã hội, đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, giữ vững biên cương Tổ quốc.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI đã khẳng định bước ngoặt quan trọng trên con đường cách mạng nước ta: Đổi mới toàn diện về kinh tế - chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, mở ra một bước phát triển mới trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội nhấn mạnh sự tồn tại lâu dài của nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội còn đề ra 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực,

thực phẩm và hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, thời kỳ này Tỉnh ủy và Huyện ủy cũng đề ra nhiều Chỉ thị, Nghị quyết nhằm cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, UBND Huyện Xín Mần, Chi ủy, ủy ban nhân dân xã Xín Mần đã tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn, xây dựng quyết tâm, tích cực triển khai thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội. Trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp, qua hơn 6 năm thực hiện khoán 10, thực tế ở Xín Mần cho thấy công tác quản lý của hợp tác xã không theo kịp tình hình mới. Theo cơ chế khoán này, hộ xã viên được làm chủ ba khâu (gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch), năm khâu còn lại do HTX đảm nhận. Lúc đầu, động cơ vượt khoán đã kích thích các hộ đầu tư, thâm canh để thu phần sản phẩm vượt khoán. Song, trong quá trình thực hiện việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm trễ, hệ thống dịch vụ nông nghiệp hiệu quả phục vụ thấp, việc cung ứng vật tư, giống mới, phân bón thuốc trừ sâu không kịp thời. Sản xuất tuy có phát triển nhưng tốc độ chậm, không đáp ứng được yêu cầu chung, tình trạng khê đọng sản phẩm trong khu vực xã viên còn nhiều, đời sống nhân dân còn bấp bênh. Như vậy, những kết quả thu được từ nghị quyết 10 tỏ ra không vững vàng. Tình trạng đó không chỉ riêng ở Xín Mần mà đó là tình trạng chung của cả nước. Đứng trước thực tế đó, Đảng ta lại tìm biện pháp thích hợp nhằm khắc phục những hạn chế, bế tắc của việc thực hiện khoán 10, tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nông nghiệp, đưa nông nghiệp phát triển lên một bước.

Ngày 5/4/1988, Bộ chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về “đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” còn gọi là khoán 10, đổi mới hoàn toàn phương thức quản lý, trong đó lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ. Người nông dân được giao đất, có nghĩa vụ nộp thuế và đóng góp vào các loại quỹ của HTX. Đây là giải pháp quan trọng tạo ra động lực mới cho người nông dân phấn khởi sản xuất. Tiếp thu Nghị quyết của Bộ chính trị, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Xín Mần đã đề ra chủ trương vận dụng một cách cụ thể vào điều kiện của địa phương, tổ chức giao đất, giao rừng cho hộ nông dân và tiến hành đổi mới công tác tổ chức, thống nhất quy chế hoạt động. Làm cho người nông dân tin tưởng, phấn khởi huy động tất cả sức lao động của gia đình, chủ động thời gian đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật, thay giống lúa mới có năng suất cao, nên sản lượng lương thực có hạt hàng năm tăng lên rõ rệt, đời sống nhân dân được cải thiện. Ngoài sản xuất lương thực, trồng trọt hoa màu cũng được mở rộng, chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các hộ xã viên được chú ý phát triển.

Trong những năm đầu bước vào thời kỳ đổi mới, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các tổ chức quần chúng luôn được chú trọng. Qua cuộc bầu cử Đại biểu HĐND, Chi ủy đã lãnh đạo mạnh dạn đưa những người trẻ tuổi, tiêu biểu, có khả năng đảm nhận nhiệm vụ vào những chức danh chủ chốt của Chính quyền xã. Từ đó, nâng cao một bước hoạt động của HĐND, UBND. Việc đổi mới bộ máy chính quyền ở xã là việc làm phù hợp với nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước. Từng bước làm cho quần chúng nhân dân thực hiện các quy định của Nhà nước, nhằm đảm bảo xây dựng cuộc sống văn hóa mới ở khu dân cư. Qua đổi mới bộ máy chính quyền, đã tổ chức động viên nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Từ năm 1986 đến năm 1991, thực hiện chủ trương của Huyện về công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, xã đã phát động thành phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp trong nhân dân. Qua phong trào, quần chúng nhân dân đã giúp chính quyền giải quyết nhiều vụ việc tiêu cực diễn ra trên địa bàn. Công tác văn hóa, y tế, giáo dục, thường xuyên được củng cố. Đời sống văn hóa mới được xây dựng ở các thôn bản, .v.v..

Trước những chuyển biến có tính tích cực, cơ bản. Ngày 5/6/1991, Chi bộ xã Xín Mần tiến hành Đại hội VIII Nhiệm kỳ 1991 – 1995 để kiểm điểm, đánh giá kết quả mà chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đã đạt được trong những năm đầu thời kỳ đổi mới của Đảng và chỉ ra những mặt hạn chế, yếu kém. Trên cơ sở đó, Đại hội đã thảo luận và đề ra nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo đó là:

Đại hội đã chỉ ra: “Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu cơ bản đã được Đại hội thảo luận và biểu quyết cần có biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện có hiệu quả”. Về dự Đại hội có 27 đồng chí Đảng viên, Đại hội đã bầu Ban chỉ ủy gồm 3 đồng chí ủy viên. Đồng chí Sùng Diu Sài được bầu làm Bí thư Chi bộ, Đồng chí Thào Kháy Mìn làm Phó bí thư chi bộ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ và chính quyền đã tổ chức vận động nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật đưa vào sản xuất, như: cấy giống lúa, ngô mới, đảm bảo cung ứng vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, v.v.. một cách kịp thời. Do đó năng suất, sản lượng cây trồng đã tăng lên đáng kể. Nghị quyết 10 và các chính sách vĩ mô của Nhà nước về một giá, lưu thông tự do; phát triển kinh tế nhiều thành phần, đầu tư cho nông nghiệp, làm cho nó trở thành hình thức sản xuất cơ bản của nông thôn trong cơ chế mới. Đại hội đã tập trung kiểm điểm nghiêm túc những công việc đã làm được, vạch ra các tồn tại và nhất trí thông qua các chỉ tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, cho từng năm trong thời kỳ từ 1992-1995.

Tổng sản lượng lương thực năm 1993 đạt 798 tấn thu nhập bình quân đầu người đạt 290 kg/người/năm. Tăng 47 tấn so với năm 1992 và đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, số hộ đói còn 316 hộ, đời sống nhân dân tạm ổn định. Tuy nhiên trên thực tế tình trạng thiếu đói chưa được khắc phục, nhất là vào thời điểm giáp hạt. Nguyên nhân chủ yếu là tốc độ tăng sản lượng lương thực thấp hơn tốc độ tăng dân số; diện tích gieo trồng hàng năm chưa nhiều so với khả năng đất nông nghiệp hiện có.

Về chăn nuôi năm 1993 tổng đàn trâu tăng 6,4% so với năm 1992 và 1,5% so với chỉ tiêu; đàn bò có 197 con tăng 7,5% so với năm 1992, đạt chỉ tiêu; đàn ngựa 112 con tăng 8 con; đàn lợn 872 con tăng 77 con, đàn dê 168 con tăng 13 con, gia cầm ước khoảng 4700 con. Nhìn chung tổng đàn tuy tăng nhưng chưa đáng kể vì chăn nuôi chưa trở thành ngành chính. Việc đầu tư vốn, lao động và cơ cấu đàn chưa hợp lý.

Mạng lưới thú y ở cơ sở xã, hợp tác xã đã hình thành, hàng năm cán bộ thú y đã được tập huấn nhưng hiệu quả phòng chống bệnh cho gia cầm, gia súc chưa cao do trình độ và điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, hạn chế.

Trồng rừng theo chương trình, việc chăm sóc và bảo vệ rừng không tuân thủ theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây chưa đạt, cơ cấu loại cây trồng chưa hợp lý, chính sách đối với người trồng rừng chưa thỏa đáng nên hạn chế rất nhiều đến kết quả chung, năm 1993 đã và đang tiến hành giao đất rừng cho các hộ gia đình quản lý.

Công tác thủy lợi: từ 1991-1993 chủ yếu là dân tự lo, tự làm, việc sửa chữa mương phai chưa được trú trọng. Công tác định canh định cư và việc thực hiện các chương trình dự án đầu tư, dân cư ở xã đã được định cư làm ăn. Giao thông thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường trong xã, huy động được 1.400 ngày công để mở con đường khâu Táo - Bản Díu; Cốc Pài - Nà Chì.

Về công tác giáo dục: Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đào tạo, nhất là từ khi có Nghị quyết 4 của Trung ương và Nghị quyết chuyên đề của huyện Xín Mần. Số học sinh tăng so với năm 1991. Công tác xóa mù chữ được coi trọng và đã phát triển trong toàn xã, tỷ lệ 6-14 tuổi đến trường đạt 53%, công tác xóa mù chữ tỷ lệ còn thấp, giáo viên thiếu và yếu. Cơ sở vật chất còn nghèo nàn và thiếu thốn, không đủ điều kiện cho việc dạy và học.

Công tác y tế đã từng bước đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân

dân. Mạng lưới y tế được mở rộng, xã có trạm y tế và phòng chống tai biến cho trẻ em đang được quan tâm giải quyết có hiệu quả (*phòng chống sốt rét, bấu cổ, bại liệt, uốn ván sơ sinh*). Tuy nhiên công tác vệ sinh phòng bệnh chưa được chú trọng. Việc khám chữa bệnh có lúc có nơi còn gây phiền hà. Cơ sở vật chất còn nghèo nàn. KHHGD chưa trở thành cuộc vận động rộng khắp trong toàn xã.

Hoạt động văn hóa thông tin có nhiều cố gắng, việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe trẻ em được chú trọng hơn. Đã chi trả chế độ cho các đối tượng chính sách xã hội.

Công tác Quốc phòng - An ninh: Chi bộ đã có Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân để nâng cao tinh thần cảnh giác, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ Quốc được đẩy mạnh nhằm giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Tình hình ANCT - TTATXH được giữ vững ổn định. Các tệ nạn xã hội được tổ chức giáo dục, răn đe, xử phạt những kẻ cờ bạc, trộm cắp, trồng và sử dụng thuốc phiện...

Công tác quân sự địa phương luôn được quan tâm; Hàng năm tổ chức huấn luyện Dân quân tự vệ, dự bị động viên đạt loại khá trở lên, thường xuyên tuần tra canh gác, bảo vệ Đảng, chính quyền bảo vệ nhân dân. Động viên thanh niên liên đường nhập ngũ đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Công tác xây dựng Đảng luôn luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt. trú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ Đảng viên và nhân dân để mọi người nhận thức sâu sắc, đúng đắn về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước. Xây dựng chi bộ trong sạch là nhân tố đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ

chính trị ở địa phương. Giữ vững ổn định chính trị để tập trung phát triển kinh tế xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xã đã tổ chức các lớp quán triệt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng có 575 lượt người tham gia. Công tác tổ chức cán bộ từng bước được kiện toàn và bố trí cử đi học. Tổ chức phân loại Đảng viên và chi bộ đạt loại khá. Thường xuyên tổ chức kiểm tra theo điều lệ Đảng.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Song trong quá trình đó chi bộ vẫn còn bộc lộ nhiều yếu kém. Việc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến với nhân dân có lúc, có nơi còn chậm. Về trình độ năng lực của đảng viên còn hạn chế. Một số ít đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng dẫn đến thoái hóa, biến chất. Chi bộ luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền. Chi đạo sát sao cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp đúng luật định làm cho chất lượng đại biểu hội đồng nhân dân được nâng lên, phát huy mọi khả năng trí tuệ của người đại biểu. Hội đồng nhân dân cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương ngày càng tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế ở địa phương.

Hệ thống chính quyền xã được kiện toàn, từng bước nâng cao năng lực quản lý điều hành có hiệu quả; cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và nhà nước thành chương trình kế hoạch cụ thể, điều hành và tổ chức thực hiện các dự án, chương trình nhà nước đầu tư...

Chi bộ thường xuyên quan tâm tới các hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Hàng tháng, hàng quý đã tổ chức

họp nhằm phản ánh những việc làm được, chưa làm được của từng ngành cụ thể để có ý kiến chỉ đạo thiết thực. Các đoàn thể quần chúng từng bước đổi mới hoạt động của mình; triển khai học tập đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đến với hội viên, đoàn viên của mình; Tập trung hướng dẫn hoạt động cơ sở, gia đình, hội viên, đoàn viên, có điều kiện để phát triển kinh tế, xã hội góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình làm kinh tế giỏi, mở lớp học dân nuôi, xóa mù chữ, thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình, nếp sống lành mạnh, chống truyền đạo trái pháp luật, vận động xóa bỏ cây thuốc phiện. Song hoạt động đoàn thể cũng còn một số hạn chế như phong trào ở cơ sở yếu, phương thức hoạt động nghèo nàn, chưa nắm chắc chức năng nhiệm vụ của mình, các biện pháp tổ chức thực hiện chưa khoa học nên hiệu quả thấp.

Trong những năm qua, chi bộ và nhân dân các dân tộc Xín Mần đã vượt qua mọi thử thách để giành được những thành tựu đáng khích lệ. Sản xuất nông lâm nghiệp có những bước tiến bộ rõ rệt, từng bước đưa khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng vụ, đưa giống mới có năng suất cao vào cơ cấu cây trồng và vật nuôi của xã. Nhiều hộ gia đình nông dân làm ăn khá, cơ sở hạ tầng từng bước được xây dựng. Mạng lưới giao thông được tăng cường, tạo điều kiện giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội góp phần nâng cao đời sống và trình độ dân trí. Sự nghiệp văn hóa xã hội được trú trọng và có những bước phát triển. Việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình có tiến bộ, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được kiện toàn củng cố, phát huy vai trò của các ngành. Các tổ chức Đảng đều đạt trong sạch

vững mạnh. Tuy nhiên, do phong trào san tách hộ diễn ra nhanh chóng ngoài sự kiểm soát của nhà nước và chính quyền xã. Cách khoán quỹ đất bình quân theo nhân khẩu và theo lao động ở các hợp tác xã làm cho cán bộ xã viên đều muốn tăng khẩu, tăng lao động nông nghiệp để tăng quỹ đất nhận khoán. Các hộ lao động ngành nghề cũng chuyển sang lao động trồng trọt để giữ đất và sản xuất theo kiểu tự cấp tự túc cho hộ gia đình. Phát triển vững chắc, lấy nông - lâm nghiệp làm mặt trận hàng đầu, nông thôn là địa bàn chiến lược trong ổn định xã hội và tăng trưởng kinh tế. Khuyến nông, tạo nguồn vốn, trú trọng công tác xóa đói giảm nghèo. Qua những thành tựu đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 1991-1995, nhất là sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã vượt qua mọi thử thách để giành được những thành tựu hết sức quan trọng: Giải quyết cơ bản vấn đề an toàn lương thực; Đảm bảo sự ổn định về kinh tế, chính trị và xã hội; Khẳng định đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam đề xướng là đúng đắn và hợp lòng dân để từ đó kiên định con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Để tiếp tục vững bước và tiếp tục sự nghiệp đổi mới của mình, Chi bộ Xín Mần còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa nhằm tìm ra những giải pháp hợp lý phù hợp với điều kiện địa lý và xã hội ở địa phương, tìm ra hướng phát triển, tăng chất lượng dân số cần được coi là những bộ phận cấu thành để đẩy nhanh quá trình giải phóng sức sản xuất nông nghiệp và tăng trưởng kinh tế ở nông thôn Xín Mần. Chắc chắn bằng kinh nghiệm của gần 10 năm đổi mới, với tinh thần trách nhiệm và mục tiêu giàu mạnh cho quê hương, Chi bộ Xín Mần còn đạt được nhiều thành tựu lớn lao hơn nữa trong bước đường đi tới.

Để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ vừa bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia đồng thời phát triển kinh tế - xã hội xóa đói, giảm nghèo Ngày 29/8/1994 Chính phủ ra Nghị định số 112 – CP về đồng ý chia xã Xín Mần thành 02 xã, đó là xã Xín Mần và xã Thèn Phàng về cơ bản các xã quản lý địa giới hành chính của mình như trước năm 1981 chưa sáp nhập. Chi bộ lúc này có 3 đảng viên, đến tháng 9/1994 Đồng chí Sùng Kháy Diu làm Bí thư chi bộ lâm thời; Đồng chí Thào Kháy Mìn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 18/10/1994 Chi bộ tiến hành Đại hội IX đã bầu Đồng chí Thào Kháy Mìn làm Bí thư chi bộ, đồng chí Thàng Sín Sài làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Dân số lúc này chỉ có 110 hộ với 542 khẩu, chủ yếu là dân tộc Mông, Nùng ở các xã Thèn Phàng, Chí Cà và một số ít dân Bản Dú lên khai hoang từ những năm 1988; sống ở các thôn Xín Mần; Lao Pờ; Quán Dín Ngài; Hậu Cầu. Đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Đến năm 1995 cơ bản xã vẫn tập trung vào việc củng cố bộ máy cán bộ từ xã đến thôn, bản; ổn định đời sống cho nhân dân. Phối hợp với Đoàn biên phòng Xín Mần bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Chi bộ lãnh đạo và nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện nhiệm vụ hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, xóa đói giảm nghèo (1996-2005)

Mười năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, chiến tranh, chính trị giữ được ổn định; kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ khá; đời sống

nhân dân được cải thiện và nâng cao, xã hội có nhiều tiến bộ rõ rệt.

Trong những thành tựu chung đó, có sự đóng góp của các ngành, các địa phương trong cả nước, và có sự đóng góp của chi bộ và nhân dân xã Xín Mần.

Ngày 17/3/1996 Chi bộ xã Xín Mần Đại hội X, Đồng chí Thành Sín Sài được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về dự Đại hội gồm có 08 đảng viên;

Bước vào năm 1996, năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1996-2000), chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã sôi nổi phát động các phong trào hành động cách mạng sâu rộng hướng tới Đại hội Đảng các cấp. Đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới - thời kỳ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiến hành thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996-2000). Phát triển nông - lâm nghiệp là nhiệm vụ chính tập trung đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất; đẩy mạnh thâm canh tăng vụ; phát huy những thế mạnh, tiềm năng hiện có, nhất là nguồn lao động, đất đai, trí tuệ trong nhân dân; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên để đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc đến năm 2000; tổng diện tích lúa là 25,9 ha năng suất 28,2 tạ/ha, sản lượng đạt 73 tấn. Diện tích ngô 188 ha, năng suất 25,8 tạ/ha, Sản lượng 485 tấn; lương thực bình quân đầu người 300kg/người/năm ; số hộ nghèo còn 25/118 hộ chiếm 21%, đời sống nhân dân từng bước được ổn định.

Chăn nuôi, tổng đàn trâu 142 con, tăng 19,6% so với năm 1995 và 3,3% so với chỉ tiêu; Đàn bò có 98 con tăng

6,5% so với năm 1995, đạt chỉ tiêu; Đàn ngựa 47 con tăng 7 % so với chỉ tiêu; Đàn lợn 368 con tăng 54 con, đàn dê 69 con tăng 12 con, gia cầm 6.895 con.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ rừng. Do vậy, tình trạng phá rừng làm nương cơ bản đã giảm. Công tác giao đất, giao rừng của xã đã đạt 70% theo kế hoạch Huyện giao. Công tác chỉ đạo trồng rừng, khoanh nuôi nhằm tái sinh rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn cũng được chỉ bộ thường xuyên quan tâm. Số diện tích trồng rừng mới 80ha.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được củng cố, phát triển. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường hàng năm đạt 97%. Chất lượng giáo dục đã được nâng lên, tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đạt 100%. Các lớp xóa mù chữ và phổ cập tiểu học được duy trì thực hiện tốt.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về triển khai thực hiện mô hình y tế thôn bản, chỉ bộ xã đã triển khai và thực hiện được 5/5 thôn ; Trạm y tế xã đã thường xuyên triển khai *Chương trình y tế Quốc gia, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em*; không để xảy ra dịch bệnh lớn, số bệnh nhân mắc bệnh sốt rét hàng năm đều giảm; số trẻ em được tiêm chủng phòng ngừa 6 bệnh và uống Vitamin A ngày càng tăng.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể dục, thể thao ngày càng được phát triển, đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện. Toàn xã có 60% số hộ được xem truyền hình và 80% số hộ được nghe đài tiếng nói

Việt Nam. Các thôn đã thành lập được đội văn nghệ quần chúng, mỗi năm tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các thôn được 1-2 lần, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Công tác xây dựng Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ rất chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, thông qua việc quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước cho nhân dân bằng các hoạt động tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các phong trào đền ơn đáp nghĩa. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, cảnh giác đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Do vậy, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế.

Ngày 17/2/1998 Đồng chí Thành Sín Sài giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; Đồng chí Vàng Văn Khún Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ xã.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức và phát triển Đảng viên, được chi bộ thường xuyên quan tâm. Hàng năm, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, tổng số đảng viên trong chi bộ là 17 đồng chí.

Về công tác xây dựng chính quyền, năm 1999 thực hiện chủ trương của Huyện ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1999 - 2004, Chi bộ xã Xín Mần đã lãnh đạo và triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc bầu cử. Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ

1999-2004 đã bầu đồng chí Gi Diu Dìn làm chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Vàng Văn Khún được bầu làm chủ tịch UBND xã. Chi bộ thường xuyên lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền, coi trọng công tác cán bộ, nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ, chính quyền cơ sở nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng, an ninh của địa phương, đạt mục tiêu Nghị quyết của Chi bộ và Nghị quyết của HĐND xã đề ra.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, hội viên thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy ước của địa phương. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện các cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa. Các phong trào của Hội nông dân, Hội phụ nữ làm kinh tế giỏi, phong trào thanh niên lập nghiệp diễn ra sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Chi bộ đã đề ra.

Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần rất tự hào về những thành tựu đạt được. Trong những năm 1996 - 2000, Chi bộ xã đã lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, luôn xác định được chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các bước đi thích hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, thường xuyên động viên nhân dân đẩy mạnh các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện nghiêm túc công tác tập trung dân chủ trong lãnh đạo, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện cho cán bộ và nhân dân, luôn củng cố hệ thống chính trị toàn diện.

Thực hiện chủ trương của Ban thường vụ Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo tinh thần chỉ thị số 54 - CT/TW của Bộ chính trị, ngày 25/7/2000. Chi bộ xã Xín Mần đã tiến hành Đại hội nhằm đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước trên tất cả các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản. Hầu hết các mục chỉ tiêu, kinh tế - xã hội đều đạt được mục tiêu đề ra.

Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội theo hướng CNH - HĐH đã dần làm thay đổi diện mạo của xã. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, cụ thể hóa các định hướng cơ bản của Đảng trong giai đoạn 2001-2005, Đại hội lần thứ XVI đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của chi bộ trong 5 năm 2001-2005 là:

Về mục tiêu phấn đấu đến năm 2005:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm là 10%;
- Sản xuất lương thực đạt 1.800 tấn, tăng 29,7 tấn so với năm 1996. Lương thực bình quân đầu người đạt 350kg/người/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người 3 triệu đồng/người/năm trở lên.
- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi đến trường đạt 97%. Chuẩn bị vào phổ cập trung học cơ sở vào năm 2006. Đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục THCS.
- Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 2,3%;
- Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém.

- Giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Ngày 18/8/2000 Đại hội lần thứ XVI⁹ đã bầu ra Ban chấp hành khóa mới gồm 07 đồng chí; Đồng chí Nguyễn Văn Đại cán bộ Biên Phòng tăng cường được bầu làm Bí thư chi bộ; Đồng chí Vàng Văn Khún được bầu làm phó Bí thư chi bộ - CT UBND xã. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã hăng hái thi đua lao động, sản xuất, tạo nên khí thế sôi nổi, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

Phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu, các giải pháp chủ yếu được Đại hội xác định là cơ sở căn bản cho sự phát triển vững chắc trong thời kỳ mới. Chi bộ và nhân dân các dân tộc Xín Mần phát huy nội lực, tận dụng tối đa nguồn ngoại lực, yếu tố thuận lợi bên ngoài để tạo ra những bước phát triển toàn diện, sâu sắc hơn trong những năm tiếp theo, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình mới, để phù hợp với khả năng lãnh đạo, quản lý về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội cũng như

⁹ Để xã Xín Mần có cùng tên gọi nhiệm kỳ với các Đảng bộ xã khác trong toàn huyện. Ban thường vụ Huyện ủy Xín Mần cho chủ trương bắt đầu từ Đại hội Đảng bộ xã Xín Mần (nhiệm kỳ 2001 – 2005) là Đại hội lần thứ XVI.

việc bảo vệ biên giới, trật tự, an ninh của Chi bộ và chính quyền xã. Việc thành lập Đảng bộ xã lúc này là điều kiện cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn xã. Ngày 01/9/2001, Ban Thường vụ huyện ủy Xín Mần ra quyết định số 56 - QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Xín Mần và chỉ định BCH lâm thời gồm 07 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Đại - Bí thư chi bộ - Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã. Đây là sự kiện hết sức to lớn, và ý nghĩa góp phần giúp Đảng bộ và chính quyền xã Xín Mần trong công tác lãnh, chỉ đạo nhân dân xã Xín Mần quyết tâm xây dựng xã ngày càng giàu đẹp, văn minh, vững bước đi lên Chủ nghĩa xã hội.

Đến tháng 02 năm 2002 Đồng chí Nguyễn Văn Đại cán bộ Biên Phòng tăng cường chuyển công tác Ban Thường vụ huyện ủy chỉ định đồng chí Vàng Văn Khún giữ chức Bí thư Đảng bộ.

Bước vào thế kỷ XXI, nước ta đứng trước những thời cơ lớn đan xen với những thách thức lớn. Sau 15 năm cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới, Xín Mần từng bước có nhiều đổi thay. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng đặt ra những yêu cầu, trách nhiệm lớn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trên các lĩnh vực của xã.

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI (2000 – 2005), với sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần đã được nhiều kết quả: Các mục tiêu và nhiệm

vụ cơ bản đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng. Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển, từng bước đảm bảo được an ninh lương thực; thương mại và dịch vụ có bước phát triển; cơ chế thị trường dần dần được hình thành đồng bộ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng, phát huy hiệu quả, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Sự nghiệp giáo dục y tế, thể dục, thể thao, văn hóa có bước phát triển quy mô và chiều sâu. Trình độ dân trí được nâng lên. Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ, đời sống văn hóa, tinh thần được cải thiện. Lao động và các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết có hiệu quả. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo được toàn dân hưởng ứng. Tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị được củng cố và xây dựng ngày càng vững mạnh, khối đại đoàn kết các dân tộc được phát huy, lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền được nâng lên, chính trị xã hội được ổn định, quốc phòng, an ninh giữ vững. Kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực như sau:

Trong phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn xác định việc phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, có tác dụng thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động khác. Do đó đã tiếp tục tập trung đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh việc triển khai các cây trồng có thế mạnh của xã. Trong 5 năm 2000-2005 về sản xuất nông, lâm nghiệp: Tổng sản lượng lương thực năm 2005 đạt 787,5 tấn vượt 29,7 tấn so với KH, tăng 176,7 tấn so với năm 2000. Lương thực bình quân tính theo đầu người đạt 420kg/người/năm. Các cây rau, đậu đều phát triển. Diện tích trồng thảo quả 5 ha,

cây ăn quả là 10ha. Diện tích trồng cỏ chăn nuôi đạt 2,5 ha. Trồng rừng mới 152,9ha.

Về chăn nuôi, vận dụng cơ chế, chính sách của tỉnh, Huyện, về cho nông dân vay vốn mua trâu, bò, dê hàng hóa và trồng cỏ để phát triển chăn nuôi. Năm 2005, tổng đàn gia súc đạt 386 con, tăng 24 con so với năm 2000.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng có bước phát triển. Đến năm 2005 trụ sở xã, trạm y tế, trường học đều khang trang hơn; 4/5 thôn bản có đường cấp phối 3m đến Trung tâm thôn; hệ thống điện lưới quốc gia đến nhiều hộ gia đình. Đặc biệt, trong xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” có nhiều kết quả tích cực, đã có 80 hộ gia đình có bể nước ăn sinh hoạt.

Công tác giáo dục và đào tạo của xã đã từng bước phát triển tiến bộ, hệ thống trường lớp được mở rộng với 9 lớp, 141 học sinh (năm học 2000-2001), đến năm học 2004 - 2005 đã có 11 lớp, 149 học sinh. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi từ 6 - 14 tuổi đến trường năm học 2000-2001 là 96%, năm học 2005-2006 đạt 98%, vượt kế hoạch Đại hội đề ra. Đồng thời, thường xuyên duy trì tốt công tác xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục tiểu học. Năm 2000, tổng số cán bộ, giáo viên là 12 người, đến năm 2005, tăng thêm 3 cán bộ, giáo viên, nâng tổng số cán bộ, giáo viên là 15 người. Cơ sở vật chất trường lớp đã từng bước được đầu tư và ngày càng khang trang hơn, trường Tiểu học của xã đã được xây dựng và hoàn thiện đưa vào sử dụng.

Về công tác y tế - dân số, kế hoạch hóa gia đình tiếp tục có bước phát triển. Đã thường xuyên chú trọng đến việc khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt chương trình y

tê quốc gia. Tăng cường cơ sở vật chất cho công tác khám chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2005 xuống còn 2,2%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 30% năm 2005. Đồng thời, thường xuyên quan tâm chăm lo đến các đối tượng chính sách, những người già cô đơn không nơi nương tựa, những người tàn tật trên địa bàn; công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục được triển khai rộng khắp, nhiều chương trình xóa đói, giảm nghèo được xã chỉ đạo sát sao và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao với những biện pháp cụ thể. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy thông qua các đề án xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 2001-2005 chính sách hỗ trợ hộ nghèo như: trợ giá giống lúa, ngô, phân bón, hỗ trợ xóa nhà tạm, hỗ trợ kéo điện cho các hộ gia đình, hỗ trợ xây dựng bể nước ăn, các nguồn vốn của Trung ương qua các chương trình, như: Chương trình 135 được đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, xây dựng kết cấu hạ tầng: điện, đường, trường, trạm. Các công trình được hoàn thành đưa vào sử dụng, góp phần giải quyết những vấn đề thiết yếu, phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội. Được sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện cùng với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, tỷ lệ hộ nghèo từ 57% (năm 2000) xuống còn 17% (năm 2005) theo tiêu chí cũ.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao có nhiều nội dung và hình thức phong phú, từng bước đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị trọng tâm và các ngày lễ, hội của xã; khơi dậy và giữ gìn nền văn hóa truyền thống mang đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc. Tỷ lệ số hộ được xem truyền hình đạt 50%. Tỷ lệ số hộ được nghe đài Tiếng nói Việt Nam đạt 85%. Phong

trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được tiếp tục triển khai và đẩy mạnh. Đến năm 2005, xã đã có 3 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa. Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Công tác Quốc phòng - An ninh luôn được quan tâm. Công tác giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng được thực hiện rộng rãi; chăm lo xây dựng lực lượng quân sự địa phương vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; hàng năm, lực lượng quân sự được bổ sung; xây dựng các phương án chiến đấu; công tác tổ chức huấn luyện, diễn tập đạt kết quả tốt; việc tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu do cấp trên giao. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đảng bộ xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, cần tập trung thực hiện tốt, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, quan tâm làm tốt công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương; luôn giữ vững đoàn kết và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; trú trọng xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Công tác chính trị, tư tưởng đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiệm vụ giáo dục truyền thống, học tập, nghiên cứu, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và

Huyện ủy đều được Đảng bộ tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc từ năm 2001-2005, kết quả hàng năm trên 90% tổng số đảng viên và quần chúng nhân dân được tiếp thu các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, v.v.. Quá trình xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng luôn gắn chặt việc thực hiện các nội dung Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa IX) và Quy định 76 của Bộ Chính trị, do đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng, do đó cơ bản đảng viên không vi phạm về đạo đức, lối sống.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo củng cố hệ thống tổ chức Đảng. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 6 chi bộ, kết nạp được 27 đảng viên mới đạt 108% kế hoạch, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 58 đồng chí. Qua đánh giá phân loại đảng viên hằng năm, bình quân đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 17%, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 81%, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ là 2; tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh là 4 chi bộ, chiếm 67%, đạt loại khá 2 chi bộ, chiếm 33%; không có chi bộ yếu kém.

Trong công tác cán bộ, Đảng bộ đã làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Từ năm 2001 đến năm 2005, xã đã cử 16 đồng chí đi học lý luận chính trị trình độ sơ và trung cấp; 3 đồng chí tham gia bồi dưỡng bí thư chi bộ giỏi, trong đó có 1 đồng chí đi thi tại Huyện, v.v.. Đồng thời, chuẩn bị nhân sự bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn và chỉ đạo cuộc bầu cử Quốc hội khóa XI tại địa phương đạt kết quả tốt.

Về công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ thường xuyên trú trọng và tăng cường, hàng năm đều có chương trình kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên về việc chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; Đảng bộ xã đã thực hiện kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được 14 cuộc; tổ chức kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng được 5 chi bộ.

Công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực, Đảng bộ vận động quần chúng vượt qua những khó khăn, đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, củng cố quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Quy chế dân chủ ở cơ sở tiếp tục được triển khai sâu rộng và thực hiện tốt trong các cơ quan đơn vị và cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn tham gia vào việc xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát các hoạt động của các cơ quan, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn, ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng suy thoái về đạo đức, quan liêu, tham nhũng...

Tháng 4/2004, thực hiện chủ trương của huyện về tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp, Đảng bộ xã đã lãnh chỉ đạo và tổ chức tốt cuộc bầu cử Đại biểu HĐND. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã khóa XVII nhiệm kỳ 2004 - 2011, Đồng chí Gi Diu Dìn được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Thào Kháy Pao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, bộ máy chính quyền của xã tiếp tục

được củng cố và ổn định. Đã có nhiều đổi mới về phương thức và nội dung hoạt động, đúng theo luật định. Chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã ngày càng được nâng cao, nhất là thảo luận và quyết định các nhiệm vụ kinh tế - xã hội sát với thực tế của địa phương; thực hiện có hiệu quả, thiết thực hoạt động giám sát theo luật định, phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã được nâng cao một bước về năng lực hoạt động, tích cực thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc với cử tri, truyền đạt và vận động nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, tiếp thu ý kiến của cử tri để phản ánh với Đảng bộ và chính quyền xã xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã đã có nhiều tiến bộ về thực hiện cải cách hành chính, thực hiện chủ trương của Trung ương, tỉnh và Huyện, xã đã thành lập được bộ phận nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, đồng thời làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, nâng cao phương thức quản lý và điều hành; chấp hành tốt việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân xã, đổi mới về cách làm việc, tăng cường chỉ đạo cơ sở, duy trì tốt Quy chế họp ủy ban nhân dân, thực hiện nền nếp giao ban tháng, kịp thời nắm bắt tình hình và điều kiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân luôn được củng cố về tổ chức bộ máy và nhân sự thông qua Đại hội nhiệm kỳ của Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn

lao động. Phương thức hoạt động không ngừng được đổi mới, nhiều phong trào được tổ chức và nhân dân đã hưởng ứng, thực hiện có hiệu quả. Phong trào quần chúng có nhiều tiến bộ mới trong thi đua thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, xây dựng các công trình đại đoàn kết, đẩy mạnh phong trào giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư), tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, không di dịch cư tự do, không học đạo, theo đạo trái pháp luật; tiếp tục vận động phong trào thực hiện chương trình “5 không, 7 việc xây dựng thôn, bản vững mạnh, bình yên” gắn với xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh. Các chương trình hành động, kế hoạch công tác của các cấp chính quyền và đoàn thể đã chuyển tải được những chủ trương, Nghị quyết quan trọng của Cấp ủy. Sự phối hợp giữa Cấp ủy, chính quyền và các thành viên của Mặt trận chặt chẽ và thống nhất hơn trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị lớn của địa phương. Đồng thời, phối hợp với các ngành liên quan của huyện triển khai nhiều biện pháp tích cực trong việc chống truyền đạo trái phép trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả, thành tựu đạt được sau 10 năm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chặng đường 20 năm đổi mới, đặc biệt là những thành tựu đạt được qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ, vẫn còn tồn tại không ít những hạn chế, khó khăn nhất định, đó là: Tình hình kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn, do xuất phát điểm thấp. Nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, quy mô nhỏ. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra

chậm. Chất lượng hoạt động văn hóa chưa cao. Việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn chậm. Phong tục tập quán lạc hậu chậm được khắc phục, tệ nạn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, tình hình tuyên truyền đạo, học đạo trái phép giải quyết chưa dứt điểm. Hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị của xã còn yếu kém, khuyết điểm. Trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên còn thấp chưa đáp ứng với tình hình mới. Một số chi bộ còn hạn chế về chất lượng sinh hoạt đảng, v.v..

3. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Xin Mần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2005 – 2015)

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban thường vụ Huyện ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ chính trị. Ngày 20/6/2005 Đảng bộ xã Xin Mần tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII. Với tinh thần “*Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát huy nội lực - Phát triển bền vững*”, Đại hội thảo luận, thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới, nhiệm kỳ 2005-2010, Gồm 09 đồng chí, đồng chí Vàng Văn Khún được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Thào Kháy Pao được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2005-2010 đó là: Cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp chiếm 80%, dịch vụ chiếm 15%, công nghiệp chiếm 5%; Tổng diện tích gieo trồng 394,5 ha; Tổng sản lượng lương thực 822,3 tấn;

Lương thực bình quân đầu người 450 kg/người/năm; Thu nhập bình quân đầu người: 5,5 triệu đồng; Thu ngân sách trên địa bàn 12,2 triệu đồng; Tỷ lệ huy động trẻ đến trường: Từ 6 - 14 tuổi đạt 97,6%; Phần đầu 70% chi bộ dưới cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; 30% chi bộ dưới cơ sở đạt khá, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Phát huy những thành tích đã đạt được và những thuận lợi, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xã Xín Mần từng bước khắc phục khó khăn để thực hiện các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ xã đã đề ra. Đến năm 2010: Các mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển, từng bước đảm bảo được an ninh lương thực; thương mại và dịch vụ có bước phát triển; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng, phát huy hiệu quả, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Sự nghiệp giáo dục y tế, thể dục, thể thao, văn hóa có bước phát triển quy mô và chiều sâu. Trình độ dân trí được nâng lên, đời sống văn hóa, tinh thần được cải thiện. Lao động và các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết có hiệu quả. Tổ chức cơ sở Đảng và hệ thống chính trị được củng cố và xây dựng ngày càng vững mạnh, khối đại đoàn kết các dân tộc được phát huy, chính trị xã hội được ổn định, quốc phòng, an ninh giữ vững. Kết quả thực hiện Nghị quyết lần thứ XVII cụ thể trên một số lĩnh vực như sau: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân là: 14%; Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp chiếm 80%, dịch vụ chiếm 15%, công nghiệp chiếm 5%; Tổng diện tích gieo trồng 394,5 ha, tăng 25,5 ha; so với NQ đề ra vượt 6,9%; Tổng sản lượng lương thực 822,3 tấn, tăng 92,3 tấn; so với NQ đề ra vượt 12,6%; Lương thực bình quân đầu người 450 g/người/năm; đạt so với NQ đề ra; Thu

nhập bình quân đầu người: 5,5 triệu đồng; đạt so với Nghị quyết đề ra; Thu ngân sách trên địa bàn 12,2 triệu đồng; tăng 3,2 triệu; so với NQ vượt 35,6%; 5/5 thôn có đường giao thông nông thôn, trong đó 4 thôn có đường giao thông nông thôn loại B, đạt so với NQ đề ra; 4/5 thôn sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 80% so với NQ đề ra.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường: Từ 0 - 2 tuổi đạt 13,8%; 3 - 5 tuổi đạt 91,8%; 6- 14 tuổi đạt 97,6%, thấp hơn so với NQ đề ra 0,4%.

Duy trì tốt phổ cập giáo dục tiểu học – PCTHCS; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,6%; so với NQ chưa đạt (NQ là 1,6%) ;Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 24% (Giảm 1% so với NQ đề ra); Tỷ lệ hộ nghèo chiếm = 27,65%; Trong nhiệm kỳ qua có 70% chi bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; 30% chi bộ cơ sở đạt khá, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Về phát triển kinh tế, trong 5 năm qua xã đã chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất phù hợp với điều kiện từng thôn, tập trung chỉ đạo thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhận thức của nhân dân đã chuyển biến tích cực, tính trông chờ ỷ lại dần được khắc phục. Diện tích các loại giống mới được mở rộng, sản xuất lương thực, rau màu tăng về diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng diện tích gieo trồng 394,5 ha. Trong đó: diện tích lúa 62,2 ha tăng 35,2% so với NQ đề ra, sản lượng 269,326 tấn tăng 54,8% so với NQ đề ra; diện tích ngô 256 ha tăng 1,2% so với NQ đề ra, sản lượng 552,96 tấn đạt 99,5% so với NQ đề ra; Lương thực bình quân đầu người đạt 450 kg/người/năm, đạt so với NQ đề ra; Thu nhập bình quân đầu người: 5,5 triệu đồng, đạt so với NQ đề ra.

Cây công nghiệp, phát triển ổn định. Diện tích đậu tương 34,3 ha đạt 85,8% so với NQ đề ra; sản lượng 43,08 tấn tăng 53,9% so với NQ đề ra; Cây dong giềng diện tích 34,2 ha, sản lượng 1.417,8 tấn. Các cây trồng khác như: Cây dược liệu, rau đậu, đã được trú trọng phát triển, trong đó cây thảo quả diện tích 34 ha hiện nay cây phát triển bình thường.

Lâm nghiệp, qua 5 năm thực hiện chủ trương bảo vệ và phát triển rừng đã thu được kết quả nhất định. Nhân dân đã có nhận thức đúng đắn về công tác bảo vệ và phát triển rừng làm tốt công tác, phòng chống cháy rừng. Tổng diện tích trồng rừng mới 343,5 ha, đạt 76,3% so với NQ đề ra, trong đó Trồng rừng sản xuất dự án 661: 143,5 ha. Trồng rừng phòng hộ DA 661: 200ha đạt 100% so với NQ đề ra. Khoanh nuôi phục hồi rừng: 200 ha; Bảo vệ rừng tự nhiên: 150 ha. Tỷ lệ che phủ rừng 35% so với NQ tăng 9,4%. Tuy nhiên trong việc chăm sóc rừng trồng mới chưa đạt hiệu quả, chưa tổ chức tốt việc trồng các loại cây lâu năm, độ che phủ đất trống đồi núi trọc còn thấp.

Về chăn nuôi: Vận dụng cơ chế, chính sách của cấp trên, về vay vốn mua trâu, bò, dê và trồng cỏ để phát triển chăn nuôi xã đã triển khai, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình trên. Tổng đàn gia súc năm 2010 đạt 1.392 con. Trong đó đàn trâu 351 con tăng 8,9% so với NQ đề ra; đàn bò 168 con đạt 88,9% so với NQ đề ra; đàn ngựa 50 con đạt 69,4% so với NQ đề ra; đàn dê 345 con đạt 53,9% so với NQ đề ra; đàn lợn 478 con, đạt 92,8 so với NQ đề ra.

Thú y, Hoạt động của cán bộ thú y viên tiêm phòng đầy đủ, kiểm tra dịch bệnh gia súc trên địa bàn, cung ứng kịp thời thuốc phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; Tiêm được 25.400 liều các loại vắc xin phòng chống dịch cho gia súc, gia cầm. Sử dụng 78 lít hóa chất tiêu độc; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển gia súc gia cầm qua lại biên giới và ra vào địa bàn, kiểm dịch biên giới đã hạn chế đến mức thấp nhất các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Trong những năm qua tiếp tục được duy trì và có bước phát triển, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá. Được sự hỗ trợ vốn đầu tư của tỉnh, huyện các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá, sản xuất công cụ cầm tay, chế biến thực phẩm, xay sát gạo, ngô hàng năm đều có sự tăng trưởng. Xây dựng hệ thống điện nông thôn đến năm 2010 đã có 4/5 thôn có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 80%, phấn đấu 100% các hộ trong xã có điện lưới sử dụng vào năm 2011.

Hoạt động của điểm bưu điện văn hoá xã: Đảm bảo trao đổi thông tin, liên lạc và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

Xây dựng cơ sở hạ tầng, Trong 5 năm qua cùng với sự đầu tư của Nhà nước xã đã xây dựng được nhiều công trình lớn, các cơ sở phúc lợi được quan tâm đầu tư, đã làm thay đổi bộ mặt từ xã đến các thôn bản, tạo được tiền đề thuận lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh. Cùng với sự hỗ trợ đầu tư của tỉnh, huyện,

xã đã huy động được các nguồn lực của các thành phần kinh tế và của nhân dân trong xã cho xây dựng kết cấu hạ tầng. Đến nay có 4/5 đường giao thông nông thôn loại B; 4/5 điểm trường được xây nhà cấp IV, Trường cấp I cấp II, Trạm y tế được xây dựng kiên cố 2 tầng. Đặc biệt trong xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn xã đã xây dựng được 175 bể nước ăn, kiên cố hoá 3 km kênh mương, mở mới được 5km đường dân sinh đại đoàn kết. Công tác quy hoạch tại trung tâm cụm xã được quan tâm trú trọng.

Các chương trình dự án đầu tư trên địa bàn đều được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, xây dựng được nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng thiết yếu góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Dự án di giãn dân ra biên giới theo QĐ 120, công tác di giãn dân ra biên giới 52 hộ tại các thôn: Xín Mần, Hậu Cầu và Tả Mù Cán. Trong đó huyện thực hiện 32 hộ; đoàn kinh tế - QP 314 thực hiện 20 hộ, mỗi hộ đến ở mới được hỗ trợ 20 triệu đồng, chủ yếu để hỗ trợ nhà ở, các công trình nước sinh hoạt, cây trồng vật nuôi, bước đầu các hộ đã cơ bản ổn định. Tuy nhiên, việc thiếu đất sản xuất và trong quá trình tổ chức các hộ đăng ký di giãn, lựa chọn các đối tượng chưa tìm hiểu, nắm bắt đúng nhu cầu thực tế của hộ đăng ký, do vậy số hộ đến ở nơi mới còn chưa thường xuyên.

Thương mại - Dịch vụ Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân; Trên địa bàn có hướng phát triển rõ rệt năm 2005 có 12 hộ, đến nay đã có 21 hộ

tham gia hoạt động dịch vụ kinh doanh. Các hoạt động giao lưu hàng hoá với huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam Trung Quốc tại Cửa khẩu Mốc 198 tạo ra nhiều việc làm, thuận tiện cho việc trao đổi mua bán tạo động lực phát triển kinh tế cho người dân trên địa bàn xã.

Tài chính thu - chi ngân sách, Thực hiện thu chi NSNN và các khoản đóng góp của nhân dân theo Nghị quyết HĐND tỉnh và huyện. Năm 2010: Tổng thu NS: 1.022.100.000đ (tăng 70,1% so năm 2005) Trong đó: Thu từ ngân sách cấp trên 1.012.100.000đ (tăng 70,2% so năm 2005). Thu điều tiết: 12 triệu đồng (tăng 181% so năm 2005). Tổng chi NS: 1.022.100.000đ (tăng 70,1% so với năm 2005). Trong 5 năm qua thu theo Nghị quyết HĐND đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm.

Về giáo dục, Thực hiện các mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục, qua 5 năm đã có sự phát triển đáng kể về cơ sở vật chất và số lớp, số học sinh đến trường; chất lượng giáo dục dần được nâng cao. Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực. Đẩy mạnh cuộc vận động 2 không, cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với cuộc vận động “*nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” và cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. năm 2010 THCS: 3 lớp = 38 học sinh; Tiểu học: 9 lớp = 122 học sinh; Mầm non: 6 lớp = 70 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường bình quân đạt 97,6%, Duy trì củng cố giữ vững kết quả XMC - PCGDTH- PCTHCS. Công tác Nội trú dân nuôi được quan tâm chú trọng tổng số: 41 học sinh. Công tác tuyển sinh

được quan tâm hàng năm tuyển đủ chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên một số giáo viên trình độ chuyên môn không đồng đều, phần lớn học sinh là dân tộc thiểu số, khả năng giao tiếp và việc tiếp thu kiến thức còn hạn chế; cơ sở vật chất còn thiếu nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học.

Công tác Y tế, trong 5 năm qua được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu của nhân dân. Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, ăn ở hợp vệ sinh. Thực hiện tốt chế độ chính sách y tế theo Quyết định 139/QĐ - TTg của Thủ tướng chính phủ; Duy trì chương trình mục tiêu 10 chuẩn quốc gia về y tế; Công tác tiêm chủng mở rộng và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân đã đạt được kết quả tốt, tạo được lòng tin của nhân dân đối với thầy thuốc, góp phần bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới, nâng cao sức khoẻ và ý thức phòng bệnh của nhân dân. Làm tốt công tác quân dân y kết hợp, 5 năm qua đã khám và điều trị cho 10.343 lượt người.

Công tác dân số - KHHGD và trẻ em: Ban dân số xã luôn tổ chức thực hiện công tác vận động tuyên truyền đến các thôn bản, đến người dân đến nay phần đa nhân dân đã có nhận thức đúng đắn về công tác dân số - KHHGD, tuy nhiên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên vẫn cao Năm 2010: 2,6%, tăng 0,8 % so với NQ đề ra, nguyên nhân do trình độ dân trí thấp, một bộ phận nhân dân vẫn còn hủ tục lạc hậu trọng nam khinh nữ. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 24%, giảm 1% so với NQ đề ra.

Văn hoá thông tin thể thao, Thực hiện các mục tiêu về phát triển văn hoá thông tin thể thao qua 5 năm xã luôn duy trì các hoạt động tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến người dân bằng các hình thức: Loa, đài phát thanh, chiếu vi deo, băng zôn, khẩu hiệu. Tổng số lần tổ chức văn hóa TDTT kết hợp với tuyên truyền 65 lần = 4.875 lượt người tham gia và thông qua các cuộc họp thôn bản, các buổi chợ để tuyên truyền; Tăng cường xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, đoàn kết khu dân cư, phát huy những giá trị văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc. Năm 2010: Được công nhận: 4/5 làng văn hoá cấp huyện, 172 gia đình văn hoá cấp tỉnh và cấp huyện. Hiện nay xã có 6 đội văn nghệ, 5 đội thể thao mỗi năm tổ chức từ 2-3 buổi biểu diễn và thi đấu thể thao tại xã và tham gia theo cụm dân cư nhân dịp các ngày lễ, tết của dân tộc, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Bên cạnh những kết quả trên, còn tồn tại một số thủ tục lạc hậu như cưới tảo hôn, mê tín dị đoan cần khắc phục.

Thực hiện chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo: Thường xuyên quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Hàng năm đến ngày lễ, ngày tết tổ chức gặp mặt tặng quà các gia đình chính sách và vận động nhân dân tham gia ủng hộ nhiều ngày công lao động, chế độ chính sách được cấp phát đầy đủ theo chế độ quy định. Các gia đình gặp khó khăn hoạn nạn, người già không nơi nương tựa, trẻ mồ côi luôn được tổ chức giúp đỡ bằng vật chất trong lúc khó khăn và tạo điều kiện cho các cháu được đi học tại các trường trong huyện, trung tâm bảo trợ của tỉnh.

Công tác xoá đói giảm nghèo, Năm 2005 hộ khá: 26 hộ; Hộ nghèo 75 hộ. Đến nay Hộ khá 37 hộ, tăng 9 hộ; Hộ nghèo 60 hộ (Giảm 15 hộ so với năm 2005) Từ năm 2005 - 2010: Xoá nhà tạm 70 nhà. Hỗ trợ hộ nghèo về gia súc nuôi luân chuyển 11 hộ; phân năm được 57 cái trị giá 25 triệu, bể nước ăn gia đình 36 bể; UBMTTQ hỗ trợ 5 con trâu/ năm hộ; Công an tỉnh tặng 1 con trâu cho hộ có thành tích trong bảo vệ biên giới. Năm 2008 do ảnh hưởng rét đậm, rét hại làm chết 47 con trâu, bò, nhằm giảm bớt khó khăn do khí hậu khắc nghiệt gây ra nhà nước hỗ trợ 94 triệu cho các hộ gia đình phục hồi đàn gia súc. Năm 2009 các cơ quan gần xã, tổ chức, cá nhân hỗ trợ 16 con dê cho 8 hộ nuôi luân chuyển. Vay vốn NHCS để chăn nuôi với 43 hộ = 215 triệu đồng. Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về sản xuất và chăn nuôi: 44kg giống mới, phân bón 1.376 kg và nhiều vốn vay phát triển kinh tế khác.

Đảng uỷ đã tăng cường, lãnh chỉ đạo công tác xoá đói giảm nghèo, phân công cán bộ kết hợp với các cơ quan gần xã; điều tra phân loại các gia đình nghèo đói, có biện pháp hỗ trợ như tạo điều kiện được vay vốn ưu đãi để làm nhà ở, mua phân đạm, lân, giống mới có năng suất cao vào sản xuất.

Quốc Phòng, Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên, hàng năm thường xuyên được củng cố đảm bảo đáp ứng đủ biên chế về số lượng, chất lượng có tinh thần sẵn sàng chiến đấu cao, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, huấn luyện hàng năm đạt kết quả tốt, tích cực xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hàng năm tổ chức hàng nghìn lượt dân quân, công an viên

và nhân dân phối hợp với đồn Biên phòng Xín Mần tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới, tu sửa phát quang đường tuần tra; thường xuyên và đột xuất tuần tra bảo vệ địa bàn; làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu “DBHB” của các thế lực thù địch.

An ninh, Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động vi phạm chủ quyền lãnh thổ biên giới Quốc gia, quản lý chặt chẽ hộ tịch, hộ khẩu và người ra vào biên giới. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra một số vụ trộm cắp gia súc trên địa bàn xã, cụ thể: Truyền và học đạo trái pháp luật tổng số 31 hộ = 166 khẩu; Phụ nữ bỏ sang Trung Quốc lấy chồng trái phép 18 người, Đặc biệt đã xảy ra 1 vụ lừa bắt cóc trẻ em, trộm cắp gia súc = 19 vụ.

Đối ngoại, Thực hiện công tác đối ngoại với nước láng giềng theo quy định của Nhà nước, tạo điều kiện cho nhân dân hai bên biên giới qua lại thăm thân và giao lưu buôn bán tại cửa khẩu. Các hoạt động đối ngoại đã tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa hai bên góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới Quốc gia, thu hút các tầng lớp nhân dân đến làm ăn sinh sống trên địa bàn xã và khu vực Chợ cửa khẩu.

Công tác Đảng, Trong 5 năm qua Đảng bộ xã luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương, công tác giáo dục chính trị tư tưởng bằng nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt sâu rộng các Chi

thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai nghiêm túc cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Từ năm 2007 đến 2010 với 6 chuyên đề gắn với học tập các Nghị quyết TW6,7,8,9 (*khóa X*) và các bài viết về Bác, qua đó đảng viên, cán bộ và nhân dân đã nâng cao nhận thức, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng, hăng hái thi đua lao động sản xuất. Công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới được quan tâm trú trọng, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của điều lệ đảng. Trong năm 5 qua đã cử 22 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng kết nạp đảng; cử 19 đảng viên đi học lớp lý luận chính trị. Kết nạp được 23 đảng viên mới. Công tác đào tạo bồi dưỡng, cán bộ trong nhiệm kỳ qua đã cử 28 lượt cán bộ, đảng viên đi học các lớp văn hóa, trung cấp nghề, trung cấp lý luận chính trị. Đại học tại chức do huyện và tỉnh tổ chức. Thực hiện quy định 76 của Trung ương về giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ ở nơi cư trú được triển khai thực hiện khá tốt, góp phần xây dựng đời sống ở khu dân cư ngày càng vững mạnh. Trong nhiệm kỳ qua, công tác kiểm tra tổ chức cơ sở đảng theo điều 30 được 16 cuộc; kiểm tra theo điều 32 được 06 cuộc. 01 trường hợp đảng viên dự bị phải xóa tên ra khỏi danh sách đảng viên (*nguyên nhân giảm ý trí phấn đấu*).

Kết quả phân loại đảng viên, Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 30,8%; Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 58,5%; Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ: 10,7%. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng: Trong nhiệm kỳ qua có 70% chi bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; 30% chi bộ cơ sở đạt khá. Tuy nhiên việc tạo nguồn cán bộ chưa được quan

tâm thường xuyên, đặc biệt là cán bộ nữ nên dẫn đến trong bố trí cán bộ theo yêu cầu gặp những khó khăn nhất định.

Thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” Đảng bộ đã triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập các chuyên đề theo từng năm của cuộc vận động. Số người tham gia học tập đạt 95%, 100% tổ chức Đảng, cán bộ đảng viên xây dựng được chương trình hành động, chuẩn mực và kế hoạch tu dưỡng rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, theo từng chủ đề hàng năm, đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và ý thức rèn luyện tu dưỡng theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao đạo đức, lối sống, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hoạt động chính quyền, Trong 5 năm qua, Đảng bộ thường xuyên lãnh, chỉ đạo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, phát huy năng lực điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Hội đồng nhân dân, chỉ đạo tốt các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, quan tâm nâng cao chất lượng Đại biểu Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân đã phát huy được năng lực quản lý điều hành trong thực hiện nhiệm vụ của địa phương, chú trọng quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, Thường xuyên củng cố đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và trình độ văn hoá, chính trị. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động

nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, phối hợp xây dựng và vận động nhân dân tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo và nâng cao dân trí, phát huy vai trò của quần chúng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh những kết quả trên các ngành đoàn thể còn một số tồn tại yếu kém: Một số ngành hoạt động còn lúng túng, cán bộ đi học dài hạn, chưa xây dựng được các phong trào phát triển kinh tế để xoá đói giảm nghèo ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Đảng bộ xã đã ban hành công văn số 07-CV/ĐU, ngày 29/10/2009 để lãnh chỉ đạo các chi bộ dưới Đảng ủy triển khai và tổ chức thực hiện. Ngay sau khi các chi bộ dưới Đảng ủy tổ chức thành công Đại hội Chi bộ, từ ngày 28 đến 29/05/2010, Đảng bộ xã Xín Mần tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010-2015. Tới dự và chỉ đạo Đại hội vinh dự được đón đồng chí Hoàng Xuân Đẹp, Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cùng các đồng chí là lãnh đạo các ban ngành của huyện. Chủ đề của Đại hội là: *Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Phát huy nội lực - phát triển bền vững*". Đại hội đã đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2005-2010 và đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch 5 năm 2011-2015: Chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp 75%, công nghiệp – xây dựng 5%, thương

mại - dịch vụ 20%; Thu ngân sách trên địa bàn xã là 24 triệu/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 12 triệu đồng/người/năm; Lương thực bình quân trên đầu người là 615 kg/người/năm; Tỷ lệ huy động trẻ 6 -> 14 tuổi đạt 98%; thôn thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; Kết nạp 30 đảng viên mới trở lên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII nhiệm kỳ 2010-2015 đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi được bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Thào Kháy Pao được bầu làm Phó Bí thư Đảng bộ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Gì Diu Dìn Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVII, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn gặp không ít khó khăn như: Thời tiết khí hậu khắc nghiệt rét đậm, rét hại thiên tai gió lốc diễn biến phức tạp, thiếu nước sinh hoạt và sản xuất, một bộ phận nhân dân còn nặng tính trông chờ ỷ lại vào nhà nước, chưa mạnh dạn thay đổi tập quán làm ăn cũ, song với sự đoàn kết khắc phục mọi khó khăn; cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã đạt được những kết quả cơ bản. Các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra, nhân dân đã dần chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hoá. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Đời sống văn hoá tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân được cải thiện, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được nâng lên; An ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã

hội được đảm bảo, công tác xã hội như: Phong trào đền ơn đáp nghĩa; xoá đói giảm nghèo được quan tâm, quyền dân chủ của nhân dân được phát huy. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuy nhiên nhiệm kỳ qua vẫn còn những tồn tại cần khắc phục đó là: việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm, sản xuất nhỏ lẻ manh mún, chưa tạo thành sản phẩm hàng hoá trao đổi trên thị trường; đời sống, thu nhập của nhân dân còn thấp, chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, năng suất lao động thấp; năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của các ngành đoàn thể còn nhiều mặt hạn chế chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống đại đoàn kết, lao động sáng tạo của nhân dân các dân tộc, phát huy những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, tích cực khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, vượt mọi khó khăn, thách thức, nâng cao tinh thần tự lực tự cường.

Trong nhiệm kỳ 2010 – 2015 Đảng bộ xã Xín Mần đã khắc phục mọi khó khăn lãnh đạo cấp uỷ, chi uỷ, Đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết khóa XVIII đã đạt được những kết quả sau:

- Chuyển dịch cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp 75% (*giảm 5% so với đầu nhiệm kỳ*), công nghiệp – xây dựng 5%, thương mại - dịch vụ 20% (*tăng 5% so với đầu nhiệm kỳ*), đạt so với Nghị quyết;

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt trên 3,5 tỷ đồng vượt 109,4% so với Nghị quyết đề ra là 3,2 tỷ.

- Thu ngân sách trên địa bàn xã là 24 triệu/năm, vượt so với Nghị quyết (*Nghị quyết là 20 triệu đồng/năm*);

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 12 triệu đồng/người/năm, tăng 5,5 triệu đồng/người/năm so với năm 2010, vượt so với Nghị quyết.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1105,72 tấn, chưa đạt so với Nghị quyết (*NQ là 1.180,9 tấn*).

- Lương thực bình quân trên đầu người là 615 kg/người/năm, vượt 75kg so với Nghị quyết (*Nghị quyết là 540kg*).

- Độ che phủ rừng đạt 48%, đạt so với NQ. Vượt 8% so với Nghị quyết (*Nghị quyết là 40%*)

- Tỷ lệ hộ nghèo đạt 27,08% giảm 23,42% so với năm 2010, chưa đạt so với Nghị quyết (*NQ là 20%*).

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 -> 14 tuổi đạt 101%, tăng 2% so với Nghị quyết;

- 5/5 thôn thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đạt so với NQ;

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, đạt so với Nghị quyết;

- Kết nạp 30 đảng viên mới, đạt so với Nghị quyết;

Qua 5 năm thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII và kế hoạch 5 năm 2011-2015 toàn xã đạt được kết quả:

+ Có 11/20 chỉ tiêu chủ yếu vượt mục tiêu Nghị quyết (gồm tổng sản lượng lương thực, lương thực bình quân đầu người, thu ngân sách trên địa bàn, trồng rừng mới, tổng đàn gia súc, tỷ lệ huy động trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường; tỷ lệ thuê bao điện thoại, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và chương trình quy tụ dân cư, tỷ lệ tiêm chủng trẻ em).

+ Có 6/20 chỉ tiêu đạt mục tiêu Nghị quyết (gồm: Cơ cấu các ngành nông, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ - du lịch; độ che phủ rừng; thu nhập bình quân trên đầu người; tỷ lệ hộ có điện lưới Quốc gia; xã đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng; kết nạp đảng viên mới; thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự ATXH; xây dựng Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh và kết nạp đảng viên mới).

+ Có 3/20 tiêu chí gần đạt so với Nghị quyết đề ra (tổng sản lượng lương thực có hạt; tỉ lệ hộ nghèo; tỷ lệ làng văn hóa, gia đình văn hóa).

Kết quả thực hiện cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

Sản xuất Nông lâm nghiệp, Ban chấp hành Đảng bộ xã đã chú trọng lãnh, chỉ đạo ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất phù hợp với điều kiện từng thôn, tập trung thâm canh tăng năng suất cây trồng, áp dụng các giống mới đối với lúa, ngô, đậu tương trên 80%, nâng sản lượng lương thực từ 914,4 tấn năm 2010 lên 1105,72 tấn năm 2015. Tích cực thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi gắn với sản xuất hàng hóa như: Từ năm 2011 đến 2015 đưa vào thâm canh ngô hàng hóa hơn 200ha, sản lượng đạt từ 600 đến 700 tấn/năm, nhân rộng diện tích

Thảo quả với diện tích trên 75ha đến nay đã có 5 ha đang cho thu hoạch sản lượng hàng năm đạt khoảng 10 tấn quả tươi; trồng dong giềng hàng hóa và làm thức ăn gia súc 36ha; đặc biệt năm 2014 – 2015 đã nhân rộng diện tích Tam giác mạch với quy mô trên 5ha gắn với phát triển du lịch.

Về lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng đã thu được kết quả nhất định. Nhân dân đã có nhận thức được tầm quan trọng về công tác bảo vệ và phát triển rừng làm tốt công tác, phòng chống cháy rừng. Tổng diện tích trồng rừng mới 428,9 ha, đạt 172% so với Nghị quyết đề ra. Tỷ lệ che phủ rừng 48% tăng 8% vượt so với Nghị quyết. Tuy nhiên việc chăm sóc rừng trồng mới chưa đạt hiệu quả dẫn đến độ che phủ đất trống đồi trọc còn thấp.

Chăn nuôi – Thú y ngày càng được quan tâm, trong 5 năm qua xã đã vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của cấp trên, về vay vốn mua trâu, bò, dê và trồng cỏ để phát triển chăn nuôi xã đã triển khai, công tác thú y được chú trọng, hoạt động của cán bộ thú y viên tiêm phòng đầy đủ, kiểm tra dịch bệnh gia súc trên địa bàn, cung ứng kịp thời thuốc phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển gia súc gia cầm qua lại biên giới và ra vào địa bàn, đã hạn chế đến mức thấp nhất các dịch bệnh xảy ra, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đến nay xã đã phát triển được 10 mô hình (*Nuôi lợn hàng hóa 4 mô hình, Nuôi trâu bò hàng hóa 4 mô hình, nuôi dê hàng hóa 2 mô hình*).

Về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới được quan tâm thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo XDNTM xã để tập trung lãnh,

chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung đã được quy hoạch trong đề án XDNTM của xã, được nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện, đến nay xã đã thực hiện 01 thôn làm điểm để nhân rộng ra các thôn khác, qua triển khai thực hiện nhân dân đã hiến được 11.882,5 m² đất, mở mới 9,6 km đường đất vào trung tâm các thôn, nâng cấp 80m đường bê tông từ 2m lên 3,5m vào điểm trường thôn Hậu Cầu và đóng góp được 1455 ngày công lao động để đổ bê tông sân điểm trường và trụ sở xã được 600 m², nâng cấp tu sửa các tuyến đường vào thôn, xóm.

Qua 4 năm thực hiện đã huy động được hơn 1 tỷ đồng bằng vốn của chương trình và lồng ghép các nguồn vốn khác, trong đó trên 100 triệu đồng huy động từ các cơ quan đứng chân trên địa bàn, các doanh nghiệp và của cán bộ, công chức xã đóng góp. Kết quả đã phê duyệt xong đề án quy hoạch, việc tổ chức lại sản xuất được xã thực hiện có hiệu quả, thành lập được Ban quản lý phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp xã, 5 tổ hợp tác sản xuất ở thôn và 18 nhóm sở thích ở nông thôn, đã tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong trồng trọt và chăn nuôi, mở rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, xây dựng và bảo dưỡng, duy tu công trình thủy lợi, làm tốt công tác phát động trồng cây và bảo vệ rừng. Xây dựng Quỹ phát triển các thôn được gần 100 triệu đồng cho các hộ trong thôn vay luân chuyển để phát triển kinh tế. Đến nay đã có 5 tiêu chí đạt chuẩn quốc gia bao gồm: Tiêu chí 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; Tiêu chí 2: An ninh, trật tự xã hội; Tiêu chí 3: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội; Tiêu chí 6: Chợ nông thôn và tiêu chí 09: Y tế, phấn đấu đến hết năm

2015 hoàn thành thêm 02 tiêu chí là: Tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức sản xuất và tiêu chí 04 Điện nông thôn.

Sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, Trong những năm qua tiếp tục được duy trì và có bước phát triển, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá. Được sự hỗ trợ vốn đầu tư của Tỉnh, Huyện các ngành sản xuất vật liệu xây dựng (*với quy mô nhỏ, lẻ*), khai thác đá, sản xuất công cụ cầm tay (*hiện nay xã có 01 lò rèn, hàng năm cho ra thị trường trên 600 sản phẩm các loại như lưỡi cày, dao, cuốc...*), chế biến thực phẩm, xay sát gạo, ngô (*trên địa bàn xã có 150 cái máy xay sát các loại*) hàng năm đều có sự tăng trưởng.

Hoạt động của điểm bưu điện văn hoá xã, Đảm bảo vận chuyển thư, báo kịp thời, trao đổi thông tin, liên lạc tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

Phát triển thương mại - dịch vụ, Đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, duy trì và phát triển có hiệu quả chợ trung tâm cụm xã; Quản lý tốt chợ cửa khẩu Xín Mần – Đô Long. Hiện nay trên địa bàn có hướng phát triển rõ rệt, đến nay đã có 21 hộ tham gia hoạt động dịch vụ kinh doanh chủ yếu là kinh doanh dịch vụ ăn uống và cửa hàng bách hóa tổng hợp, các hoạt động giao lưu hàng hoá với huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam Trung Quốc tại Cửa khẩu Xín Mần – Đô Long tạo ra nhiều việc làm, thuận tiện cho việc trao đổi mua bán tạo động lực phát triển kinh tế cho người dân trên địa bàn xã.

Tài chính, Tổng thu ngân sách xã 5 năm đạt trên 20,15 tỷ đồng (*chủ yếu ngân sách cấp trên*), tăng bình quân

10 – 12%/năm, trong đó thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều vượt kế hoạch (*Trong nhiệm kỳ thu ngân sách trên địa bàn được trên 100 triệu đồng*), Tổng chi ngân sách trong 5 năm ước đạt trên 20 tỉ đồng.

Tín dụng, Hoạt động tín dụng đã đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo trên địa bàn xã, góp phần tích cực thực hiện các phong trào thi đua xóa đói, giảm nghèo, các hộ được vay vốn (*gồm 60 hộ*) đã mạnh dạn đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất như: Ngô hàng hóa, nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt, mua trâu, bò lấy sức kéo... , đến nay các đoàn thể được ủy thác đã triển khai cho các hội viên và đoàn viên vay với tổng số dự nợ là: 3.490.164.851^d.

Thu hút đầu tư, với vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, việc thu hút đầu tư trên địa bàn xã chưa được nhiều, chủ yếu là các doanh nghiệp, nhà hảo tâm giúp đỡ xây dựng các hạng mục về hạ tầng kinh tế chủ yếu là trường học, kênh mương, đến năm 2014 xã đã thu hút xây dựng được 02 công trình (*trường Tiểu học, Mầm non tại thôn Hậu Cấu, Quán Dín Ngài*) với tổng nguồn vốn thu hút trên 1,1 tỷ đồng do Nhóm cho một tương lai và Quỹ thiện tâm Hà Nội tài trợ.

Công tác quy hoạch phát triển dân cư và xây dựng cơ sở hạ tầng: Với lợi thế là xã trung tâm (Cụm I) và có Cửa khẩu Xín Mần – Đô Long vì vậy được các ngành chuyên môn tỉnh, huyện quy hoạch trung tâm xã và quy hoạch chi tiết cửa khẩu Xín Mần – Đô Long và hoàn thành đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Cùng với sự hỗ trợ đầu tư của tỉnh, huyện, xã đã huy động được các nguồn lực của các

thành phần kinh tế và nhân dân trong xã về xây dựng kết cấu hạ tầng. Đến nay có 5/5 thôn có đường giao thông nông thôn loại B; 4/5 điểm trường được xây nhà cấp IV, Trường phổ thông cơ sở, Trạm y tế được xây dựng kiên cố 2 tầng, chỉnh trang nhà trụ sở làm việc 2 tầng và xây mới hội trường trung tâm xã. Đặc biệt trong xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, toàn xã đã đổ được 620m đường bê tông liên thôn, 1350 m đường liên gia, mở mới được 9,6 km đường dân sinh đại đoàn kết.

Tình hình phát triển các thành phần kinh tế. Với 2 thành phần kinh tế hoạt động gồm: Thành phần kinh tế tập thể (*Xã Xín Mần có 5 hợp tác xã, 3/5 hợp tác xã hoạt động tương đối hiệu quả, bình quân hàng năm tạo điều kiện khi nông nhàn cho xã viên trên 140 người*) và thành phần kinh tế cá thể tiểu chủ (hộ gia đình) nhìn chung lực lượng lao động đa số chưa qua đào tạo, ngành nghề chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp mang tính tự cung tự cấp, trong đó chiếm khoảng 30% số hộ là sản xuất mang tính hàng hóa; hoạt động của hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn do lao động tay nghề kỹ thuật còn hạn chế, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nên việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa, xây dựng các mô hình, trang trại chưa đạt kết quả như mong muốn.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường. Phối hợp với Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện đo đạc, giải phóng mặt bằng đoạn đường từ Đoàn kinh tế quốc phòng 313 đến chợ cửa khẩu Xín Mần và khu vực xây dựng trường cấp III tại trung tâm xã.

Giải quyết tốt các hồ sơ về chuyển nhượng, thế chấp, đăng ký quyền sử dụng đất kết quả tốt, trong nhiệm kỳ qua đã cấp được 8 giấy chứng nhận sử dụng đất, hoàn thành các thủ tục 105 hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ra quyết định cấp quyền sử dụng đất. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm 21 vụ tranh chấp đất đai, không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

Giáo dục – đào tạo, Tập chung chỉ đạo triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân đưa trẻ đến trường, duy trì sĩ số học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ: 0 - 2 tuổi đạt 39,51% không đạt so với Nghị quyết; tỷ lệ huy động trẻ 3 - 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 100% vượt 5% so với Nghị quyết; riêng trẻ 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 100% vượt 5% so với Nghị quyết; tỷ lệ huy động học sinh 6 – 14 tuổi đến trường năm 2015 đạt 100% tăng 1% so với Nghị quyết. Năm 2010 số lớp học của trường PTCS xã Xín Mần là 12 lớp (*Tiểu học 08 lớp, THCS 4 lớp*). Năm 2015 số lớp 11 lớp (*Tiểu học 123 học sinh, THCS 54 học sinh*) so với đầu nhiệm kỳ số lớp giảm 01 lớp ở tiểu học (*Điểm Lao Pờ không mở lớp*), số học sinh tăng 09 học sinh (*Tiểu học tăng 6 học sinh, THCS tăng 03 học sinh*), chú trọng phát triển xã hội hóa giáo dục, đẩy mạnh thực hiện công tác bán trú dân nuôi tổng số 88/76 em, đạt 115,7%.

Về cơ sở vật chất, đến nay trên địa bàn xã có 03 đơn vị trường học, gồm trường Mầm Non, Trường PTCS, trường nội trú cụm xã, 01 trường cấp 3 cụm xã đang được tiến hành xây dựng và thành lập. Trong 5 năm qua xây dựng kiên cố được 08 phòng học, 5 phòng bán trú, chỉnh trang xây dựng tường rào với chiều dài trên 1400m, đổ sân bê tông tại điểm trường chính với diện tích trên 800m².

Về chính sách ưu tiên giáo dục: Chỉ đạo thực hiện nghiêm các chế độ chính sách đối với học sinh nhất là học sinh nghèo, đẩy mạnh các phong trào khuyến học, xã hội hóa giáo dục.

Trung tâm học tập cộng đồng của xã đã duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Các thành viên trong Trung tâm là những nhân tố tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để mọi người hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương để từng bước nâng cao dân trí, góp phần phát triển kinh tế – xã hội cho nhân dân; Phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện, các ban ngành đoàn thể xã mở 08 lớp với 450 học viên tham gia. Kết thúc khóa học các học viên đã vận dụng tốt bài học kinh nghiệm vào thực tiễn.

Công tác Y tế, Trong 5 năm qua được quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ Y, Bác sĩ có tay nghề, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân; Công tác phòng chống dịch bệnh, ăn ở hợp vệ sinh; Tiêm chủng mở rộng và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt được kết quả tốt, tạo được lòng tin của nhân dân góp phần bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới, nâng cao sức khỏe và ý thức phòng bệnh của nhân dân; đội ngũ cán bộ y tế thôn, hoạt động có nề nếp. Năm 2014 trạm y tế xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; Công tác quân dân y kết hợp được quan tâm, 5 năm qua đã khám và điều trị cho 11.813 lượt người; tiêm chủng 137 lượt cháu đạt 97,5% (*vượt 2,5% so với Nghị quyết*); áp dụng các biện pháp tránh thai 267 cặp.

Công tác dân số - KHHGD và trẻ em, Ban dân số xã thực hiện tốt công tác vận động tuyên truyền đến từng hộ dân đến nay phần đa nhân dân đã có nhận thức đúng đắn về công tác DS - KHHGD, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,8% (Đạt so với Nghị quyết đề ra). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiếm 20,5% (vượt 0,5% so với Nghị quyết đề ra); Tuy nhiên do trình độ dân trí thấp tình trạng cưới tảo hôn (*01 cặp*), cận huyết thống (*01 cặp*) và sinh con thứ 3 (*09 trường hợp*) vẫn còn xảy ra.

Văn hóa, Thể thao, Du lịch, thông tin và truyền thông, Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được tiến hành thường xuyên; Các hoạt động văn hóa, thông tin dần đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả thiết thực. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục được củng cố, nâng cao, tổ chức tốt các buổi tọa đàm, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao để chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, luôn được quan tâm và triển khai thực hiện tốt; Giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc, quan tâm duy trì và phát huy truyền thống múa khèn, gậy đồng su, hát lượn cho các thế hệ trẻ. Thực hiện quy ước, hương ước thôn, bản bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên một số bộ phận nhân dân do trình độ dân trí còn thấp, đời sống kinh tế khó khăn, còn ảnh hưởng các thủ tục lạc hậu nên việc thực hiện các quy ước, hương ước cũng như xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá đạt thấp.

Lao động – Việc làm, thực hiện chính sách xã hội – xóa đói giảm nghèo. Trong 5 năm qua xã đã giải quyết việc làm cho trên 450 lượt lao động, nâng tỉ lệ lao động qua đào

tạo lên trên 35%. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo tại xã, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người nghèo như trợ giá giống lúa, ngô, phân bón qua chính sách trợ giá hỗ trợ từ chương trình 135, 30a, chương trình nông nghiệp trọng tâm, giúp đỡ các hộ nghèo thực hiện thủ tục vay vốn phát triển trồng trọt, chăn nuôi, trồng ngô hàng hóa (theo Nghị quyết 47); đến nay xã đã cơ bản xóa hết nhà tạm và giảm hộ nghèo từ 125 hộ năm 2010 đến nay còn 65 hộ nghèo (*chiếm 27,08%*), hộ cận nghèo 43 hộ (*chiếm 17,91%*); số hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ mua trâu, bò sinh sản là 137 con, nhờ đó đời sống của người dân dần ổn định.

Chăm lo và đảm bảo chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện tốt các chính sách bảo trợ xã hội, trợ cứu thiên tai, thiếu đói giáp hạt cho nhân dân, chế độ bảo hiểm y tế đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số, người đang hưởng theo chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.

Công tác nội chính; Công tác Quốc phòng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ của xã vững mạnh toàn diện. Phòng chống có hiệu quả âm mưu (DBHB-BLLĐ) của các thế lực thù địch, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới Quốc gia. Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn, không ngừng nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, tích cực tham gia, có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy rừng, giảm nhẹ thiên tai ở địa phương, làm tốt công tác phối kết hợp với

Đồn Biên phòng Xín Mần tuần tra và bảo vệ đường biên mốc giới giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia; tuần tra và bảo vệ đường biên mốc giới được 486 lượt gồm 7.397 công, tổ chức tu sửa, phát dọn đường tuần tra được 18 đợt gồm 1.127 công. Xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện dân quân, các năm đều đạt loại khá, giỏi; tổ chức khám tuyển, đưa tiễn tân binh lên đường nhập ngũ được 12 công dân, trong đó có 02 công dân tình nguyện.

Công tác An ninh; Lực lượng công an đã chủ động nâng cao chất lượng công tác, phối hợp với các ban ngành đoàn thể và Đồn Biên phòng Xín Mần nắm bắt tình hình vụ việc phức tạp, các đối tượng thuộc diện quản lý nghiệp vụ, tích cực tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền xã giải quyết dứt điểm 17 vụ việc xảy ra trên địa bàn; Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân ở khu vực biên giới, tuyên truyền phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, mua bán, vận chuyển động vật hoang dã góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được quan tâm, không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp. Các vụ việc phức tạp được chỉ đạo giải quyết dứt điểm, không tạo thành điểm nóng. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời uốn nắn, nhắc nhở những thiếu sót trong triển khai thực hiện nhiệm vụ qua đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Công tác đối ngoại, tiếp tục làm tốt công tác đối ngoại trên tinh thần mở cửa hội nhập, đẩy mạnh giao lưu đối

ngoại với nước láng giềng theo Quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai bên biên giới qua lại thăm thân và giao lưu, mua bán, trao đổi hàng hóa tại cửa khẩu Xín Mần – Đô Long. Các hoạt động đối ngoại được tăng cường góp phần xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai bên biên giới, nhằm trao đổi kinh nghiệm và phối hợp cùng nhau quản lý, bảo vệ, đường biên cột mốc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ở khu vực biên giới, thu hút các tầng lớp nhân dân đến làm ăn sinh sống trên địa bàn xã và khu vực chợ cửa khẩu Xín Mần, thường xuyên chỉ đạo, duy trì và làm tốt công tác, thu hút nguồn lực các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân, các nhà hảo tâm tài trợ cho xã. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp hợp tác phát triển kinh doanh trên địa bàn xã.

Xuất nhập khẩu, Về tình hình hoạt động xuất nhập khẩu giai đoạn 2010 – 2015 tổng số xuất, nhập khẩu hàng hóa là 31.554 tấn chủ yếu là ngô hạt và phân đạm UREA trong đó: Năm 2012 là 9.794 tấn; Năm 2013 là 13.892 tấn; Năm 2014 là 7.868 tấn.

Thuế xuất nhập khẩu và Thuế, phí khác: Tổng số tiền (VNĐ) là 4.721.212.740đ trong đó: Năm 2010 là 33.732.860; Năm 2011 là 520.219.767; Năm 2012 là 1.997.940.000; Năm 2013 là 1.883.103.025; Năm 2014 là 286.217.088.

Công tác xây dựng Đảng, Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ Đảng viên tập trung tổ chức, học tập quán triệt chủ nghĩa Mác Lê - Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ đó giáo dục rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên có lối sống trong sạch, lành mạnh, thường

xuyên tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng gắn với thực hiện việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” tới cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua đó cán bộ đảng viên đã nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất cách mạng, thực hiện lối sống trong sạch lành mạnh, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, suy thoái đạo đức, từ đó tạo niềm tin của quần chúng đối với Đảng và chế độ Xã hội chủ nghĩa.

Công tác phát triển Đảng viên và tổ chức Đảng gắn với xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp mới được 30 đồng chí Đảng viên đưa tổng số Đảng viên lên 84 đồng chí, hàng năm có 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 90% Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đến nay Đảng bộ đã có 10 chi bộ trực thuộc trong đó có 5 chi bộ thôn, tăng 4 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ.

Công tác tổ chức cán bộ được quan tâm, thường xuyên củng cố kiện toàn theo đúng quy trình, sát với quy hoạch và phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn, các chế độ chính sách của cán bộ được quan tâm, căn cứ vào văn bản chỉ đạo của cấp trên hàng năm bổ sung phương án quy hoạch cán bộ chủ chốt, xây dựng quy hoạch cán bộ chủ chốt cấp xã, thôn 2015 - 2020 trình cấp trên phê duyệt, phối hợp với ngành chuyên môn cấp trên xem xét giải quyết chế độ

cho các đồng chí đến thời gian nghỉ theo chính sách; công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ được quan tâm, kết quả trong nhiệm kỳ đã kiện toàn 21 chức danh bán chuyên trách cấp xã, 16 chức danh thôn, bản, xét cử 12 đồng chí theo học lớp Trung cấp chính trị, 06 đồng chí hoàn thành Đại học, 27 đ/c sơ cấp chính trị, 25 đ/c bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, 02 đ/c Trung cấp Quân sự, 08 đ/c Trung cấp hành chính luật, và 04 đ/c tốt nghiệp lớp 12 (*bổ túc văn hoá*) hiện nay đang cử 4 đồng chí đi học Đại học và 5 đồng chí đi học chuyên viên. Từ đó nhận thức về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ Đảng viên được nâng lên. Đảng uỷ luôn coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND-UBND- MTTQ và các đoàn thể, kịp thời chỉ đạo hoàn thiện bổ sung để các tổ chức hoạt động ổn định, trên cơ sở bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị kiên định lập trường, yên tâm công tác, sẵn sàng chấp hành sự bố trí luân chuyển cán bộ. Tuân thủ chấp hành nghiêm pháp lệnh cán bộ, công chức, tích cực chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống mọi biểu hiện tiêu cực, lãng phí, thực hiện tốt quy định 76 về đảng viên luôn giữ mối liên hệ với cấp uỷ địa phương nơi cư trú.

Hàng năm, Ban thường vụ Đảng uỷ và Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo các quy định của Điều lệ Đảng, tính đến tháng 12/2014 Ủy ban kiểm tra đã tổ chức kiểm tra theo điều 30 được 13 cuộc (*tăng 6 cuộc so với nhiệm kỳ trước*), giám sát theo Điều 32 được 25 cuộc (*tăng 8 cuộc so với nhiệm kỳ trước*), thi hành kỷ luật đối với 04 đồng chí đảng viên gồm: Xóa tên ra khỏi danh sách 01 đồng chí (*vi phạm Điều 8 Điều lệ Đảng*), cảnh cáo (*cách*

chức Bí thư chi bộ) đối với 01 đồng chí (vi phạm pháp luật, Điều lệ Đảng), khiển trách 02 đồng chí (*vi phạm KHHGD sinh con thứ 3*). Việc xem xét kỷ luật, đều thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm tính nguyên tắc, có tình, có lý, nhằm giáo dục, hạn chế vi phạm.

Công tác dân vận được quan tâm chú trọng và thường xuyên đổi mới về phương thức, nội dung hoạt động, mang lại hiệu quả thiết thực ở từng thôn bản trên từng lĩnh vực nhằm tập hợp và đoàn kết rộng rãi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thúc đẩy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc điển hình như một số mô hình dân vận khéo phát triển kinh tế gồm: Mô hình trồng ngô hàng hóa, mô hình chăn nuôi gia súc và mô hình trồng cây Tổng Quán Sủ để phát triển cây Thảo quả mô hình chi bộ mẫu...

Về thực hiện các chương trình, Đề án của huyện cụ thể: Đề án số 01 – ĐA/HU, ngày 26/10/2011 của Ban thường vụ Huyện ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giai đoạn 2011 – 2015¹⁰; Đề án số 02 – ĐA/HU, ngày 26/10/2011 của Ban thường vụ Huyện ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát triển đảng viên nông thôn và thành lập chi bộ quân sự xã giai đoạn 2011 –

¹⁰ Nhằm kịp thời bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; góp phần xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hàng năm Đảng ủy xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ và kết nạp Đảng viên mới trình Ban tổ chức Huyện ủy xem xét, phê duyệt.

2015¹¹; Triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch của tỉnh, cụ thể: Đề án số 01 – ĐA/TU, ngày 19/8/2011 về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị”¹²; Đề án số 04 – ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố”¹³; Đề án 06, Nâng cao phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống là nhân tố có ý nghĩa nền tảng, căn bản, quyết định đến chất lượng, hiệu quả, công tác, công việc được giao của cán bộ, đảng viên¹⁴.

¹¹ Căn cứ vào Đề án tháng 7/2011 Đảng ủy đã xin chủ trương cấp trên và thành lập chi bộ Quân sự xã, thường xuyên, làm tốt công tác Đảng, ưu tiên phát triển Đảng tại các chi bộ nông thôn, chi bộ ít Đảng viên; hiện nay chi bộ ít đảng viên nhất là chi bộ thôn Tả Mù Cán (03 đảng viên) trong năm 2014 – 2015 Đảng bộ xã ưu tiên phát triển 2 đến 3 đảng viên mới ở chi bộ này.

¹² Qua 4 năm triển khai thực hiện Đề án Đảng ủy xã đã phát huy những ưu điểm, chỉ rõ thiếu sót, khuyết điểm về cách thức lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đạt mục tiêu của Nghị quyết đề ra, mặt khác phát huy được tính dân chủ, sáng tạo của địa phương, chỉ đạo cá nhân, tổ chức Đảng giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết với nhân dân. Các đồng chí trong BCH, Ban thường vụ Đảng ủy đã thường xuyên đi cơ sở dự họp với nhân dân để kịp thời giải quyết ngay những vướng mắc từ cơ sở trong phạm vi, trách nhiệm mình được giao.

¹³ Nhìn chung đội ngũ cán bộ công chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu, chức trách, nhiệm vụ được giao, việc bố trí sắp xếp phù hợp với chuyên môn, ngành đào tạo.

¹⁴ Đảng ủy xã thường xuyên đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên qua các lớp đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, Chỉ đạo HĐND, UBND, MTTQ và các ngành đoàn thể vận động nhân dân tham gia bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVIII và chỉ đạo thành công cuộc bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016, chất lượng hoạt động của Đại biểu HĐND đã được nâng lên, các hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp đã có nhiều chuyển biến tích cực, bám sát vào các chỉ tiêu, mục tiêu kinh tế của nhà nước giao; Góp phần quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc ở địa phương. Quan hệ giữa đại biểu dân cử với cử tri được cải thiện, niềm tin của cử tri đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên qua đó đã từng bước phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Thường trực, các Ban và đại biểu HĐND giữ vai trò nòng cốt, chủ động trong công tác điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động của HĐND xã.

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND có nhiều giải pháp tích cực để tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện đã tập trung vào các nhiệm vụ

XI) thông qua kế hoạch kiểm điểm, tự phê bình và phê bình giúp cho mỗi cán bộ đảng viên nhìn nhận rõ những hạn chế yếu kém của bản thân rồi đề ra các giải pháp, hướng khắc phục. Song song với đó chú trọng công tác đào tạo cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã, đến nay đội ngũ cán bộ xã có 23/25 đồng chí đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp đến đại học.

lớn, quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh được giữ vững, đặc biệt là việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quản lý sử dụng đất đai, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và tăng cường đôn đốc, thanh tra, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện. Quá trình chỉ đạo đã bám sát các chủ trương, quan điểm của Đảng ủy, Nghị quyết của HĐND; có nhiều giải pháp hữu hiệu kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế-xã hội. Công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về cải cách hành chính của cán bộ, công chức được nâng lên, bộ phận tiếp dân thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng thẩm quyền. Tập chung chỉ đạo, đôn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng về các lĩnh vực tranh chấp đất đai, an ninh trật tự trên địa bàn...

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân:

Thường trực cấp ủy phụ trách, chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn được củng cố, kiện toàn. Hoạt động có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Trong hoạt động đã chú trọng hướng về cơ sở, động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh

tế, xây dựng đời sống văn hóa, Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”; triển khai xây nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo, xây dựng nông thôn mới tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Căn cứ Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đại hội Đảng bộ xã Xín Mần lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 – 2020) họp từ ngày 22/5 đến 23/5/2015, Về dự Đại hội có 84 Đại biểu chính thức trong toàn Đảng bộ. Tới dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Hoàng Tiến Chủ, Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy Trưởng ban tuyên giáo Huyện ủy, cùng các đồng chí là lãnh đạo các ban ngành đoàn thể của huyện. Với tinh thần dân chủ, đoàn kết. Đại hội đã tập trung, nhận định và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 – 2015). Tại Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 -2020, là 16 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Đảng bộ khóa XIX nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã bầu Ban thường vụ gồm 06 đồng chí, đồng chí Nguyễn Tiến Lợi tái cử, tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Gi Diu Dìn được bầu giữ chức vụ Phó bí thư Đảng ủy, đồng chí Thành Văn Nghiêm bầu giữ chức vụ Phó bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân xã, đồng

chí Phạm Trần Duy – Cán bộ Biên phòng - được bầu giữ chức phó Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc những ưu, khuyết điểm và rút ra kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đã phân tích, nhận định những thuận lợi, khó khăn của tình hình thế giới và trong nước những năm tiếp theo, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2015 - 2020 với chủ đề *“Đoàn kết, dân chủ - Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh - Phát huy thế mạnh dịch vụ và du lịch - Giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia - Phát triển bền vững”* 5 năm tới Đảng bộ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu chủ yếu là: Đảng bộ xã cần tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt 2 nhiệm vụ trọng tâm là: ổn định chính trị và xóa đói giảm nghèo, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, tập hợp sức mạnh toàn dân phát huy nội lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế du lịch – dịch vụ của xã; Tạo môi trường thông thoáng và động lực để phát triển; tranh thủ các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh nguồn lực con người, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, văn hóa - xã hội, tiếp tục cải thiện đời sống nhân dân, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, tạo thêm việc làm. Bảo vệ tốt môi trường sinh thái, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng. Bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn ở khu vực biên giới.

Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2010 – 2015 đã làm thay đổi diện mạo của xã nhà. Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình thực trạng. Đại hội lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã xác định phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu cụ thể đến năm 2020 như:

- Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp năm 2020 là 36,637 tỷ đồng (*giá so sánh năm 2015*);
- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng năm 2020 là 90,3 tỷ đồng (*giá so sánh năm 2015*);
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 38 triệu/năm;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 20 triệu đồng/người/năm;
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 1159,2 tấn;
- Giá trị sản xuất trên 01 ha diện tích đất canh tác 35 triệu đồng; lợi nhuận bình quân thu được 25 triệu đồng/ha;
- Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp trên 35%;
- Xây dựng nông thôn mới đạt 10/19 tiêu chí;
- Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 98% trở lên;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 đạt 1,86%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 5%/năm.

- Đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

- Trên 85% chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh hàng năm; Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%;

- Bình quân hàng năm kết nạp mới 05 đảng viên trở lên.

Phần III

KẾT LUẬN

Bảy mươi năm qua (1945-2015) dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến huyện; sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành Đảng bộ và nhân dân xã Xín Mần đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, giành được một số thành tích đáng kể trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tiêu phi (1945-1954). Đánh thắng giặc mỹ xâm lược (1955-1975). Bảo vệ biên giới Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh. Trải qua các thời kỳ lịch sử Đảng bộ xã Xín Mần đã vận dụng linh hoạt chủ trương đường lối của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Hoàng Su Phì, vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, làm thay đổi bộ mặt của xã nhà, từ đói nghèo vươn lên thành giàu có. Hạ tầng cơ sở được xây dựng khang trang đẹp đẽ. Đảng bộ và nhân dân xã Xín Mần trưởng thành về mọi mặt, luôn giữ vững kỷ cương phép nước, khắc phục những sai lầm khuyết điểm. Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình, xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng ở xã Xín Mần từ khi được thành lập đến nay. Đảng bộ xã đã rút ra được một số kinh nghiệm quý báu đó là:

1. Phải xây dựng Đảng bộ luôn luôn trong sạch vững mạnh: Có trong sạch vững mạnh Đảng bộ mới có đủ năng lực lãnh đạo toàn dân thực hiện đúng đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Cán bộ, Đảng viên luôn bám sát cơ sở vận động quần chúng tham gia, tạo thành phong trào cách mạng rộng khắp. Luôn giữ thế chủ động, kể cả khi phong trào tạm lắng xuống, cán bộ trung kiên vẫn bám trụ tạo được niềm tin tưởng của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt và thanh niên. Xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng vững mạnh đủ sức quản lý xã hội, đoàn kết nhất trí trong đảng bộ.

2. Phải làm tốt công tác vận động quần chúng: Làm tốt công tác dân vận, tuyên truyền giải thích cho đồng bào hiểu rõ chính sách dân tộc của Đảng, tạo ra sự bình đẳng, đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Cán bộ, đảng viên luôn bám dân, giữ dân, gương mẫu lời quán quần chúng không cho địch xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước. Giữ gìn sự đoàn kết giữa các dân tộc đồng thời phải nghiêm trị những phần tử phá hoại; kiên quyết chống lại việc lợi dụng tôn giáo làm những điều trái pháp luật phá hoại chính quyền nhân dân.

3. Phải kết hợp chặt chẽ giữa hình thức đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang: Song song với công tác giáo dục, tổ chức phong trào cách mạng của quần chúng; không ngừng nâng cao khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang của xã, quan tâm xây dựng củng cố hậu phương vững trắc.

4. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phát huy truyền thống cách mạng: Việc đẩy mạnh, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại phải căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, dựa vào nguồn lực của địa phương là chính. Vừa

đầu tư vào các lĩnh vực có thể khai thác phát huy nhanh có hiệu quả. xây dựng cơ sở hạ tầng, kết hợp xây dựng kinh tế với phát triển văn hoá - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng xây dựng cuộc sống bình yên cho nhân dân.

5. Trong quá trình đổi mới để đi đến thành công, đảng bộ Xín Mần phải tìm tòi các giải pháp, các bước đi thích hợp với hoàn cảnh thực tế ở địa phương: Muốn vậy, Đảng uỷ xã phải tổng kết thực tiễn, điều tra, nghiên cứu lắng nghe ý kiến của đảng viên và nhân dân, để qua đó đánh giá đúng thực trạng về mọi mặt của địa phương. Đảng bộ cần được tăng cường, củng cố và phát triển để ngang tầm với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Đảng bộ và nhân dân xã Xín Mần đã viết lên trang sử vẻ vang và có quyền tự hào, tin tưởng vào Đảng bộ ngày càng phát triển, vững mạnh, nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp vững bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

PHỤ LỤC

1. Danh sách thi đua khen thưởng của Đảng bộ và nhân dân xã Xín Mần

Stt	Nội dung khen thưởng	Ghi chú
1	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cán bộ và nhân dân xã vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị số 25/CT của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Kèm theo quyết định khen thưởng số 02/QĐ/UBND, ngày 13/1/1995
2	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cán bộ xã vì đã có thành tích xuất sắc sau trong 02 năm thực hiện nghị quyết số 14 của ban thường vụ tỉnh ủy.	Kèm theo quyết định khen thưởng số 3603/QĐ-UBND, ngày 19/11/2001
3	Bằng khen của Hội đồng nhân dân tỉnh tặng Hội đồng nhân dân xã đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004	Kèm theo quyết định khen thưởng số 04/QĐ-HĐND, ngày 16/2/2004
4	Bằng khen của Ủy ban	Kèm theo quyết định số

	nhân dân tỉnh tặng nhân dân và lực lượng vũ trang xã vì đã có nhiều thành tích tham gia khu vực phòng thủ tỉnh Hà Giang	2679/QĐ-UBND ngày 9/9/2004
5	Bằng khen của Công an tỉnh Hà Giang tặng ban công an xã vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng và bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2014	Kèm theo quyết định số: 11/QĐKT ngày 18/1/2005
6	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cán bộ và nhân dân xã đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002-2004	Kèm theo quyết định số: 192-QĐ/TTG ngày 29/3/2005
7	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Ban chỉ huy quân sự xã đã có thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ công tác Quân sự - Quốc phòng năm 2010	Kèm theo quyết định số: 4015/QĐ-UBND ngày 17/12/2010
8	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cán bộ nhân dân xã đã có thành tích xuất sắc	Kèm theo quyết định số: 1451-QĐ/UBND ngày 13/1/2001

	trong thực hiện Quy chế khu vực biên giới, đất liền giai đoạn 2000-2010	
9	Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh tặng ban chỉ huy quân sự xã vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang Hà Giang giai đoạn 2007 - 2012	Kèm theo quyết định số: 2190/QĐ-UBND ngày 9/9/2004
10	Cờ thi đua của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh tặng Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm 2010-2014	Kèm theo Quyết định số

DANH SÁCH

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XÍN MÀN (1945 - đến nay)

1. Đ/c Lò Chấn Quáng (1945 - 1970)
2. Đ/c Hoàng Sứ Hồ (1970 - 1978)
3. Đ/c Chấn Diu Phù (1978 - 1982)
4. Đ/c Thành Tín Sài (1982 - 1985)
5. Đ/c Thào Kháy Mìn (1985 - 1994)
6. Đ/c Thành Tín Sài (1994 - 1998)
7. Đ/c Vàng Văn Khún (1998 - 2002)
8. Đ/c Thào Kháy Pao (2002 - 6/2015)
9. Đ/c Thành Văn Nghiêm (6/2015 - đến nay)

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Phần một

**VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN -
XÃ HỘI - CON NGƯỜI XÃ XÍN MÀN**

Phần hai

**QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1945-2015)**

**I. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ XÍN MÀN
TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1945-1975)**

***1. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân
Pháp (1945 - 1954)***

***2. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước
(1954-1975)***

**II. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN XÃ XÍN
MÀN TRONG THỜI KỲ CÓ THAY ĐỔI VỀ
DÂN CƯ, ĐỊA GIỚI; THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO
VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)**

***1. Giai đoạn có nhiều biến động về kinh tế,
chính trị, dân cư và địa giới của xã (1976-1980)***

***2. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân
dân các dân tộc xã Xín Màn vừa tích cực đẩy mạnh
sản xuất vừa trực tiếp sẵn sàng chiến đấu bảo vệ***

lãnh thổ, biên giới Quốc gia (1981-1985) tr 69

III. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ XÍN MÀN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2015)

1. Nhân dân các dân tộc xã Xín Mần trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996)

2. Chi bộ lãnh đạo và nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện nhiệm vụ hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, xóa đói giảm nghèo (1996-2005)

3. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Xín Mần tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo 2005 - 2015

Phần Ba

KẾT LUẬN

*** CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

*** CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**
NGUYỄN TIẾN LỢI

*** BAN BIÊN SOẠN**
Gì Diu Dìn

Phạm Trần Duy

Thàng Văn Nghiêm

Hoàng Khánh Thịnh

Bùi Văn Phong

*In cuốn khổ 14,5x20,5cm. In tại Công ty CP In Hà Giang.
Giấy phép xuất bản số:/GP-STTTT cấp ngày tháng
năm 2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng.....năm 2016.*